

PHỔ-THÔNG

TẠP-CHÍ

GOP PHÂN XÂY DỰNG VĂN-HÓA VIỆT NAM
PHỔ-BIỆN VĂN-HÓA ĐÔNG-TÂY KIM-CÔ

Giám-độc, Chủ-bút: Nguyễn-Vỹ

Tòa-soạn: 233, đường Phạm-Ngũ-Lão, Sài-gon — Đ.T. 25.861

Ty Quản-lý: 531, Đại-lộ Trần-hưng-Dạo — Saigon



NĂM THỨ VI ★ số 98 ★ 1 - 2 - 63

1.— Văn-hóa Việt-Nam có chậm-tiến không ?	Nguyễn-Vỹ	6 — 9
2.— Đường lên cung hỏa	Võ-quang-Yến	10 — 15
3.— Một giấc mơ hoa	Duyên-Hồng	16 — 20
4.— Nhân vật xuân thu: Yến-Anh	Thiếu Sơn	21 — 28
5.— Bức thư Paris	Nguyễn văn Cồn	29 — 35
6.— Danh nhân thế-giới: Marie Curie	Té-Xuyên	36 — 42
7.— Trăng buồn Qui-nhơn (thơ)	Mộng Hoa Huyền	43
8.— Toán học phân tích giúp bạn tìm ngày của một biển cổ lịch sử...	Phùng Lê Ánh	44 — 46
9.— Tết Chiêm thành	Parichàm	47 — 51
10.— Chớm xuân (thơ)	Trần thanh Đạm	52
11.— Tuổi, chàng trai nước Việt	Nguyễn-Vỹ	53 — 58
12.— Lạc lõng (thơ)	B. C. Thủy	59
13.— Đêm uồn (thơ)	Phạm Minh Châu	60
14.— Hai chữ thêm (truyện ngắn)	Huỳnh hữu Phước	61 — 65

15.— Thân phận (thơ)	Phạm đình Tuyền	66
Tháng giêng	Dương minh Loan	67
16.— Trăng tình (thơ)	Đàng năng Giáo	68 — 72
17.— Năm con Mèo và trụ sở hội độc thân	Minh-Nguyệt	73 — 76
18.— Tem thư quốc tế	Đình Điền	77 — 81
19.— Phê bình sách mới	Thiếu Sơn	82 — 86
20.— Những năm con Mèo trong lịch sử Việt Nam	Lâm hữu Ngân	87 — 89
21.— Thơ lên ruột	Đàng — Tiên — Be	90 — 91
22.— Sách báo mới	Phổ Thông	92 — 95
23.— Phổ Thông vòng quanh thế giới	Xuân Anh	96
24.— Xuân của thi nhân (thơ)	Đan Quế, Xuân mển, Xuân Qui Mảo	97 — 105
25.— Minh ơi! Cháy đâu?	Diệu Huyền	106 — 111
26.— Lợi ngược	Nguyễn-Vỹ	112 — 116
27.— Một chứng bệnh tai hại cho thanh thiếu niên nam nữ	Bs. Thiện-Ý	117 — 120
28.— Thư bạn đọc.	P.T.	121 — 122
29.— Đáp bạn bốn phương	Nguyễn Vỹ	123 — 148
30.— Phụ trương ngoại ngữ	P.T.	



- ★ Bài lai cáo không đăng, không trả lại.
- ★ Các Sách Báo Việt-ngữ ở trong nước được tự-tiện trích đăng những bài trong tạp-chí PHỔ-THÔNG, nhưng yêu-cầu đề rõ xuất-xứ: « Trích Tạp-chí PHỔ-THÔNG » và đừng viết tắt.
- ★ Cấm trích, dịch, phỏng đăng vào sách báo Ngoại-quốc mà không xin phép.
- ★ Tous droits de traduction, d'adaptation, et de reproduction même partielle, réservés pour tous pays. Copyright by PHỔ-THÔNG, printed in Việt-Nam.

Tổng-Phát-hành PHỔ-THÔNG ở Âu-Châu và Phi-châu
● Notre représentant général pour l'Europe et l'Afrique

● Our general agent in Europa & Africa:

LONG-HIỆP

13, Rue de la Montagne Ste Genevière — PARIS V
(vente — abonnements — Publicité)

V

ĂN-HÓA VIỆT-NAM CÓ CHẠM TIẾN KHÔNG

?

d

I-NHIÊN, khi chúng tôi

nói đến « Văn-hóa Việt-Nam » là luôn luôn chúng tôi muốn nói về Văn-hóa dân-tộc. Vì trong thời thế cuồng-loạn, có nhiều thứ Văn-hóa lẫn lộn mà ở đây chúng tôi thấy không cần phân tách làm chi. Chỉ có Văn-hóa thuần-túy được tạo ra từ trong tâm não của dân-tộc, đưa ra tiếng nói thiết tha của dân-tộc, phụng-sự tinh thần của dân-tộc, mới là Văn-hóa chính thức của Việt Nam.

● Ở thời đại mà khoa-học đang vun-vút vượt lên thượng-tăng của khả năng loài người, các dân-tộc trên hoàn-vũ đã tự-nhiên bị chia ra thành hai phân loại : **phát-triển tối-cao** và **chậm-tiến**.



Trên lĩnh-vực khoa-học và kỹ thuật, và trên các phương diện phụ thuộc : sản xuất kỹ nghệ, cạnh tranh thương mại, phát triển nông nghiệp, chấn hưng kinh tế, cải thiện đời sống xã hội — nghĩa là trên bình diện vật-chất của nhân-dân, thì không thể chối cãi rằng nước Việt-Nam là một trong những quốc-gia *chậm tiến* trên hoàn cầu. Đành rằng đó không phải là một hạnh diện, nhưng cũng không phải là một cái nhục, và dân-tộc Việt-Nam có nhiều lý do tin-tưởng vào những tiến-bộ khả-quan mỗi ngày mỗi thu hoạch được.

Nhưng trên lĩnh vực trí não dân ta có « *chậm tiến* » không ? Về Văn chương, nghệ thuật, tư tưởng, phát triển tinh thần, nói chung về văn hóa, nước Việt Nam có thua sút các nước khác không ? cả những nước mà người ta thường gọi là văn minh nhất ?

— Không.

Chúng ta không nên tự-phụ, tự-đắc — vì chỉ những kẻ sút kém mới hay tự phụ, — nhưng chúng ta có phải tự hạ mình xuống ngang hàng các nước nhược-tiêu không ? Trong khi chúng ta có đủ những khả năng để theo kịp các trào lưu trí thức của những dân-tộc cường thịnh trên hoàn cầu, chúng ta có nên chịu lép vế và thu mình trong biên giới nhỏ hẹp của địa-phương không ?

— Nhất định không.

Văn-hóa Việt-nam hiện-đại đã tự nó vượt lên một trình độ cao hơn văn-hóa của các dân-tộc Á-Phi, và không sút kém văn-hóa của nhiều dân-tộc Âu-Mỹ.

Đây không phải là vấn-đề những cá nhân văn-nghệ-sĩ, mà chính là vấn đề phát huy mãnh-liệt của giống-nòi, tinh-thần chung của dân-tộc ta do truyền-thống nghìn xưa đã cấu tạo nên.

Vì vậy, chúng ta không có quyền phản-bội, hoặc phủ-nhận truyền thống cổ hữu ấy: Đó là nguồn gốc của mọi phát-huy tư-tưởng Việt-nam hiện đại.

Chúng ta còn được hạnh-diện là người Việt-nam, là những con-người văn-nghệ Việt-nam. Chúng ta không thề sai lầm khi chúng ta đã xây dựng được một tân-văn-hóa dân-tộc, rất phong phú, rất tốt-đẹp, với những góp phần bồi-đắp của các tinh-hoa nhân-loại tự cổ chí kim. Nhờ sự hòa-hợp thông-minh và nhẫn-nại hơn một thế-kỷ, chúng ta đã biết tạo ra một gia-tài quý-báu, mà giá-trị qua thời-gian cứ tăng-gia lên mãi, cho đến ngày nay, cho đến những ngày mai.

Văn-hóa Việt-nam của tân thời-đại không những không bị chậm-tiến, mà còn nhiều hứa hẹn phát-huy mãnh liệt hơn nữa.

Đứng trên lập trường quốc-tế mà theo rồi khách

quan, người ta phải vô-tư mà nhận thấy rằng hầu hết các văn-hóa Á-Đông hiện nay đều phát-triển chậm chạp và yếu-ớt hơn Việt-nam ta nhiều, kể cả những nước Nhật-bản, Trung-hoa và Ấn-độ. Chúng ta không muốn so-sánh với các nước Phi - Châu, tuy họ đang vươn lên và bắt đầu xây-dựng với những nguyên-liệu tạp-nham, trên những căn-bản thô-sơ mộc-mạc. Các nước ấy chắc sẽ khó mà tự tạo ra được một nền văn-hóa thuần-túy riêng biệt.

Cả những nước của Châu Mỹ la-tinh, tiến-triển mạnh hơn hết là Uruguay và Bolivie, mà văn-hóa không bước thêm một bước nào, mặc dầu giới trí-thức của họ vẫn muốn vùng dậy, từ sau Đệ-nhi thế-chiến.



Do chính nơi chúng ta, hãy tự tạo cho chúng ta một giá-trị. Đừng ngoan-cố, không nên kiêu-hãnh, chúng ta cứ tiến tới trên đài danh dự quốc-tế với tin-tưởng vững chắc nơi hồn thiêng của Giống-Nòi, nơi tâm-não sống-động nhờ huyết-thống tinh-tế dồi-dào của Dân-ta.

Tất cả những con người Văn-Nghệ của Thời Mới đều có bổn phận đưa uy-tín của nước Việt-nam lên cao.

Mỗi người góp một phần nhiệt-tâm xây-dựng đài vinh-quang của dân-tộc bằng trí-óc, bằng con tim.

N. V.

★ Võ - Quang - Yên
(Paris)

đường lên cung hỏa

Trên Hỏa-tinh có thực vật, cây cối mọc um tùm trên các vùng đã được gọi là « Biển » đã thay đổi màu qua các mùa như Quả Đất ta.

HỒM 1-11-1962, lần đầu tiên một đài vũ trụ tự động, chiếc MARS I, được nhắm bắn thẳng Hỏa tinh. Từ trước đến nay, các vệ tinh thám hiểm không gian chỉ có được bắn lên cung trăng : các LUNIK I, II, III (tháng 1, 9 và 10-1959)

các RANGER I, II, III, IV (tháng 8, 11-1961 và 1, 4-1962) và Kim tinh : PIONEER V (tháng 3-1960)

VENUSIK (tháng 2-1961) và gần đây MARINER II (tháng 8-1962).

Vụ thám hiểm cung trăng được đặt ra trước tiên tưởng rất dễ hiểu vì cung trăng là thiên thể chạy gần quả đất nhất, hơn nữa cung trăng là một vệ tinh của quả đất, nghĩa là luôn chạy quanh quả đất, vấn đề kỹ thuật bắn tương đối dễ dàng nhất. Sau cung trăng, người ta muốn tiếp xúc với sao Kim cũng vì một lẽ khoảng cách : Kim tinh là thiên thể thứ nhì chạy gần quả đất nhất. Hiểu như vậy, ta đoán ngay sau Kim tinh, thiên thể được chú ý đến nhiều nhất là ngôi sao Hỏa.

ĐƯỜNG LÊN CUNG HỎA

TA BIẾT GÌ VỀ HỎA TINH ?

Trong các hành tinh của thái dương hệ, bốn hành tinh nhỏ nhất (không kể Diêm tinh) hợp lại thành nhóm « hành tinh quả đất » vì ngoài bản chất đã giống nhau, bốn hành tinh ấy kích thước tương tự quả đất : Thủy tinh đường kính 4.700 cây số.

Kim tinh — 12.000 c.s.
Quả đất — 12.750 c.s.
và Hỏa tinh — 6.800 c.s.
Bốn hành tinh ấy lại chạy gần mặt trời nhất :

Thủy tinh cách mặt trời 57,8 triệu cây số.
Kim tinh — 108,1 —
Quả đất — 149,5 —
và Hỏa tinh — 227,7 —

Như vậy trung bình Hỏa tinh chạy cách quả đất 78,2 triệu cây số. Nhưng có những lúc như vào năm 1956, đoạn cách ấy chỉ rút lại còn có 56 triệu cây số. Lợi dụng thời cơ tốt, lại dùng kính viễn vọng khá mạnh, người ta có thể thấy được các vết đủ màu trên sao Hỏa. Nhận xét các vết này, các nhà thiên văn học đã biết được Hỏa tinh tự quay trên mình mỗi vòng 24

giờ 37 phút mặc dầu như đã thấy, kích thước sao Hỏa chỉ bằng phân nửa quả đất ta.

Các vết trên Hỏa tinh gồm có hai loại : ở hai cực thì là hai vùng trắng xóa ; ở giữa hành tinh, trên một nền vàng đất, có những vết hoặc nâu hoặc xanh, hình dung rất khác nhau. Có người đã đem so sánh với quả đất ta : hai cực màu trắng, địa lục màu nâu còn đại dương thì nhuộm màu xanh. Hai cực trắng đã được các nhà thiên văn học chú ý đến nhiều : người ta bảo là tuyết và nước đá như ở quả đất ta, nhất là hai chòm cực cấu ấy lại thay đổi với thời tiết. Thật vậy, mùa nắng thì vết trắng ở bắc cực thu giảm diện tích và dọi đến mùa đông lại lan rộng ra. Kết luận đầu tiên là trên sao Hỏa có nước như ở quả đất ta.

Các vết xam ở giữa hành tinh phải có kính viễn vọng thật tốt mới trông thấy được. Từ năm 1040, các nhà bác học người Ý FONTANA, ZUCCHI và BARTOLI đã thấy được những vết rõ nhất. Sau đấy, vào cuối thế kỷ thứ 19, một nhà bác học người Ý khác, SCHIAPARELLI, tìm thêm được nhiều vết khác. Đề

khỏi lẫn lộn, ông bắt đầu đặt tên. Như trong trường hợp cung trắng, ông gọi vùng nâu và xanh là «biển» còn các vùng vàng đất là «lục địa» hay «cù lao» mang những tên thần thoại hay lịch sử: Hellas, Thule, Libye, Ethiopie, Sirenes,... Nhưng trái lại với các vết trên cung trắng rất ổn định, các vết ở Hỏa tinh luôn luôn đổi màu. Có một vết xám nhận thấy năm 1877 mười một năm sau lại trở thành lợt. Nhiều vết khác sau vài năm lại hóa ra trắng như ở hai cực. Do đấy, người ta bảo sao Hỏa là một hành tinh «sống».

Nhà bác học SCHIAPARELLI tại khám phá ra được một tính chất quan trọng: những đám xám gọi là «biển» thay đổi màu với thời tiết. Thật vậy, đang xanh lợt ở mùa đông — lẽ tất nhiên theo mùa trên sao Hỏa — các vết ấy xám lặn qua mùa xuân và trở thành xám đậm mùa hè rồi lại lợt lặn qua mùa thu. Một giả thuyết lập tức được đưa ra sau nhận xét ấy: trên Hỏa tinh có thực vật, cây cối mọc um tùm trên các vùng đã được gọi là «biển» đã thay đổi màu qua các mùa như ở quả đất ta.

Nhà bác học SCHIAPARELLI không dừng ngang đây cuộc khảo

cứu của ông; ông còn khám phá ra một sự kiện lạ khác: năm 1877, ông tìm ra được nhiều đường chạy ngang dọc nối liền các «biển» qua các «lục địa». Ông gọi là «kênh» và qua năm 1889, ông đếm gần được 100 cái, trong số ấy có độ 20 cái gồm có hai đường thẳng chạy song song với nhau. Một nhà thiên văn học Mỹ, PERCIVAL LOWEL, lấy làm lạ và bỏ công khảo sát. Ông lập ra đài thiên văn Flagstaff ở Arizona, trên một cao nguyên 2200 thước, có khí hậu thuận tiện cho việc xem xét. Ông tìm ra được nhiều «kênh» khác. Vào đầu thế kỷ này, ông biết được đến 400 cái, dài từ 3000 đến 5000 cây số. Theo ông, vì độ dài các «kênh», vì số lớn, vì địa thế, vì tính chất thẳng thẳng và điều hòa, những «kênh» ấy không thể là tự nhiên được. Như vậy, ông bảo là trên sao Hỏa phải có những sinh vật thông minh đã làm ra các «kênh» ấy. Nhiều nhà thiên văn học không đồng ý, cho SCHIAPARELLI và LOWEL đã thấy lầm, những đường thẳng ấy chẳng qua là những vết nhỏ nằm cạnh nhau, và một cuộc cãi vã đã xảy ra xung quanh vấn đề «kênh» trên Hỏa tinh. Hiện nay, ít còn ai tin một cách chắc

chắn có sinh vật thông minh sống trên cung Hỏa. Nhưng người ta cho có thể có thực vật ở trên ấy, dù là chỉ vài loại rong, nấm và một ít vi trùng. Với nhiệt độ dễ sống: 10 độ ban ngày, 85 độ dưới 0 ban đêm thì đời sống cũng không khó lòng, nhất là hành tinh có thể có nước và nhiều khi cả thán khí...

Sau cùng, nói đến Hỏa tinh mà không nhắc đến hai vệ tinh của nó thì không đủ. Năm 1877, nhà thiên văn học Mỹ ASAPH HALL ở Washington tìm ra được hai vệ tinh của Hỏa tinh. Đã mười lăm hôm mất công, mất sức, ông theo dõi mãi mà chẳng thấy, định bỏ cuộc thì được bà vợ khuyến khích tiếp tục. Nhờ vậy, hôm 11-8, ông thấy được vệ tinh thứ nhất, và năm hôm sau, vệ tinh thứ nhì. Kích thước nhỏ, với đường kính 10 và 15 cây số, hai vệ tinh ấy chạy rất nhanh và ít sáng tỏ cho nên khó thấy (ánh sáng cả hai vệ tinh bằng độ 1/50 ánh sáng trăng tròn). Nhớ lại câu thơ của Homère trong Iliade, thần Mars (thần Chiến tranh hay Hỏa tinh) sai thần Phobos và thần Deimos đóng ngựa, HALL đặt tên cho hai vệ tinh ấy là Phobos (sợ hãi) và Deimos (tàu thoát). Gần đây nhà bác học

SKLOWSKY đo tỷ trọng và trọng khối của vệ tinh Phobos, tính ra vệ tinh trống rỗng! Mà nếu là trống rỗng thì chỉ có một cách giáng là vệ tinh không phải thiên nhiên mà là nhân tạo. Tới nay, các nhà bác học khắp thế giới còn bàn tán nhiều về lời tuyên bố ấy, nhất là SKLOWSKY là một trong những nhà thiên văn học có tiếng nhất, nhưng vì chưa ai dám cả quyết về trọng khối của vệ tinh Deimos nên vấn đề nhân tạo hay tự nhiên còn phải đợi thêm nhận xét.

● QUA HÈ MARS I SẼ LÊN ĐẾN SAO HỎA

Vậy thì đây là một dịp để ta lược thêm tài liệu về Hỏa tinh. Các nhà bác học Nga khi bắn MARS I đã nhắm ba mục đích:

— chụp hình Hỏa tinh và chuyển hình về lại quả đất;

— luôn tiện lập quan hệ bằng vô tuyến điện giữa các hành tinh;

— đồng thời khảo sát khoảng không gian xa xôi.

Rất tiếc là những chi tiết kỹ thuật cùng những máy móc mang

theo trong MARS I không được công bố. Người ta chỉ biết đài tự động nặng 893,5 kilô và hôm 2-11-1962 lúc 1 giờ sáng (giờ Việt-Nam), MARS I đã chạy cách quả đất 227 ngàn cây số, nằm ở điểm 37 kinh độ tây và 48 vĩ độ bắc, tức là trên không phận Đại tây dương.

Tuy nhiên, theo tiến triển hiện nay về môn hàng không không gian và theo những cuộc bắn các vệ tinh trước, người ta phỏng biết cuộc bắn MARS I phải chia làm hai giai đoạn: một vệ tinh được đặt trước tiên trên một quỹ đạo xung quanh quả đất, sau đấy từ vệ tinh đài tự động được bắn thoát hẳn khỏi sức hấp dẫn của quả đất, thẳng tiến cung Hỏa. Người ta tính MARS I phải mất bảy tháng mới lên đến gần ngôi sao ấy, nhưng chưa biết được sẽ chạy cách bao xa. Vậy phải đợi đến tháng 6-1963 mới có được những bức ảnh đầu tiên của Hỏa tinh nếu từ đây đến đấy mấy mốc đều vận dụng điều hòa.

Một trong những điểm khó khăn của cuộc thí nghiệm là vấn đề truyền tin ở khoảng cách xa. Lúc trước PIONEER V và VENUSIK đã lạng tiếng sau khi

chạy được 36 và 5 triệu cây số. Gần đây, MARINER II đã truyền tin được cách 57 triệu cây số, Bây giờ với chiếc MARS I, khoảng cách còn nhân lên gấp bội: người ta tính phải truyền tin đến 240 triệu cây số, tức là muốn phá kỷ lục truyền tin xa của MARINER II.

Vấn đề chính xác trong cuộc bắn cũng không phải là dễ tính. Tương đối với cuộc bắn lên Kim tinh, cuộc bắn MARS I có phần khó hơn vì con đường đi dài hơn. Ta đã thấy Kim tinh chạy gần mặt trời hơn quả đất, còn Hỏa tinh trái lại chạy xa hơn. Vậy tốc độ của đài tự động, nếu bắn lên Kim tinh thì phải nhỏ hơn tốc độ quả đất để cho đài tự động « rơi » dần về quỹ đạo Kim tinh. Trái lại, nếu muốn bắn lên Hỏa tinh, tốc độ của đài tự động phải lớn hơn tốc độ quả đất và đài tự động phải dần dần chạy xa mặt trời, đồng thời tiến lên quỹ đạo Hỏa tinh. Nói một cách khác, đài tự động muốn lên sao Kim thì « bắn lui », còn muốn đạt sao Hỏa thì phải « bắn tới ».

Hỏa tiễn dùng để bắn MARS I cùng một duyên cớ ấy cũng

phải mạnh hơn. Đáng khác, nếu so sánh trọng lượng VENUSIK (643, 5 kilô) và MARS I người ta thấy ngay các nhà chuyên môn đã tăng được một sức chở là 250 kilô. Một năm rưỡi đề tăng chỉ có được chừng ấy, tưởng cũng chẳng bao lắm. Thế mới biết tất cả những khó khăn mà các nhà kỹ thuật hằng gặp.

Sau cuộc bắn MARS I, giáo sư SISSAKIAN đi dự hội nghị UNESCO ở Paris, tuyên bố cuộc bắn này là một cuộc nổi tiếp cổ nhiên trống chương trình thám hiểm không gian. Hỏa tinh là một giai đoạn mới trong cuộc tìm hiểu vũ trụ vì nhiều yếu tố đã can dự vào những quan hệ giữa các hành tinh.

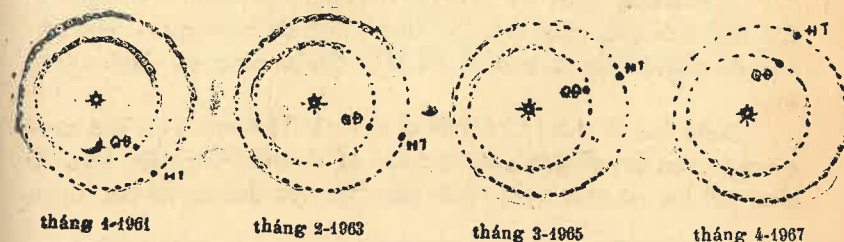
Theo Sir BERNARD LO-WELL, giám đốc đài Jodrell-Bank

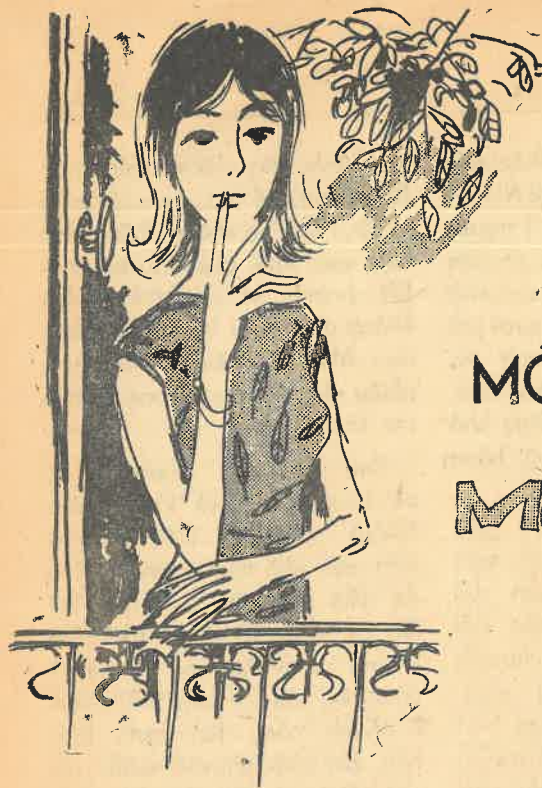
bên Anh, các nhà chuyên môn Nga đang cố lấp sự chậm trễ vì từ 1959 họ không thu được kết quả khả quan trong một kết hoạch vĩ đại thám hiểm không gian. Trái lại, các nhà bác học Mỹ đã thu lượm được nhiều chi tiết quan trọng về cấu tạo không gian.

Sau cùng, cơ quan Hoa-kỳ về hàng không và không gian NASA vừa cho biết, theo ý kiến các nhà chuyên môn, Nga đã cho bắn lên Hỏa tinh hai lần rồi (ngày 10 và 14-10-1960) nhưng đều thất bại. Riêng về phía Mỹ, sự vụ bắn MARINER II thành công lên cạnh Kim tinh, các nhà chuyên môn rất phấn khởi và sửa soạn bắn một chiếc MARINER khác lên Hỏa tinh.

● VÕ-QUANG-YẾN

BỐN CUỘC HỘI NGỘ QUẢ ĐẤT – HỎA TINH
trong những năm gần đây





★ Duyên-Hồng

MỘT GIẤC MƠ HOA

★ **Tết Năm con Gà, Ngày mừng 5**
(Dương-lịch, 4-2-1957)

★ **8 giờ sáng**

Tết này, Hồng xui quá. Suốt cả mấy hôm Tết, chả buồn viết một chữ! Xuýt nữa tối hôm mồng 3 tập nhật-ký này đã ra tro! Có nên đoạn-tuyệt với H. không?

Thật không ngờ. Có nhẽ tại vì Hồng còn thiếu kinh-nghiệm, còn nhỏ tuổi quá, chưa hiểu hết được lòng dạ con người, cho nên khi câu chuyện xảy ra giữa H. và M.L. Hồng như bị sét đánh ngang tai.

Buồn quá đi thôi! Chả thiết gì nữa cả. Thôi mặc! Dù sao cũng cứ chép vào đây để làm « tài-liệu học tập » chứ! Do một hôm đi chơi với Lan và Huệ ngẫu nhiên gặp Hải trên đường Bô-Na, mình

MỘT GIẤC MƠ HOA

giới thiệu Hải với hai đứa nó. Kể ra tụi nó đã biết chuyện mình với Hải từ mấy tháng rồi, và trong lớp cũng không còn ai lạ gì cái tên Hải nữa. Nhưng hôm ấy là lần đầu tiên Huệ và Lan biết mặt Hải và được mình giới thiệu với H.

Hải đưa tụi này vào ăn kem trong tiệm Mai-Hương. Mình vì phép lịch-sự, nhường hai đứa nó ngồi hai bên cạnh H. còn mình ngồi đối diện với chàng. Nửa giờ sau, ra khỏi tiệm kem, H. từ-biệt, Hồng với Lan, Huệ tiếp-tục đi chơi một lúc, đến Nguyễn Huệ thì ba đứa chia tay.

Nhớ lúc nói chuyện quanh bàn kem, mình thấy Lan lộ vẻ thích nghe chuyện của H. và cứ nhìn đắm đắm vào mắt Hải. Ra đường, mình hỏi cả hai đứa: « Tụi mày nhận xét Hải như thế nào? » Huệ bảo: « Hợp với cậu lắm! » Còn Lan thì làm thinh.

Hai tháng qua, Hồng không nhớ đến câu chuyện ấy nữa. Thế rồi...

Thế rồi..., Trời ơi!

Đến đây, Hồng lại do-dự... Có nên viết tiếp tập Nhật-ký này nữa, hay thôi? Nên chấm dứt ngay nơi trang này không?...

Hồng chán lắm! Chả buồn viết nữa! Chả thích gì nữa cả. Đời tàn nhẫn lắm.

Tình yêu là gì? Phải chăng, theo Hồng, nó là một con bài tứ-sắc, một con *Sĩ xanh* hay *lương đỏ*, *Tướng vàng*... mà mình có thể được trong ván này và mất trong ván khác? Không cầm được mãi trong tay? Nó không phải tới mãi với mình?

Hồng không giận Hải cũng không giận L. Nếu hai người yêu nhau thì Hồng sẵn sàng nhường lại cho nhau. Nhưng đọc lại mấy bài thơ của Hải gửi tặng Hồng, mà thấy tình đời sao mĩa-mia thế!

Thôi, Hồng chả thèm khóc nữa đâu!

★ **10 giờ đêm**

Chiều nay, Huệ đến chơi, bảo:

— Lan nó giận Hồng lắm. Nó bảo Hồng hiểu lầm nó.

Mình muốn phì cười :

— Hồng không hiểu lầm đâu. Hiểu lầm sao được ! Huệ xem nhé, cái thiệp Tết của Hải gửi Lan không đủ là một bằng chứng xác-thực rồi ư ?

— Lan nó bảo với tớ là chiều mồng 3 Hồng đến chơi trong lúc nó đi với Má nó đến chúc Tết một bà Dì ở Gò-vấp. Gia-đình đi vắng cả chỉ có chị-ở dưới bếp và đứa em nhỏ đang chơi với một đồng thiệp chúc Tết vài ba chục tấm, Hồng thấy nhiều thiệp đẹp ngồi xuống lấy xem bất ngờ lại thấy một thiệp của Hải, Thiệp in một cành hoa glaireuls màu đỏ tươi rất đẹp lại có những đường chỉ kim tuyến làm nổi bật lên. Hồng lật xem phía sau thấy có đề mấy chữ : « Thân-mến trao Lan với tất cả những cảm-tình chân thật ». Lan bảo chỉ có thế mà Hồng giận Lan.

— Ủ, đúng. Huệ xem. Lan bỏ với mình, sao lại giao-du thân-mật với Hải ? Nhưng Hồng đâu có giận Lan ? Hồng có quyền gì giận ai... Còn Lan giận Hồng, thì mặc Lan chứ !

— Lan bảo Lan chỉ gửi thiệp chúc Tết H. rồi H. gửi thiệp chúc lại Lan, thế thôi, chứ có gì đâu ?

— Huệ cũng quen với Hải như Lan, thế sao Hải không gửi thiệp cho Huệ lại gửi cho Lan ? Hôm nọ có người gặp Lan đi với Hải ở đường Công-lý, Hồng cũng biết thế cơ mà !

Huệ hỏi :

— Thế Tết này Hồng không chơi với Hải nữa sao ?

— Mình với Hải vẫn như thường, không có gì thay đổi.

Nói thế để che đậy sự đau-khổ của Hồng, không muốn để Huệ biết, chứ sự thật Hồng tức giận Hải lắm và nhất định đoạn tuyệt với người yêu không trung thành.

Bây giờ Hồng mới biết là đàn ông họ giả dối ghê gớm ! Hải yêu Hồng tha thiết như thế, chân thật như thế, mới có một năm mà đã phản bội, thì còn tin ai được nữa ! Mình biết cũng tại con Lan, Lan đã biết Hải với Hồng thân mật nhau lâu rồi, thế mà nó còn đi mê Hải là nghĩa làm sao ? Đồ tồi ! Nếu

Lan không tỏ tình trước, không tìm cách cảm dỗ Hải thì không bao giờ Hải đang yêu mình mà lại còn giao thiệp thân mật với Lan. Hồng tin như thế. Chứng cứ là hôm giao thừa Hải còn tỏ tình tha thiết với Hồng và mới hôm mồng-hai Tết Hải vẫn đến chúc Tết Thầy Me và Hồng, tỏ ra rất chu đáo ngoan-ngoãn, thành thật lắm cơ mà ! Nhẽ nào Hải phản bội tình yêu quá dễ dàng như thế ư ?

Lòng dạ đàn ông sao mà khó hiểu thế vậy ? Sao họ giả dối thế vậy ?

Giời ơi ! Bây giờ Hồng còn tin ai được nữa ! Hồng đau khổ lắm ! Mùa xuân năm nay đáng nhẽ là một mùa xuân vui tươi đẹp nhất của Hồng, sao lại là mùa xuân đầy nước mắt !

Nào phải Lan đẹp hơn Hồng hay học giỏi hơn Hồng cho cam ! Nó có gì hơn Hồng đâu cơ chứ ! Sắc đẹp, học lực, tính tình nó cũng như Hồng, nó còn tệ hơn Hồng cơ mà ! Sao Hải yêu Hồng lại còn yêu nó ? Sao Hải tồi thế !

Hồng tức quá ! Hồng ghen-ngào, nói không được nữa ! Hồng khổ lắm ! Giời ơi, Hồng đau khổ lắm !...

★ 3 giờ sáng.

Hải ơi, sao anh nỡ phản bội em ? Anh có biết không, giờ này chắc anh đã ngủ ngon, trong giấc mơ anh với Lan vui vẻ sung sướng, còn em suốt đêm nay nằm thồn-thức trên giường, giận anh mà vẫn yêu anh, nhớ anh !

Em biết anh yêu em, nhưng sao anh còn thân-mật với Lan ? Như thế, anh đâu có thành-thật yêu em ? Tình yêu của chúng ta đâu còn gì thiêng liêng nữa ?

Hay là anh chỉ xã-giao với Lan thôi ? Có phải Lan quyến-rũ anh không ? Nó định chia sẻ tình yêu của em sao ? Nó là bạn thân của em cơ mà, nhẽ nào nó tồi thế ? Nó tồi, hay anh tồi ? Tại anh hay tại nó ? Nó quyến rũ anh, hay anh quyến rũ nó ? Hay là cả hai người đồng-lỏa làm cho em đau khổ ? Có thể như thế được không, anh ? Anh có yêu em thật không, anh Hải !

Em muốn gặp anh để hỏi anh cho ra nhẽ, chứ để lòng em hai hôm nay chết điếng rồi, anh ạ ! Anh Hải ơi ! Sao anh tàn-

nhân thế? Em có lỗi gì với anh đâu, mà anh nỡ làm tan-nát tâm hồn em?

Hôm qua, và hôm nay, 3 lần em định sang anh đề hỏi anh nhưng em cứ do-dự. Một là vì em giận anh, một nữa là em cứ sợ đầu năm làm anh buồn. Em không muốn thế, vì em vẫn yêu anh cơ mà!

Nhưng ngày mai thế nào em cũng phải gặp anh. Em không thể để uất-ức mãi trong tâm hồn em như thế được.

Một là anh đoạn tuyệt với Lạn. Hai là chúng ta xa nhau...

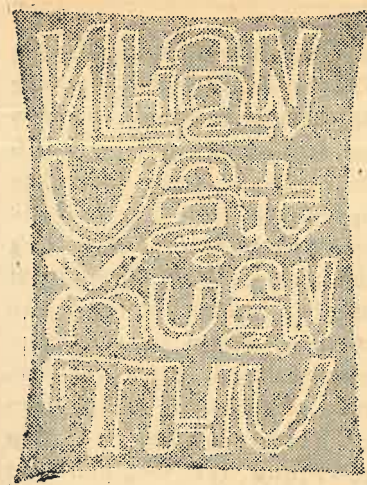
(còn nữa)



★ HUNG GIỮ LẮM

Một anh chàng có tiếng là ngu-xuẩn đặc-biệt, lại cộng thêm tính nhát gan nữa. Một hôm đến chơi nhà người bạn. Khi vào đến cửa thì anh ta bị con chó trong nhà chạy ra cắn, anh hoảng hồn la hét om-sòm, và từ đó, anh ta bắt đầu thêm một chứng bệnh sợ nữa. Vì anh ta nghe người bạn nói rằng chó dễ thường hay dữ lắm, không riêng gì chó mà con vật gì cũng vậy, lúc dễ thường hay đòi tính.

Thời gian sau, vợ anh ta ở-cử trong phòng mà anh chẳng dám vào. Muốn nói gì với vợ, anh đều đứng ngoài nói vọng vào thôi, đến lúc đưa cơm cho vợ, anh buộc tất cả đồ ăn vào một cây sào thật dài đứng ngoài thông vào, khiến người vợ lấy làm lạ, bồng phỉ cười nhe hai hàm răng trắng xóa, khiến anh ta tưởng vợ đã trở nên hung dữ, định cắn, nên anh ta vội vàng bỏ chạy trốn chết, và từ đó về sau không dám đến gần phòng vợ nữa.



yến - anh

★ THIẾU-SƠN

TRONG một bài trước tôi đã nói tới chuyện Thôi-Tử thì vua Tế là Trang - Công. Sau vụ thí-nghịch đó các quan đại-phu nước Tế đều đóng cửa ở nhà mà chờ nghe tin - tức không ai dám rục-rịch. Duy có một mình Yến-Anh đi thẳng tới nhà Thôi-Thị, ôm bấp về Trang-Công khóc than thảm-

thiết mấy lần rồi mới chịu bỏ về. Kể bộ-hạ Thôi-Tử muốn giết Yến-Anh nhưng Thôi-Tử cân mà nói rằng:

«Người này hiền có tiếng giết đi thì sẽ thất-nhơn-tâm.»

Một gian-thần lộng-quyền và tàn-bạo như Thôi-Tử dám thí vua mà không dám giết Yến-Anh đủ biết ông có đạo-đức và uy-tín đến bậc nào ở Tế-quốc.

Trang-Công chết. Bọn loạn-thần đưa một ông hoàng nhỏ tuổi lên thay thế lấy hiệu là Cảnh-Công và hoàn-toàn chịu sự không-chê của chúng nó. Nước Tế cả loạn. Bọn thê-thần kết phe, lập đảng chống đối nhau và giết hại lẫn nhau. Riêng một mình Yến-Anh chỉ biết có Vua và không liên-kết với nhóm nào nên luôn luôn được trung-thần kính-nể, gian-thần kiêng - sợ và được tín-nhiệm của nhà vua.

Sau khi các loạn - đảng đã dẹp xong, Cảnh-Công phong cho Yến-Anh làm tướng-quốc. Ông khuyên vua sửa đổi nhơn-chánh đáng khôi-phục nhơn-tâm nhưng Cảnh-Công không làm được.



Uy - tín của Yến - Anh lan truyền khắp nước Tế và còn

được phổ biến ra ngoại-quốc. Nhưng Yên-Anh có nhược-điểm về thể-chất là ông lùn, người đo không được 5 thước và 5 thước hồi đó tức là lối 1 thước một, thước hai của Tây Phương bây giờ. Ông được Cảnh-Công cho đi sứ qua Sở trong khi Sở Linh - Công đương ngang dọc ở phương Nam. Linh - Công họp triều-thần để bàn kế làm nhục sứ-thần của Tề-quốc.

Yên-Anh tới, mình mặc áo cừu rách, đi một cái xe nhỏ, ngựa ốm. Ông thấy cửa lớn đóng chặt, ở kề bên có một cửa nhỏ mở, dường như mới khoét, cao lối 5 thước. Ông kêu lính bảo mở cửa lớn cho ông vào thì lính gát chỉ cái cửa nhỏ mà nói rằng: «Đại phu ra vào cửa này cũng thông thả chán, cần mở cửa lớn làm chi?» Yên-Anh nói: «*Chỗ này là chỗ chó chun, không phải người ra vào đây được. Hễ sứ chó thì vào cửa chó. Sứ nước người phải vào cửa người*». Quân lính phi báo với Linh-Vương. Ông than rằng: «Ta muốn làm nhục nó, chẳng dè bị nó làm nhục lại.» Rồi ông truyền mở cửa Đồng

đề rước Yên-Anh vào thành. Vào thành Yên-Anh còn đương dạo xem phong cảnh thì thấy hai xe ngựa tự đường cái đi tới, trên xe toàn là những người vóc lớn, râu dài, áo mao chỉnh-tề, tay cầm cung lớn, giáo dài, coi như các vị hộ-pháp thiên-thần tới rước sứ-thần. Ngắm lại thân-hình nhỏ bé và cụt ngắn, Yên-Anh thấy rõ nước Sở muốn ngạo mình nên mới bày trò tiếp rước như thế. Ông bèn nói: «Tôi đến đây là vì lễ tặng hào để thắt chặt tình hữu-nghị giữa hai nước chớ có phải đánh nhau đâu mà cần dùng vũ-sĩ». Nói rồi ông bèn bảo hai tướng tránh xe qua một bên để xe ông thẳng tới.

Khi gần tới cửa triều có lối trên mười vị quan viên mao cao, áo dài khoan thai đứng hai hàng tiếp đón. Yên-Anh biết là những bậc hào-kiệt nước Sở liền vội vã xuống xe. Trong đám quan Sở có một vị trẻ tuổi bước ra hỏi trước rằng:

— Vị Đại-phu này có phải là Yên-Bình-Trọng ở ấp Di-Duy không?

Yên-Anh ngó lại biết là Đâu-

Thành-Nhiên, cháu của Đâu-Tử-Văn, liền nói:

— Thừa phải, tôi là Yên-Anh đây! Đại-phu có điều chi dạy bảo chăng?

Thành-Nhiên bèn nói:

— Tôi có nghe nước Tề binh-giáp mạnh ngang với Sở, Tấn còn thô-sản hàng hóa bán qua tới nước Lỗ, nước Vệ, sao mà hết đời Hoàn - Công năm nào cũng loạn?

Tôi tưởng rằng chỉ Tề-hầu chẳng thua Hoàn-Công, tị Bình-Trọng chẳng kém Quản-Trọng, sao không lo chỉnh-đốn kinh-luân, mở-mang công-nghiệp để cho đời trước thêm vẻ-vang mà lại phục thờ nước lớn, cam phận tôi-đời như vậy. Tôi nghĩ không ra, không hiểu sao vậy?

Yên-Anh liền trả lời:

— Tôi những tưởng biết thời-vụ ấy là tuần-kiệt, thông cơ-biến mới thiết anh-hào. Từ khi nhà Châu sa cơ lỡ vận, năm nước dậy tranh hùng, xưng bá. Nước Tống xưng bá ở Trung-nguyên mà Trung-công bị nhiều phen thất-chí. Nước Tấn ở Tây-nhung, con cháu về sau cũng suy-yếu. Nước Sở ở phương Nam, sau

đời Trang-Vương cũng chịu nhục với Tần, Ngô. Suy rồi thịnh, thịnh rồi suy, tuy có nhờ ở nhơn-tài nhưng cũng phải tùy theo khí-vận, nước nào cũng vậy không phải chỉ một nước Tề. Chứa tôi vẫn đã biết thế nên phải tập-luyện binh tướng để mà chờ thời. Bây giờ tôi tới đây để giao-hào cũng là theo lẽ với lân-quốc phải có qua, có lại để siết chặt bang-giao, chớ có phải là học thói vào luôn ra cúi đầu? Ông có phải là cháu của Tử-Văn trước kia không? Tử - Văn thức-thời, thông-biến được tình là danh-thần của Sở thì ông cũng là con đồng, cháu giống sao không biết gì mà lại ăn nói trái lẽ như vậy?

Thành - Nhiên mắc cỡ rút lui. Kế đó có người bước ra hỏi Yên-Anh:

— Bình-Trọng đã tự-phụ thức-thời thông-biến. Vậy mà lúc Thôi-Tử thì Tề-quân nhiều người đã tử-tiết theo vua. Phần ông không trừ quân giặc đang lại cũng không dám liều chết theo Tề-quân mà lại cứ tham sông để chăm chăm theo lộc-vị?

Yên-Anh nhìn rõ người ấy là Dương-Mang liền đáp :

— Giữ tiết lớn, kẻ gì tin nhỏ. Có lo xa hơn là tính gần. Khi tiên-quân Trang-Công bị nạn, những người liều chết theo Tể-quân là muốn ở cho trọn tình. Nhưng cứ giữ theo công lý thì tôi không muốn bỏ đi vì còn muốn lập tân quân để giữ lấy tôn-tự. Huống chi cái biên quân-phụ, nước nào lại không có ? Các quan tại triều Sở há không có người chịu làm như tôi sao ? Câu hỏi sau chót của Yên-Anh đã moi gan, móc ruột bọn quan lại Sở vì chính Linh-Vương đã giết anh để đoạt lấy ngôi báu mà họ vẫn cứ sông nhẵn để phục vụ tân-quân. Cờ nhiên là Dương-Mang tự-vãn lương-tâm phải mắc cỡ mà rút lui. Nhưng lại có người khác nhảy ra tiếp-chiến và nói rằng :

— Bình-Trọng ! Nhà ngươi nói đã hết lòng vì nước. Nhưng trong lúc họ Thôi, họ Khánh mưu - đồ với nhau, trong lúc họ Loan, họ Cao, họ Trần, họ Vị giành thế với nhau, có thầy nhà ngươi

bày được mưu-kê gì mà nay lại nói muốn định tân quân để bảo-tồn tôn-tự. Nói như nhà ngươi thật là quá khoe-khoang mà không biết si-nhục.

Yên-Anh nhìn ra là Hữu-doãn Trịnh-Đôn, liền cười mà đáp :

— Nhà ngươi biết một mà không biết hai. Cái tâm sự của tôi, những kẻ bàng-quan làm sao mà biết được ?

Vừa khi đó thì Viễn Khải-Cương bước ra công-kích :

— Tôi xem Bình - Trọng thiệt là bị lặn quá. Mình làm tướng-quốc, đi sứ ngoại-bang mà mặc áo cừu rách, dùng ngựa ốm kéo xe. Rõ là lộc không đủ ăn nên phải như vậy. Tôi còn nghe lúc trước ông mặc áo hổ cừu đến ba mươi năm, lễ tề làm một con heo quá nhỏ không che phủ cái mồm, ấy không phải là bị-lặn sao ?

Yên-Anh vỗ tay cả cười mà rằng :

— Túc hạ sao mà kiển-thức hẹp hòi như vậy ? Tôi từ làm tướng tới giờ, bà con nội, ngoại đều được mặc áo cừu, được ăn thịt, cho đến bên vợ

cũng âm no. Những kẻ hàn-vi nhờ tôi mà đủ hôm mai được hơn bảy mươi nhà. Như vậy cũng đủ rõ ơn vua, lộc nước. Còn kiếm chỉ là kiếm trong nhà, lặn chỉ là lặn với mình mà thôi.

Vừa lúc đó thì quan Xa-hữu là Nang Tử - Thương bước ra chỉ mặt Yên-Anh mà nói :

— Tôi có nghe : Xưa vua Thành Thang mình dài 9 thước mà làm hiền-vương, Tử - Tang sức địch muôn người mà làm danh-tướng. Những người đó đều có dị-tướng hùng - tài mới được công-danh hiền - hách. Bây giờ nhà ngươi mình không đầy 5 thước, sức không trói được con gà, chỉ lấy miệng lưỡi tự-ỷ là tài, sao không mắc-cổ.

Yên-Anh mỉm cười đáp lại :

— Trái cân có lớn gì mà ngang với ngàn cân, bánh lái có lớn gì khiến nổi chiếc ghe ? Kia như Kiêu-Như mình dài mà bị giết ở nước Lỗ, Nam-Cung Trường-Vạn sức mạnh mà bị giết ở nước Tống. Túc-hạ ý mình dài sức mạnh rồi lại khác gì. Tôi thiệt

vô tài song có hỏi thì mới thừa, có dám đầu khoe-khoang miệng lưỡi.

Vừa lúc đó có quan lĩnh-doãn là Viễn-Bái đi tới, các quan đều vòng tay thi-lễ. Viễn-Bái chào hỏi Yên-Anh rồi nói với các quan đại-phu rằng : « Bình-Trọng là người giỏi ở nước Tề, các người sao hay bày điều kích-bác. » Một lát có người đưa Yên-Anh vào yết-kiến Linh-Vương. Linh-Vương liền hỏi : « Nước Tề không có người sao mà khiến người nhỏ-nhỏi thế này tới sính nước ta. » Yên-Anh tâu : « Người ở nước tôi đi khít cánh nhau, đứng đụng chon nhau, sao lại không người ?

Nhưng vì đã có lệ thường, kẻ người giỏi thì đi sứ nước giỏi, người dở thì đi sứ nước dở, người lớn thì đi sứ nước lớn, người nhỏ thì đi sứ nước nhỏ. Như tôi đây người đã nhỏ mà lại không giỏi nên mới được sai qua nước Sở ». Linh - Vương nghe nói hồ người nhưng nghĩ thâm cũng lấy làm kinh-dị. Sau một vài câu ứng-đời nữa Linh-Vương càng thêm kính trọng sứ-thần và truyền ban ngự-tửu cho

uồng. Trong lúc đó thì có mây tên võ-sĩ trối một tên tù đi ngang qua dưới đền. Linh-Vương hỏi : « Tù nầy là người xứ nào ? » Võ-sĩ tâu : « Người nước Tề. » Linh-Vương hỏi : « Phạm tội gì ? » Võ-sĩ tâu : « Phạm tội ăn trộm. »

Linh-Vương ngó Yên-Anh mà hỏi : « Nếu vậy thì người Tề quen thói ăn trộm sao ? » Yên-Anh bèn cúi đầu tâu rằng : « Tôi có nghe : Cây quít Giang-Nam mà đem qua trồng ở Giang-Bắc thì quít ngọt thành quít chua vì đất khác nhau. Bây giờ người Tề sanh ở Tề không ăn trộm mà đi đền Sở thì ăn trộm, ấy là bởi đất Sở sanh ra vậy ». Linh-Vương làm thình một hồi lâu rồi nói rằng : « Ta vẫn muốn làm xấu nhà ngươi, không dè nhà ngươi trở lại làm xấu ta ».

Từ đó Linh-Vương mới hoàn toàn khuất-phục, thay đổi cách đối-xử và trọng đãi sứ thần trước khi tiễn đưa về nước.

Sau thắng lợi ngoại - giao nầy Tề-cảnh-Công lại càng tin dùng Yên - Anh, phong thêm phẩm-trật, tặng cho một áo cừu đáng giá ngàn vàng,

mở rộng vườn nhà cho nhưng Yên-Anh đều cò từ, không nhận.

Một ngày kia Cảnh-Công qua nhà Yên-Anh thấy bà vợ Yên-Anh vừa già, vừa xấu muốn gả con gái cho. Nhưng Yên - Anh cũng thối - thác. Cảnh-Công than rằng : « Nghĩa cũ tình xưa vợ còn không nỡ phụ, huống chi áo dầy, cơm nặng của chúa, đâu dám bỏ quên ».

★

Chuyện Yên-Anh chưa hết. Yên-Anh còn bày kế dâng đao để sát-hại ba tên đồng-tướng võ-phu, ý-công lộng-quyền và được Cảnh-Công sủng-ái. Sau đó ông còn tiên-cử một tướng tài để chinh-đồn quân-đội làm cho Tề-quốc trở nên hùng-cường thịnh-trị. Nhưng ông không phục-hối được công-nghiệp của Quản-Trọng vì Cảnh - Công không phải là Hoàn-Công và cũng vì Yên-Anh chưa thể so-sánh được với Quản-Trọng.

Cảnh - Công do loạn thần đưa lên làm bù-nhìn từ hồi còn con nít cho tới ngày khôn lớn đã quen sống ở cung vàng, điện ngọc mà chưa biết

những nỗi gian-nguy tân-khó của Hoàn - Công Hoàn-Công về sau cũng hủ-hóa và làm sụp-đổ bá-nghiệp của ông. Nhưng ông đã sớm nuôi chí lớn và nhiều lần đã đồng-cam cộng-khổ với tướng-sĩ trong những cuộc viễn-chinh. Vì muốn thực - hiện chí lớn mà ông đã cò gắng một cách phi-thường để tin dùng một người đã từng muốn giết ông. Người đó là Quản-Trọng. Trong 3 ngày thảo luận với Quản-Trọng, Hoàn-Công đã tỏ ra thông-minh xuất - chúng mới lãnh - hội được những ý-kiến cao-thâm của bậc hiền-tài. Hoàn-Công cũng thích rượu, thích gái, thích xa-hoa, thích nịnh bợ nhưng ông đã phân ranh đảng hoàng giữa tiểu-nhơn và quân-tử, giữa bọn nịnh-thần là tay sai của ông và Quản-Trọng là người nắm vận mạng của quốc-gia dân-tộc. Cảnh-Công chỉ biết Yên-Anh sau mỗi khi ông nầy đã gây nên thành-tích, tin-dùng ông nhưng không đặt ông vào một vị-trí khác biệt với bọn tiểu-nhơn, với phường nịnh-bợ.

Chính Yên-Anh cũng có những khuyết-diểm nghiêm-trọng trong đường-lối chánh-trị.

Ông là con người ngay thẳng, đạo-đức, chí-công vô-tư. Điều đó ai cũng phải nhìn-nhận. Nhưng ông quá thụ-động trong khi triều đình nghiêng-ngửa để cho bọn loạn thần tự-tung, tự-tác.

Có thể nói rằng ông chưa có bề-thề nên chưa thể đương đầu. Nhưng dám ôm thì-hải vua mà khóc rống trong khi bọn triều-thần nín khe thì ông cũng thật là can-đảm.

Tuy nhiên, sau khi đã gây được bề-thề đáng lẽ ông phải tranh - thủ Cảnh-Công nhiều hơn nữa để vua bớt sa-ngã-vào tay bọn nịnh-thần thì ông lại tỏ ra quá nghiêm khắc để quân-vương phải xa ông.

Đành rằng kiệm trong nhà, lặn với mình là thanh bạch đáng quý, nhưng đi Sứ nước ngoài mà mặc áo rách, dùng ngựa ốm thì thật là làm thương-tôn đến thể-thông quốc-gia.

Nếu vua quan nước Sở không chơi nghịch giàn cành để phá ông thì làm sao mà ông thi-thỏ được tài khâu-thiết của ông ? làm sao mà ông khâu-phục được một cường-quốc mà từ vua đến quan đều thiếu lễ nghĩa và đều tự-đắc tự-cao ?

Nhưng dầu sao ta cũng phải nhìn nhận rằng Yên-Anh là người có tài biện-bác, cả những câu ngụy biện của ông cũng thông khoái vô cùng.

Trong Tam-quốc có cảnh thiết chiến quân-nhò vẫn được truyền-tụng. Nhưng Không-Minh ngụy-biện hơn và có vẻ vu-khoát làm cho người nghe có khi phải bực mình.

Còn đôi với Vua quan nước Sở, Yên-Anh đã nói ra những câu chơn thành, đã đưa ra những ví-dụ cụ-thể và tài-tình làm cho người nghe sung-

sướng và khoan-khoái biết bao nhiêu !

Khi ông nói trái cân ngang với ngàn cân, bánh lái điều-khiển cả một chiếc ghe to lớn. Lại khi ông nói quít ở Giang-Nam ngọt qua trông ở Giang-Bắc thì chua, Lý-luận của ông như chặt sắt, chém đinh, làm cho con người 5 thước lần lần cao lên một trượng trước những con mắt kinh-ngạc của đôi-phương.

Hơn nữa, khi ta đã biết con người đó thanh-bạch, kiệm-uớc, chí-công vô tư thì ta lại càng đem lòng mến-phục.

Dầu thua Quân-Trọng về tài kinh-bang tề-thể, Yên-Anh hơn đứt Quân-Trọng về phương-diện đạo-đức và tinh-thần. Ông là một viên ngọc không tỳ, vết. Ông là một điển-hình đẹp của Xuân-Thu.

● THIẾU-SON



★ LÚC ẤY NÓI GÌ ?

Ngồi uống la-de trong một quán rượu, hai ông bạn hỏi nhau:

— Này anh, tình thật tôi hỏi anh điều này, trường hợp anh đi đâu về vào lúc quá nửa đêm thì anh sẽ nói gì với vợ ?

— Ồ, chuyện dễ quá mà, lúc đó thì nào phải tôi nói đâu.

Bức thư Paris



THƠ
TẢN-ĐÀ
Ở PARIS

★ NGUYỄN-VĂN-CỎN

Bạn thân mến,

Thư này đáng lẽ là lá thư khai bút của tôi, vì tôi đã viết nó hôm mồng Một Tết. Xưa kia, khi Hán tự còn thịnh hành ở nước ta, khai bút đầu năm là một việc cần trọng trước hết phải lựa ngày lành giờ tốt, rồi với ngọn bút lông mới tinh, thoi mực tàu và cái nghiêng sạch sẽ, trên tờ giấy hoa tiên màu hường nhạt, người « theo đời bút nghiêng » thận trọng viết mấy chữ đầu năm,

PHỒ-THÔNG — 98

Tôi còn nhớ, ngày hôm ấy, trước mặt ông tú dạy riêng cho nhỏ cho tôi và trước mặt cha tôi, tôi nằm dài trên chiếu, nắn-nót viết mấy chữ thông thường « *tân niên khai bút* »

Ngày ấy bây giờ đã xa lắm, nhưng lòng tôi vẫn nhớ tiếc « đứa bé » kia đã kính cẩn và tin tưởng ở chữ Thánh Hiền và những ngày niên ấu đã xa xôi: « *quân bất kiến Hoàng-hà chi thủy thiên thượng lai, bôn lưu đảo hải bất phục hồi* »

君不見黃河之水天上來奔流到海不復回
Cũng như « dòng nước của sông Hồng-hà của Lý-Bạch », chuỗi ngày của ta đã đi thì không bao giờ trở lại.

Tờ giấy hoa tiên kia đã nằm im lặng giữa tha ma của dĩ vãng nhưng lúc nào lòng tôi cũng quẩn luyến, như quẩn luyến bóng dáng một người thân yêu. Trong lúc bồi hồi tiền đưa Năm Nhâm Dần và đón rước năm Quý Mão, thì anh Nguyễn Vỹ có thư nhắc tôi gửi bài cho *Sổ Tân Niên*, *sổ Khai bút* của *Phổ Thông*.

Xem đó chắc bạn thấy, tuy **ban biên tập của Phổ Thông ở rải rác khắp nơi trên thế giới** nhưng vẫn liên lạc mặt thiết để hiến các độc-giả những cố-gắng và tìm-tòi về văn-học.

Hôm nay tôi xin hiến các bạn những dư-âm của vài bài thơ đặc-biệt của Tân-đà Nguyễn-khắc-Hiếu, mà chúng tôi, một nhóm Việt Kiều ở Paris đã đem ra trình bày và ngâm nga trước khán-giả Pháp Nam.

Về « *Kim-Vân-Kiều* » và « *Lục-Vân-Tiên* » đã có nhiều nhà văn nói đến, nhưng về Tân-đà thì ít người được biết, vả lại hai tác phẩm nói trên là những tiểu-thuyết dài bằng thơ, còn những bài thơ của Tân-đà ngắn với đầu đề hẹp khò.

Trong khung cảnh « văn chương so sánh » (littérature comparée), tại đại-học Sorbonne, dưới chủ-tọa của giáo-sư Lebreton, và tại Đông-Dương Học-xá (Maison de l'Indochine — Cité Universitaire) ở Paris, tôi đã bình-luận và phiên dịch mấy bài thơ của Tân-đà như bài « *Cánh bèo* », « *Thề Non Nước* », « *Cắm thu, tiền thu* »...

Xin nói trước là thơ của Tân-đà « hoàn-toàn » Việt-nam, đôi chỗ có dùng điển-tích và danh-từ Hán tự, vì vậy làm cho người Âu-phương cảm thông được, thật là một việc rất phức tạp.

Chẳng hạn những chữ của ta « *yến anh* », dịch ra « *hirondelles et loriots* » không gọi được trong óc người Âu phương ý-tưởng và hình ảnh đám người tung bồng rộn-rịp, cũng như « *Non sông* » dịch ra « *montagnes et fleuves* », không làm cho họ cảm thấy đó là đất nước, là tổ-quốc như người Việt-nam.

Tôi đã so sánh ít bài thơ Pháp với thơ của Tân-đà, như bài « *Le Vase brisé* » (*Bình Vỡ*) của Sully Prudhomme và bài « *Cánh bèo* » (*La Lentille d'eau*) của Tân-đà, vì hai bài thơ này có thể thuộc về loại « tượng trưng » (symbolisme). Ta thử xét xem ý thơ và cách viết của hai thi-sĩ Tây-phương và Đông-phương giống nhau và khác nhau ở chỗ nào. Đây là bài « *Le Vase brisé* » (bình vỡ).

» *Le vase où meurt cette verveine,
D'un coup d'éventail fut fêlé,
Le coup dut l'effleurer à peine,
Aucun bruit ne l'a révélé.*

*Mais la légère meurtrissure
Mordant le cristal chaque jour,
D'une marche invisible et sûre
En a fait lentement le tour.*

*Son eau fraîche a fui goutte à goutte,
Le suc des fleurs s'est épuisé,
Personne encore ne s'en doute.
N'y touchez pas, il est brisé !*



*Souvent aussi, la main qu'on aime
Effleurant le cœur, le meurtrit,
Puis le cœur se fend de lui-même,
La fleur de son amour périt.*

*Toujours intact aux yeux du monde,
Il sent croître et pleurer tout bas
Sa blessure fine et profonde,
Il est brisé, n'y touchez pas !*

Đề dễ thảo-luận, trước hết tôi xin chép bản tôi dịch ra Việt ngữ ; « *Bình Vỡ* »

« Trong bình cảnh hoa lam chết rũ,
Quạt vô tình dụng lở dạn rạ,
Chắc là chỉ chạm phớt qua,
Không nghe tiếng động ai mà biết đâu !

Tuy vết thương mặc dầu là nhẹ,
Cẩn thủy-tình nứt nẻ mỗi ngày,
Đường đi vô dạng, chắc thay,
Quanh bình lần tới đến nay đủ vòng.

Đề thăm rơi nước trong từng giọt,
Nhụy hoa tươi mai một khô đi,
Nào ai đâu đã hoài nghi ;
Xin đừng chớ có dụng chi, vỡ rồi !



Nhiều khi vẫy tay người ân ái,
Dụng trái tim đề trái tim đau,
Trái tim tự sẽ bấy lâu,
Bông hoa tình chết dãi-dầu tàn phai
Vẫn lành-lẽ mắt người ai thấu,
Càng nặng thêm, khóc giấu bên lòng,
Vết thương sâu, kín vô cùng,
Vỡ rồi, xin hãy chớ đừng dụng chi ! »

Ta thấy rõ bài thơ này chia làm hai đoạn ; đoạn đầu tác giả tả « bình vỡ », nước thấm ra ngoài và cảnh hoa dần dần chết khô, đoạn thứ hai là « trái tim » bị bàn tay người yêu dụng vào, rồi trái tim bị đau khổ và bông hoa tình dầu-dãi chết khô.

Thi-sĩ Tân-đà, Nguyễn-khắc-Hiếu cũng dùng lối hành văn so sánh, mà trong văn thơ của ta gọi là « *Vịnh* ».

Tân-đà lấy đầu đề là « *Cánh bèo* », nhưng thật ra là đề tả thân-thể của một ca-nhi, nói nôm-na là một cô ả-đào (theo chỉ dẫn của ông Nguyễn-Mạnh-Bồng, anh vợ của Tân-đà và nguyên giám-

đốc nhà sách Hương-Sơn). Nhưng thi-sĩ Tân-đà đã lựa con đường khó, tức là cố gắng đem hết tài hoa viết theo đầu đề và tâm-sự. Trong mỗi chữ, hay ít ra trong mỗi câu, nhà thi-sĩ Việt-nam vừa nói đến « *cánh bèo* » và vừa nói đến « *cô ả đào* ». Lối « *Vịnh* » của thơ ta khó là ở chỗ ấy.

Chúng ta hãy xem Tân-đà đã viết cách thế nào :

Cánh Bèo (Hát nói)

« Bình-bồng mặt nước chân mây,
Đêm đêm sương tuyết ngày ngày nắng mưa,
Ấy ai bến đợi sông chờ
Tình kia sao khéo hững hờ với duyên ?



生來種得情根淺
Sinh lai chủng đắc tình căn thiển,
Sự trăm năm hò hẹn với ai chi !
Bước giang hồ nay ở lại mai đi,
Những ly hợp hợp ly mà gán nhĩ !
未必人情皆百水
Vị tất nhân tình giai bách thủy
忍相心事付寒暄
Nhẫn tương tâm sự ký hàn huyên.
Đầu xanh kia trôi nổi đã bao miền,
Thôi trước lạ sau quen đừng ái ngại
« Khấp nhân thế là nơi khổ hải
« Kiếp phù-sinh nghĩ lại cũng như ai !
« Ai ơi vớt lấy kéo hoài !



(Mấy câu có gạch ở dưới là mấy câu thơ bằng chữ Hán)

Đọc hay ngâm bài thơ này, ta nhận thấy một cảm giác triền-miền : cảnh nước trời bao la, kiếp đời trôi dạt không bờ bến của « *cánh bèo* » và của người « *ca nhi* », khiến ta phải động lòng thương sót.

« Ai ơi vớt lấy kéo hoài ! »

Nếu không có chỗ chỉ giần của ông Nguyễn-mạnh-Bồng thì đâu ta có thể thưởng thức bài thơ này một cách hoàn toàn, sâu đậm.

Biết được sự tích và tâm sự của Tân-Đà khi viết bài « hát nói » này, chúng ta đã cảm thông với tác giả một cách dễ dàng, êm thấm. Nhưng tôi đã gặp bao nhiêu « khổ tâm » khi muốn làm cho người ngoại quốc hiểu lối thơ « Vịnh » của văn-học ta, khi tôi đem dịch ra Pháp-văn.

Lẽ tự nhiên tôi phải có mấy câu giần giải trước khi trình bày bản dịch.

Tôi xin chép sau đây bản phiên dịch của tôi, gọi là chút cố gắng để làm cho người ngoại quốc biết đến và tìm hiểu thêm thi văn của ta. Xin nói trước là khi dịch bài « cánh bèo » ra tiếng Pháp tôi đã đề « *thân thể của cô ả đào* » hơi lẫn ép « *đời sống của cánh bèo* ». Có lẽ tôi đã cảm thấy, như thi-sĩ Tân-Đà, bao nhiêu mối thương tâm, bao nhiêu tình tuyệt vọng, khi nghĩ đến số phận các cô « ả đào ».

« *Hồng hồng tuyết tuyết* »

Những tiếng hát ấy như còn văng vẳng trong đêm khuya, và vọng lại trong trí nhớ những niềm tủi hận :

Sau đây là bài bịch ra Pháp văn.

La Lentille d'eau

« *Flottant à la face d'eau et au pied des nuages,
Baignée la nuit de rosée et de neige, le jour de soleil et
de pluie,*

*Ô toi tant attendue sur les berges et aux débarcadères
Pourquoi faut-il que tant d'amours laissent indifférent
l'hyménée ?*

★

*Tu es née à l'amour avec des racines peu profondes,
Pourquoi, alors promettre une union de cent ans !
Sur la route errante, tu restes aujourd'hui et repars demain,
Lasse des rencontres et des séparations toujours renouvelées.
Il se peut que les amours des hommes ne soient pas toutes
insipides comme l'onde claire,*

*Pourquoi confies-tu tes pensées intimes aux eaux froides
des étangs ?*

*Ta verte chevelure, sur les vagues de l'existence, a connu
maints endroits,*

*Vois-tu, d'abord étrangers l'un à l'autre, à présent nous
nous connaissons ;*

Toute la terre n'est qu'une mer de souffrances,

Ephémère, notre vie s'écoule comme celle des autres ;

Recueillons-la avant qu'elle se perde ! »

Tân-Đà, nhà thi-sĩ giàu cảm lụy, có lẽ đôi khi cũng so sánh thân-thể bình-bồng của mình với « cánh bèo trôi nổi », với người « cô đầu nay ở, mai đi », và đã làm cho tôi nhớ lại hai câu thơ của một thi-sĩ viết tặng « cô đầu Nguyễn ».

« *Cô cũng như tôi giống lạc loài,*

Ôm cầm bán dạo giữa trần ai ».

Tại Paris đã có một nhóm nhà văn cố gắng đem dịch văn thơ Việt-nam ra tiếng Pháp và tiếng Anh để cho thế-giới biết rằng chúng ta cũng có một nền « thi-văn khả ái »

Theo quan niệm này, thiết tưởng một số thi-sĩ tài-hoa lỗi-lạc nhất của ta ở Thế-kỷ XIX và thế-kỷ XX là những sứ-thần xứng đáng. Thân mến chào bạn.

NGUYỄN-VĂN-CỒN
(Paris)



★ CHỮA HOÀN TOÀN TIN

Một Bác-sĩ bảo với bệnh nhân :

— Ông yên trí, tôi sẽ chữa cho ông khỏi bệnh này, ngày trước tôi cũng đã mắc bệnh như ông và đã chữa khỏi đấy.

Bệnh nhân : — Thưa Bác-sĩ, nhưng ngày trước Bác-sĩ nhờ một Bác-sĩ khác chữa cho Bác-sĩ chứ đâu phải như Bác-sĩ chữa cho tôi bây giờ đâu ?

Danh-Nhân Thế-Giới

Triển-bản Thế-Kỷ Hai-mươi

9-10.— MARIE và Irène CURIE

TAI trường Trung-học Sikorska của Nga lập ra, hôm ấy cô học trò Marya vui vẻ, nắm tay một bạn đồng-niên nhẩy múa trong sân chơi, khiến bà giám-thị ác-nghịch có tiếng trong trường phải can-thiệp, rầy cô bé đại-dột: « Mày không biết hôm nay là ngày gì à? Mày muốn tao xin bà Đốc-tổng cô mày về nhà với cha mẹ mày không? »

Ngày hôm ấy quả thật là ngày đau buồn cho dân Nga vì Hoàng-đế Alexandre II của Nga vừa bị ám sát. Các trường học cũng như các công sở đều treo cờ tang

Nữ-sinh Marya, người Ba-lan, đã được cái « hân hạnh » học tại một trường của Nga,

với những giáo-sư toàn là người Nga cả, tại sao không hòa mình vào khung cảnh buồn chung của « Mẫu-quốc » mà lại như có vẻ sung-sướng vui mừng trước một quốc-tang của Nga? Lý-do giản-dị là cô thù ghét kẻ xâm-lăng, cảm thấy nỗi thống khổ của Ba-lan dưới quyền thông-trị của Nga-hoàng, nhớ đến biết bao nhà ái-quốc trong dĩ-vãng đã đứng lên bút dây xiềng xích những lần nào cũng thảm-bại và bị tàn-sát dưới bàn tay cương-quyết của kẻ mạnh. Cuộc ám-sát Nga-hoàng là một cuộc trả thù thiên-nhiên và bất ngờ cho Tổ-quốc cô, nên cô nữ-sinh ái-quốc thấy vui lòng, hả dạ.

Cũng như phần đông các học sinh Việt-Nam dưới thời Pháp-thuộc — (ai cũng còn nhớ đám tang cụ Phan-Chu-Trinh trong giới học đường!) — cô Marya là một cô gái còn ít tuổi, luôn luôn ôm một hận sâu mất nước!

DANH NHÂN THẾ GIỚI



Học trường Nga, lại là học trò giỏi nhất lớp, chắc hẳn cô nói tiếng Nga lâu-lâu, nhưng cô không thể là người vong bản được.

Học hết ban Trung-học, năm 1883, cô đỗ đầu và được huy chương danh-dự bằng vàng của trường. Năm ấy cô mới 16 tuổi. Cô học trò bướng bỉnh và nặng bấu nhiệt huyết ấy, tưởng chừng sau này sẽ là một nhà nữ cách mạng kết liễu cuộc đời trên đoạn đầu đài nhưng có những bất ngờ của Định-Mạng đã đưa cô lên đài vinh-quang của khoa-học và thành một vĩ-nhân quốc-tê với cái tên chói lọi: « bà Marie Curie ».

TỪ NHỎ ĐẾN LÚC
BƯỚC LÊN CON
ĐƯỜNG CẦU TIẾN...

Cô Marya Sklodowska — tên của nữ-sinh ấy — sanh tại Varsovie, thủ-đô Ba-Lan, ngày mồng 7 tháng giêng năm 1867 trong một gia-đình gốc gác nông-gia, sau thân phụ cô gắng bước lên địa-vị trí-thức trong xã-hội, với chức giáo-sư.

Là con út trong một gia-đình 6 con mà hai người chết sớm, cô Marya tính chất thông-minh khác thường, trán rộng, mắt sáng, có vẻ khoẻ mạnh hơn hai chị. Anh lớn trong gia-đình là cậu Joseph có thân hình lực - sĩ, học trường Cao-đẳng; còn hai chị cô là Bronia và Héléna cũng được theo học đến một trình độ

★ Tế-Xuyên

cao; cô Bronia học tới Y-khoa đại-học ở Ba.Lê.

Trong gia-đình, cô út Marya thường được gọi bằng một tên nôm-na: Mania. Khi học hết ban Trung-học rồi, Mania được thân phụ cho nghỉ một năm, về nhà một người bà con ở miền quê tại Zwola, cho con gái củng được vầy-vùng thỏa-trí trước khi định hướng, bước chân vào trường đời.

Mới lớn lên, cô Mania là một thiếu-nữ sông-động, lạnh-lẹn, biệt khiêu-vũ và ưa trượt tuyết. Sau 14 tháng ở vùng xa thành-thị cho nờ-nang trí-óc và thân-thể, cô Mania trở lại Varsovie kiếm chỗ đi dạy tư để kiếm tiền tiêu vật vì thân phụ cô sắp đến ngày về hưu và gia-đình cũng không sung-túc.

Mania không được vào trường Đại-học vì ở Ba.Lan chế-độ thông-trị của Nga hoàng bạc-đãi phụ-nữ, không muốn cho phụ-nữ học lên tới cao. Cô và chị cô ôm hoài bão sang Pháp học trường đại học Sorbonne đang lừng danh hồi ấy. Nhưng đi du-học đâu có phải là chuyện dễ dàng đối

với một gia-đình không giàu có.

Tạm thời, cô Mania phải học ở nước nhà vậy. Có thể nói là « học lậu » vì không phải học chánh-thức, cô theo học ở trường Cao-đẳng lưu-động (Université volante) do một số nhà ái quốc thanh-niên Ba-lan lập ra để phổ biến học thuật, tư-tưởng cho đồng bào. Đề đối phó với chánh sách ngu-dân của nước thông-trị, đây là một phương-thức dạy học lén lút, nay đây mai đó, do những người Ba-lan có tâm-huyết nghĩ ra. Các lớp học lưu-động không những giảng-giải về khoa-học, kỹ-thuật, văn-chương mà còn nhằm mục-tiêu phổ-biến những tư-tưởng mới của các danh triết Âu-châu trong giới thanh-niên nữa.

Cô sinh-viên Mania sẵn lòng ái-quốc, đã cố gắng học tập cho bản thân mình và còn lo đến số-phận các chị em từng lớp dưới nữa bị lâm vào cảnh mù chữ hay thất học. Mania lãnh lấy một phần trách vụ trong giới phụ-nữ thợ-thuyền và nông-dân, thấu tâm những sách viết bằng tiếng mẹ đẻ,

giảng dạy cho các gia-đình nghèo.

Lòng yêu nước sôi nổi cùng với lòng yêu nơn-loại, cô Mania muốn giáo-hóa đồng bào, đồng thời lại muốn khám phá những bí-quyết của khoa-học để giúp cho loài người bớt thông khổ. Cô học-hành, hoạt động hăng say, không biết mệt. Trong nhứt-ký của cô, có chép một câu của nhà sử học Renan nói về Chúa Jésus: « Suốt đời, Người đã đặt tình yêu nhân loại lên trên hết thảy... ». Đó cũng là chí-hướng của Mania. Ghi câu ấy, cô chỉ thích-thú tư-tưởng của nhà sử-học thôi, chứ cô không phải một người có khuynh-hướng về Thiên-chúa giáo vì sau này ra gánh vác việc đời, cô là người không theo tôn giáo nào hết, chỉ biết tin-tưởng ở sự Tiên-bộ của Khoa-học.

Hai chị em Bronia và Mania rất tương đắc như hai bạn tri-âm. Họ tính toán với nhau, số tiền tiết kiệm bấy lâu nay trong khi cả hai chị em đi dạy tư hay kèm các trẻ em tại tư-gia. Số tiền này chỉ đủ cho một người sang Pháp học trường Đại-học Sorbonne mà thôi. Chị em

nhường nhau đi học trước, rút cuộc Mania tìm ra một lý-luận thuyết phục chị đừng quá nề hà: « Dầu sao chị cũng đã nhiều tuổi, năm nay chị đã 20 rồi, cần đi học trước em. Còn em mới có 17 tuổi, còn dư ngày tháng nhiều lắm. Chị học thành tài trước đi. Sau này kiếm được tiền sẽ giúp lại cho em đi học cũng như nay em gởi tiền sang Pháp giúp chị. »

Bronia nghe có lý, phải nhận đề-nghị của em và sang Pháp trước để học về Y-khoa.

Còn Mania ở nước nhà, tiếp tục đi dạy tư cho con một nhà luật-sư già. Cô đứng chặm với đời, thấy liền bề trái của đời với bộ mặt xấu xa bỉ ổi của nó. Cô thấy một ông chủ tuy giàu mà keo kiệt, muốn « gỡ gạc » bằng đủ mọi cách, mướn người dạy con học mà lại muốn cô giáo « phục-vụ » luôn cả mình nữa. Cô thường đọc tiểu thuyết thấy tả các nhơn-vật khá ở như thế, lúc đầu còn không tin, nay mới thấy là có thật.

Mania, cô giáo 17 tuổi, phải xin thôi dạy học ở nhà vị luật-sư mà tìm một chỗ dạy khác ở nhà một vị kỹ-sư tại miền bắc Varsovie. Nhà này có 3 con

trai lớn theo học ở thủ-đô, chỉ còn hai cô gái nhỏ ở nhà, giao cho cô giáo Mania săn-sóc.

Lần nầy là lần thứ nhì, Mania đụng chạm với cuộc đời thực tế nữa. Cô bị cậu Casimir, con trai lớn của vị kỹ-sư, hiện đang học ở trường Đại-học, đem lòng thương yêu cô. Mỗi tình đầu nẩy nở trong lòng và cũng là một vết thương đau đớn mà cô hứng chịu. Người yêu cô tỏ ý với song thân để xin sau này sẽ cưới cô làm vợ, thì bị cha mẹ cự tuyệt với những lý luận của hạng người phong-kiến, phú hào :

— Một con bé nhà nghèo, chỉ đáng vào hàng quần gia, nêu không nói là hàng tôi tớ, đâu có xứng đáng với gia-đình ta. Con không lo thiên hạ chê cười sao ?

Song thân cậu sanh-viên đại-học ấy cảm cậu không được nhắc đến việc «tối-tệ» ấy nữa.

Thê là Mania âm thầm mang vết thương lòng. Nhưng may sao thời buổi ấy, sự yêu-đương trong xã-hội còn là chuyện lạng lẽ, kín đáo,

không bao giờ dám để bộc lộ ra ngoài, mỗi «tình cảm» của cô giáo chỉ có một mình cô biết cùng với người yêu cô, ngoài ra gia-nhân không hay gì cả. Do đó, cô vẫn tiếp tục công việc mô phạm của cô; sẵn tính nhẫn-nhịn, hy-sinh, cô ôm ấp sự thất vọng, cô nén đau khổ trong lòng không cho tiết lộ ra nét mặt.

Việc dạy học phải tiếp tục, cô chưa dám dứt bỏ cái hoàn cảnh hàng ngày nhắc nhở nỗi đau lòng vì cô còn nghĩ đến số tiền hàng tháng phải gởi sang Pháp giúp đỡ chị cô đang học-hành gay-go trong cảnh nghèo nàn, túng huyệt ở xóm La-tinh ; cha cô không gởi được đủ số tiền cho chị cô ăn học.

Hai năm đã qua. Thân phụ Mania về hưu-trí. May sao ông lại kiếm được việc làm giám-đốc một trại trồng giới. Thê là ông có tiền gởi đầy đủ cho Bronia ở Ba-lê và Mania cũng khỏi phải trợ giúp chị nữa.

Trong khi dạy tư, cô vẫn lo tiếp tục học lấy, mua sách hoặc mượn sách về đọc và tham-dự những buổi giảng-huân của

các giáo-sư của trường Cao-đẳng lưu-động.

SANG PHÁP DU-HỌC

Dạy học được 2 năm, hai đứa học trò nhỏ của cô đã đỗ-đạt, Mania hết nhiệm vụ, lại trở về với gia-đình.

Lúc này không quá phải lo về tiền bạc nữa, cô chăm-chú đến việc học hơn trước. Học về lý-thuyết mà còn được học thực-hành nữa, vì cô đã được bước chân vào một phòng thí-nghiệm của người anh họ cô.

Phòng thí-nghiệm này đặt tên là «Bảo-tàng viện Nông-Công» để che mắt nhà cầm quyền Nga, nhưng thực là một nơi giảng dạy Hóa-học và Vật-lý cho thanh-niên Ba-Lan, thuộc tổ-chức của trường Cao-đẳng lưu-động.

Mania bấy lâu chỉ học trong sách, nay đem những định-lý ra thực hành trong phòng thí-nghiệm, thấy thích thú vô cùng. Tiếc thay thì giờ chỉ có hạn, vì cô đã lãnh một việc dạy học tại tư gia nữa. Còn dư chút thì giờ nào là cô dâng hết vào phòng thí-nghiệm.

Một sức mạnh huyền bí hấp dẫn cô...

Mania thấy say mê với công việc tìm tòi, nghiên-cứu. Bấy lâu cô học đủ mọi ngành, ham cả khoa-học, văn-chương, triết-lý, giờ đây cô thấy nghiêng hẳn về Lý-Hóa, hòa tâm-hồn với những ông phalê, với những hóa chất trong phòng thí-nghiệm.

Một dịp may đưa đến đã mở đường cho bước tiến thủ của Mania :

Người chị ở Ba-lê, học sắp thành tài, đã đính hôn với một bạn đồng-hương cùng học một trường sắp thi ra, cuộc sống có thể vững vàng được. Chị cô khẩn khoản khuyên em sang Ba-lê học trường Đại-học Sorbonne, chỉ không bao lâu nữa, chị sẽ có việc làm và giúp lại em.

Nhờ sự khuyến khích ấy, Mania thấy hăng-hái bước qua cuộc đời mới ở một xứ lạ, xa quê hương.

Trước khi lên đường, cô đã tính toán từng chi-tiết nhỏ, món nào nên mua ở nước nhà cho rẻ tiền, quần áo nào nên mang theo qua Pháp phòng khi hữu dụng. Cô không muốn

chịu những sự thiếu hụt do các món chi-tiêu bất ngờ ở quê người đắt khách.

Bước chân đến thủ-đô Pháp, Mania thấy tâm hồn thơ-thối như ở sông ra biển; cô thoát khỏi đời sống của người dân lệ thuộc, để sống tự do trên một quê-hương mới.

Cô vào học trường Sorbonne ghi tên họ là: Marie Sklodowska. Hàng ngày từ chỗ trọ tới trường học, cô phải đi xe

ngựa hai từng, cô mua vé ngồi từng trên cho rẻ tiền, dầu có phải thiếu tiện nghi.

Lúc ra đi, cô chỉ hoài bão giựt được bằng cử nhân khoa-học sau 2 năm học-hành rồi về nước. Cô có đề đầu Định-Mệnh đã bắt cô ở lại nước Pháp, sống chết trên lãnh thổ Pháp với tất cả vinh quang chói lọi mà chưa một phụ nữ nào trên hoàn cầu hưởng được.

(còn tiếp)



* THẾ ÔNG CÓ HÁ MỒM RA KHÔNG ?

Một nhà trọc phú Anh đi mua vé số và bắt người bán vé số phải tìm cho bằng được vé số có 99 mới chịu mua. Thấy lạ, người bán vé hỏi vì lẽ gì ông cứ muốn mua vé số ấy, mà không chịu mua vé khác, thì ông ta trả lời rằng hôm rồi ông nằm mơ, thấy mỗi bên má dán một số chín.

Người bán vé sau một hồi ngẫm nghĩ, chợt nhìn qua tập vé đang có và hỏi :

- Thế lúc nằm mơ, ông có há mồm ra không ?
- Tôi há miệng ra to lắm !
- Thế thì phải rồi, vé ấy đây.

Vừa nói, người bán vé số liền xé đưa cho ông ta tấm vé số có hàng số 909.

trăng buồn

Qui-nhơn

Núi nghiêng mặt biển nghe lời sóng
Ngàn gió đêm khuya chợt trở mình
Ngoài khơi hai đốm đèn tư-lự
Hò hẹn cùng trăng sao tự-tình...

Tôi vẫn đứng buồn trên gát trọ
Lặng nhìn trăng đỏ mấy hàng song
Rung-rinh chiếc bóng bên đèn nhỏ
Sáng nửa màu trắng sáng lạnh-lùng

Trăng vẫn lên dần theo gió lên
Lá khuya xao-xác rụng bên thềm..
Hình như có cả niềm thương nhớ
Lên với hồn sương khóc giữa đêm !

E chỉ mình tôi thức với trăng
Nghe đêm trở gió buốt lòng chẳng
Nghe niềm cô-tịch len vào mộng
Mộng cũng toàn trắng, trắng với trăng !..

* MỘNG-HOÀ-HUYỀN

(Qui-Nhơn)

TOÁN HỌC PHÂN TÍCH GIÚP BẠN TÌM NGÀY CỦA



- một biên cô lịch-sử
- ngày sinh nhật
- ngày kỵ, hỷ trong gia đình

★ Phùng-Lê-Anh
(Philippines)

THƯỜNG ra bạn biết bạn sinh vào ngày nào, tháng nào và năm nào ; nhưng ít khi bạn để ý tới bạn sinh vào ngày thứ mấy trong tuần. Nếu trong khai sinh của bạn có ghi chú bạn chỉ việc mở ra ôn lại. Nếu không, bạn

có thể tìm được bằng sự áp dụng nhỏ của khoa toán-học dưới đây :

Tháng của năm được thay bằng hiệu số đã tính theo đó :
Tháng giêng ta có hiệu số 1

TOÁN HỌC PHÂN TÍCH GIÚP BẠN

Tháng hai	ta có hiệu số	4
Tháng ba	«	4
Tháng tư	«	0
Tháng năm	«	2
Tháng sáu	«	5
Tháng bảy	«	0
Tháng tám	«	3
Tháng chín	«	6
Tháng mười	«	1
Tháng mười một	«	4
Tháng mười hai	«	6

Trừ những năm nhuận bạn phải dùng hiệu số 0 cho tháng giêng (thay vì hiệu số 1) và hiệu số ba (3) cho tháng hai (thay vì hiệu số 4).

Bây giờ ta bắt đầu tính để tìm ngày trong tuần bằng cách lấy một thí-dụ cụ-thể sau đây :

Ngày 25 tháng 12 năm 1958 là ngày thứ mấy trong tuần ?

1) Bạn lấy 2 số cuối của năm sanh... 58 (1958).

2) Chia số đó cho 4 và loại trừ số thừa — chỉ lấy số thành...

$$\frac{58}{4} = 14$$

3) Lấy hiệu số tương-ứng cho tháng đã ghi chú ở trên. Vay hiệu-số của tháng mười hai là ... 6

4) Lấy ngày sanh (theo thí dụ trên là...) 25

5) Cộng theo thứ-tự (a) hai số cuối của năm sanh ; b) số thành sau khi chia cho 4 ; c) hiệu-số của tháng sanh cho sẵn ; d) ngày sanh).

$$58 + 14 + 6 + 25 = 103$$

6/ Chia tổng số này cho 7 (hãy) : $\frac{103}{7} = 14$
số thừa là 5

$$\begin{array}{r} 103 \\ 7 \overline{) 103} \\ \underline{33} \\ 5 \end{array}$$

7) Số thừa này cho ta ngày trong tuần (số 1 là chủ-nhật, số 2 là thứ hai, số 3 là thứ ba... 0 là thứ bảy).

Vậy ngày lễ Noel (25/12/1958) năm 1958 theo thí-dụ trên là vào ngày **thứ năm**. Nếu còn lịch cũ bạn hãy giờ ra để kiểm soát lại xem có đúng không ?

Bạn có thể dùng phương pháp này để tìm ngày đã xảy ra các biến-cổ lớn trong lịch-sử : như ngày khởi nghĩa Yên-bái, ngày thắng trận của vua Quang-Trung, ngày thể chiến thứ hai kết-liệu, ngày bầu-cử Tổng-Thống Việt-Nam-Cộng-Hòa ; hoặc các ngày hỷ, điều của gia-đình bạn, v.v...

TOÁN HỌC PHÂN TÍCH GIÚP BẠN

Tuy nhiên cách-thức trên đây cộng thêm các hiệu số sai-biệt tính-toán cho các năm và thế-kỷ thứ 20 mà thôi (từ năm 1900 tới 1999) cho các năm vào các thế-kỷ khác bạn phải cộng thêm các hiệu số sai-biệt định sẵn sau đây nào tổng-số đoạn thứ năm ở trên — (theo thí-dụ trên tổng số là 103 ở đoạn 5):

(thế-kỷ thứ 18) từ năm	1700	tới năm	1799	cộng thêm	4
(> 19) >	1800	<	1899	>	2
(> 21) >	2000	<	2099	>	6
(> 22) >	2100	<	2199	>	4

Thí-dụ trên nếu là 25/12/1858 thay vì 1958 thì sẽ là:

5) ...

5Bis — Tổng-số ở đoạn 5 là $103 + 2 = 105$

6) $\frac{105}{7} = 1$ còn lại 0, tức ngày thứ bảy trong tuần).

Đây là một cách dựa theo



* KHÔNG HỀ GÌ

Trong một tiệm hủ-tiểu ở Chợ-lớn. Người khách bảo người bồi bàn :

— Này, ông đề ngón tay cái vào trong tô hủ-tiểu trông ghê quá, tôi phát rùng mình.

Người bồi bàn đáp:

— Không hề gì ông ạ, vì tô hủ-tiểu này đâu có nóng lắm!
— ???



★ Paricham

(Tiếp theo P.T. 97)

DANH SÁCH CÁC VỊ THÁNH THẦN ĐƯỢC PHỤNG CÚNG NHƯ SAU :

Các Thánh :

- 1) Pô DÊPATATHỜ (vị sáng lập Văn-hóa chàm đầu tiên)
- 2) Pô YAN-A MU (Địa-hoàng thần Nông)
- 3) XU LÉTNU, XULETAMU,
- 4) Pô GRU TANTHIA XAAITAH
- 4) KEYDAIMURAXEH (vị thánh thứ hai bồ-túc văn-hóa chàm)

Các Á Thánh (1)

- 1) PRANMU'DAIT, PRANMU' LẮT (hai môn đồ của đất thánh KEYDAIMURAXEH)

2) Nàng BIA CHATA (ái nữ của KEYDAIMURAXEH)

3) KRALE (con cù lằn) là con của PRANMU'DAIT).

Các Thượng thần :

- 1) Pô PAN (Sử-gia)
- 2) Pô KLON GRAI
- 3) Pô RAME
- 4) Pô KLON KACAT.
- 5) Pô YAN INH
- 6) Pô BIN THỜ

(1) Coi sự tích các Á-Thánh phía sau cùng để biết vì sao các tên này được liệt vào hàng Á-Thánh.

— Sách nói về sự tích hiện có ở nhà ông Bô Thuận, quận Phan-lý chàm.

Các Trung Thần :

- 1) Pô AT
- 2) Pô KLON HLÂU
- 3) Pô ÔN
- 4) Pô KLON GAHÔR
- 5) Pô BAR MUH
- 6) Pô HRUM COK
- 7) Pô TANG
- 8) Pô GHLÂU
- 9) Pô THAN
- 10) Pô THÂU AI

Các hạ thần :

- 1) Pô RIT
- 2) Pô KAM
- 3) Pô TAMUH
- 4) Pô TABRAI
- 5) Pô MƠHÊ CRAK
- 6) Pô MƠHÊ DÊBAK
- 7) Pô CÔN KEY BRAI
- 8) Pô BIN CAK
- 9) Pô KNAI BAN JOT
- 10) NAI CRAU TRO PHỒ
- 11) Pô KLON MƠNAI
- 12) Pô TAU BAI
- 13) Pô BIA MƠHIK (tức bà Thủy liêm đại-động)
- 14) Pô MUL PATIH
- 15) Pô DAM PATIH
- 16) Pô PATHOT

Các Cậu : (tục danh của các vua Chăm trước khi làm vua)

- 1) CEI ÇAK BAL NGU
- 2) CEI KHAR MUH BA NGU
- 3) CEI TATHÔR DOR DOK
- 4) CEI RAH NƠ RAR
- 5) CEI CIT, CEI PRONG.

Ông bà con cháu :

Phần phụng cúng các tiên Sư, thượng-thần, trung-thần, hạ-thần, các cậu song đến phần cuối là Ông, Bà con cháu. Ông, Bà con cháu đây là những linh hồn quá cố thân tộc được Pô YAN-A-MU cho về vui hợp và sau những ngày xuân đó Pô YAN-A-MU lại bắt hạ hồi âm ti địa-ngục lại.

Sau phần nghi lễ thủ-tục các con cháu trong nhà hoặc thân tộc sắp dọn bữa ăn để thiết đãi quan khách, khách làng, và bạn bè phương xa vào những hàng bàn ghế đã được sắp đặt trước riêng biệt cho mỗi giới Nam, Nữ.

Người Việt ở xa hoặc gần quen biết cũng đến chơi luôn dịp chung vui ngày Tết, cùng ly chúc mừng và tâm tình thỏa thích. Các câu chuyện bàn qua nói lại nhiều nhất là về ý-nghĩa ngày Tết Chăm. Các nhà trí-thức lại giải thích ngọn ngành rành rẽ cho các bạn Việt rõ và

giúp ích cho những người thích học hỏi khác những điều hay lạ trong phong tục Chăm để họ tìm hiểu thấu đáo thêm triết lý văn-hóa của một dân-tộc.

VI.—Sự tích tiền thần

Krale (con cù lằn)

Đức thánh KEYDAIMURAXEH có một nàng con gái tên là BIACHATA, một trang sức tuyệt diệu thời bấy giờ. Ngày được biết nàng có tình ý riêng với hai môn đồ của ngài là PRANMU'DAIT và PRANMU'LÂT. Để tránh sự tiếng tăm rằng học trò lấy con Ông Thầy, Ngài cho hai môn đồ thi-hành một mưu-kế thi-đua bán dừa. Nguyên nhà Ông có một con long hồ tinh mạch (biệt hiệu con rồng). Trên lưng Rồng thì có hàng dừa, cái đầu Rồng là Tinh Mạch, cái đuôi con Rồng là cái đuôi của hàng dừa 7 cây, Ngài ra lệnh rằng hễ thí-sinh nào bán trúng ngã một lượt bảy cây dừa thì Ngài sẽ gả con gái cho. Hai chàng tiếp đón thượng lệnh đó với cả một niềm hoan hỉ. PRANMU'LÂT được lệnh bán trước nhưng chỉ trúng có một cây đành thua cuộc và trao cung

cho người bạn là PRANMU'DAIT bán. PRANMU'DAIT vốn người đa mưu nhiều kế. Ông bước lui cách hàng dừa 7 thước và sau khi khấn vái vài câu, Ông lấy ngón chân phải bấm sâu vào đuôi Rồng rồi Ông dương cung bắn hàng dừa. Con vật không lẽ chịu đau không kham bèn vật mình lăn tròn ra, hàng dừa 7 cây nằm dài trên thân Rồng cũng từ từ ngã dần xuống hết, thế là PRANMU'DAIT đã thắng cuộc và kết-duyên với người đẹp là Nàng BIACHATA. Sau ba ngày hôn lễ động phòng, không biết nghĩ thế nào mà Đức thánh KEYDAIMURAXEH lại buộc chàng dẫn con gái mình ra ở riêng. Trước sự bạc đãi như thế, chàng rẽ buồn lòng bèn dắt vợ đến già từ nhạc phụ mà ra đi cùng với hai vợ chồng có bạn đồng hành là PRANMU'LÂT. Đến một khoản đường xa, bỗng nhiên một con vương chằn hiện lên rồi hóa ra con mang chạy lớn vốn trước mặt chàng, chàng DAIT liền dương cung bắn trúng chân bị thương nhưng con mang cứ chạy vào rừng. Chàng DAIT bảo bạn LÂT ở lại trông vợ để chàng đuổi bắt con mang về làm thịt. Chân đã

mòn, sức đã kiệt mà con mang vẫn còn chạy lỏn vờn trước mặt chàng trong rừng sâu. Chàng LẮT thấy đã lâu mà anh bạn chưa về nên thi lễ ký gửi BIACHATA cho đỡ-địa rồi đến tìm bạn phụ bắt con mang. Nhưng vừa lúc hai bạn trùng phùng thì cũng vừa lúc con mang biến dạng thành con vương chẵn xuất hiện nơi chỗ BIACHATA và ôm bông nàng chạy thoát đi về hải đảo DEOA, mặt cho tiếng kêu la cầu cứu của nàng. Không còn thấy hình bóng mang nữa, hai anh bạn đành bỏ trở về. Nhưng than ôi! con thú rừng đã biến, mà vợ hiền cũng không còn. Giòng hận ngập tràn lên huyết-quản, bực tức muốn đập tan vỡ lòng ngực, hai anh bạn quyết tìm cho ra nàng.

Ngày lại ngày thời gian vô tình cứ trôi qua như giòng nước. Hai anh bạn cứ đi mãi từ tuổi này qua đèo nọ. Một hôm hai chàng thấy một giếng nước, kế bên có bàn thạch định lại uống nước và ngồi ít giây trên bàn thạch để định lại hướng tìm cho hiệu quả. Cách ba hôm sau có một bầy khỉ lại đó uống nước, một con khỉ

cái trong bầy đến thạch bàn cọ dít qua lại chỗ chàng DAIT ngồi. Nghiễm nhiên, vài tháng sau khi ấy thọ thai và sinh ra một con Cù-Lần. Đến lúc biết đi, con khỉ này lần theo bầy khỉ đi tìm ăn. Vì bản tánh linh thiên và hay phá phách chọc ghẹo nên bị bầy khỉ la rầy quở mắng luôn. Hôm sau cả bầy tuyên bố không cho con Cù-lần gia-nhập và bảo rằng con không cha. Thẹn thùng vì những lời xỉ nhục đó con Cù-Lần từ đó về sau dấu mình ẩn trú mãi trong nhà suốt ngày không buồn ra sân nô đùa với mẹ nữa. Trước tình trạng đó, khi mẹ sau khi được con tỏ bày tâm sự, bèn thổ lộ cho con biết nguồn gốc của đứa con. Một phần vì quá nhớ cha, một phần vì tủi nhục phận mình côi cút, khi con bèn cáo từ mẹ ra đi tìm cho được thân sinh mình. Trên đường tìm lộ, con cù-lần đến gần cửa biển gần đó có một cây me to đùm đē những trái. Vui mừng vì gặp thực vật, con Cù-lần bèn leo lên trên bẻ trái ăn nọ và ngủ say luôn trên cành cây me đó. Định mệnh đã bày, hai bạn DAIT và LẮT cũng đến gốc cây me

Hình trái

Hai ông thầy cúng đang hành lễ

Hình phải

Các phụ nữ Chăm trong ban hỏa thực ngày Tết



đó vừa lúc trời sắp tối. Thế là hai người tạm trú cho qua đêm. Trên cành cao, con Cù-lần đã nghe rõ những lời than thở vắn dài của hai chàng, bèn tước lá me thả xuống đầu hai chàng ngập đầy cả thân mình. Sáng ra hai chàng trông lên cây thấy con Cù-lần, chàng DAIT dương cung bắn con Cù-lần cho bỏ ghét. Nhưng con vật kịp lúc kêu cầu đừng bắn và hứa sẽ xuống nói chuyện. Với một giọng buồn buồn ảo não, con Cù-lần liền kể lại lai lịch vì đâu nó sinh ra và đến được gặp hai chàng. Chàng DAIT liền ôm con Cù-lần vào lòng hôn lấy hôn để dù nó không phải cùng một loại. Tiếp sau con Cù-lần còn cho biết chỗ sống hiện thời của nàng BIACHATA và sắp đặt mưu kế đi giải thoát nàng về. Thế là một cái bè tre được dựng thành và cả đoàn trực chỉ về hướng hải đảo DEOA. Con Cù-lần sẽ là người liên lạc với nàng BIACHATA bằng

cách đưa lá thư của Chàng DAIT trong đó có chiếc nhẫn mà nàng tặng cho chàng ngày cưới để làm tin. Đến nơi mưu kế hoàng thành, con Cù-lần dẫn dắt mẹ ghê theo con đường khác ra bè rồi một mình nó chèo đưa nàng qua khỏi mặt biển trước, đoạn quay bè trở lại tìm hai người về sau. Hai Ông bạn này sau trận chiến quyết liệt với chẳng tinh đã thắng trận mới ra về.

Bốn người lại gặp nhau dưới gốc cây me cũ và đồng nắm tay nhau với nụ cười vui vẻ trước tương-lai đầy sáng lạng.

Vì sự tích linh-thiên đó mà tên tuổi PRANMU'DAIT, PRAN-MU'LAT, Nàng BIACHATA, và con KARALE (con Cù-lần) được dân Chăm liệt vào hàng Tiên-hiền. Nên mỗi khi có cuộc cúng bái tên tuổi các vị đó được dân chúng nhắc nhở cúng thờ.

● PARICHÀM

Xuân chớm vào hoa liễu chớm tơ.
Vàng mai loáng thoáng cánh sao mờ.
Lênh-lênh nắng gọi mười phương gió,
Đưa phấn hương về dệt ý mơ.

Sơn hê môi trinh nụ Giáng kiêu.
Hương trời vừa nở đất hoang liêu.
Trót đem xuân gửi vào mơ đẹp,
Là chất chiu nhiều... những khổ yêu.

Chiều nay hoa nắng tàn bên gối
Nghiêng bóng mơ xưa xuống chập chờn...
Rót mãi lòng hoang vào nẻo gió.
Cho đời thêm một tuổi cô-đơn.

Tám hướng buồn lên ngợp cánh song.
Men chiều nghe gợn chút thương mong.
Mà sao xuân vẫn nhiều ly cách.
Mây tím ai giăng tím cả lòng.

Nét nhạc trầm vượn qua sóng thơ.
Lòng ơi! xao xuyến đến bao giờ!
Trắng đêm nghe lạnh ngàn phương lại,
Nhè nhẹ len vào trong giấc mơ.

Đếm giọt sương khuya thoáng rụng nhiều,
Hương buồn nghe đọng mắt đắm chiều.
Lối hoa trắng vẫn gầy xuôi ngược,
Mây có trôi về bến quạnh hiu!



(Tiếp theo P.T. 97)

★ Nguyễn-Vỹ

TUẦN cứ nhớ mãi những câu châm-ngôn của ông Hồng - Tiêu viết trên vách tường phòng trọ của ông, và Tuần rất cảm phục ông Chủ-Bút, nhưng trò chưa bao giờ được dịp đọc tờ Báo của ông hay một tờ báo nào khác ở Saigon. Ngay hôm sau, trò nghe có một cuộc nhóm họp của mấy anh học trò lớn ở lớp đệ-nhị và đệ-tam-niên ở nhà trọ một chú lái ghe trên bến sông. Tuần lò-dò đến xem, thấy có một anh, tên là Trọng, cũng quê ở Quảng-Ngãi, học đệ-tam-niên, hô-hào học trò góp tiền đề vô Saigon « lập một Tòa Báo » và mời ông Hồng-Tiêu làm Chủ-Bút. Câu chuyện « làm báo »

làm nôn-nao dư-luận học-đường hơn một tuần lễ, tuy chưa ai biết « mặt mũi » một tờ báo như thế nào.

Hăng nhất là nhóm anh Trọng, gọi là nhóm mấy anh học-trò lớn, thường tụ-hợp với nhau sau bữa cơm tối tại nhà trọ anh này và bàn-tán xôn-xao cho đến 11, 12 giờ đêm. Tuy bị coi như là còn con nít, trò Tuần vẫn say-mê, đêm nào cũng tới dự thính, ngồi nghe mấy anh lớn bàn-cãi, tính-toán, làm chương-trình, sắp-đặt, như một việc to-lớn sắp-sửa thực-hành. Nhưng đến khuya, sực nhớ lại bài vở ngày mai chưa học, bài luận chưa làm, cuộc nhóm họp tự-nhiên giải-tán rồi ai về nhà nấy, thấp ngọn

đèn dầu lửa liu-liu trên bàn, ngồi cầm đầu cầm cò xuống quyền sách *Géométrie plane* của Brachet, hay *Grammaire* của Claude Augé, vừa học vừa ngủ gục cho đến gà gáy sáng!

Rất cuộc, mấy trò mơ-mộng « làm báo » thường học không thuộc bài, vào lớp bị các Thầy giáo cho ăn trứng vịt đã đời, và không có trò nào dám viết thư về xin tiền cha mẹ để vô Saigon lập tòa báo mời ông Hồng-Tiêu làm chủ-bút.

Trò Tuấn kể chuyện « mở nhà báo ở Saigon » và chuyện trò được gặp mặt ông Chủ-bút Hồng-Tiêu cho mấy cô học trò lớp Nhứt nghe. Cô Anh hỏi:

— Làm Báo là làm gì, anh Tuấn?

Tuy chỉ được nghe lỏm, trò Tuấn cũng làm ra vẻ thạo, trả lời:

— Làm Báo là viết bài luận đăng vô tờ báo, như ông Hồng-Tiêu vậy đó.

Cô Trâm hỏi:

— Viết như vậy, thì ai cho đề bài, và viết rồi ai chấm?

— Người ta tự đặt bài ra người ta viết đề đăng trên tờ báo cho thiên hạ coi, chứ ai mà chấm bài của họ được.

— Mấy anh trên lớp Đệ-tam-niên cũng muốn đặt bài luận đề đăng trên tờ báo hả? Tờ báo là tờ như thế nào, hi anh?

Tuấn không trả lời được vì Tuấn chưa thấy tờ báo ở Saigon như thế nào. Tuấn đã đọc 2 tờ báo *Việt Nam Hồn* và *Le Paria* nhưng báo bí mật ở bên Tây gửi lên dưới tàu Thủy đem về, Tuấn không dám nói ra.

Cô Anh lại xúi trò Tuấn:

— Sao anh không đặt ra một bài luận đem cho ông Chủ-bút Hồng-Tiêu chấm, coi có đăng trên tờ báo được không?

Cô Thục, Lung-Quần-Đỏ, càng cho nước vào:

— Ủ phải đó, anh Tuấn viết bài luận đưa cho cái ông đó coi, chắc được!

Sự thật, Tuấn không bao giờ dám nghĩ đến việc viết một bài *Rédaction* đề đưa ông Chủ-bút Hồng-Tiêu chấm, may ra được nhiều điểm thì ông ấy đăng trên tờ báo. Nhưng bốn cô bạn lớp Nhứt cứ theo xúi dại trò Tuấn. Cô Anh nói: « Bài luận của anh làm trong lớp lần nào cũng được ông giáo sư cho 8 điểm trên 10, hổng lẽ ông Chủ-bút ở Sài-gòn cho 1, hay 2 điểm sao? anh cứ làm đi, tui

tui đem tới nộp ông chủ bút nhà báo đó cho.

Tuấn bị mấy cô kích-thích, liền về nhà viết một bài: « *Một buổi chiều dạo trên đỉnh núi Phương Mai* ». Tuấn viết cả một buổi tối thứ Bảy, gạch, sửa, lung-tung trong quyền vở nháp. Sáng chủ-nhật dậy thật sớm, ăn một tô cháo gà một xu rồi cầm bài luận chạy đến nhà trọ các cô. Bốn cô cũng đã dậy rồi. Cô Lại, con bà chủ nhà trọ, đang cầm chổi quét sân, thấy trò Tuấn lấp-ló ngoài cổng, liền cười và cất tiếng gọi:

— Anh Tuấn!

Cô Thục có lưng quần đỏ, và cô Anh, rửa mặt gần lu nước dưới góc cây khế. Cô Trâm đứng trong hè chải tóc, xúc một chút dầu dừa cho tóc láng. Một con gà cồ gáy o-o nơi góc sân.

Các cô trông thấy trò Tuấn, đều tùm-tim cười, Cô Anh vừa lau mặt vừa hỏi:

— Anh làm bài luận đề đăng báo rồi phải hông, anh?

Tuấn cười, gạt đầu:

— Bài của tui dở lắm, tui làm cho mấy cô coi chơi, chứ tui không dám đưa ông Chủ-bút Hồng-Tiêu đâu.

Nghe nói có mấy anh lớn ở

lớp trên làm bài đưa ông coi, ông lắc đầu chê « không được ».

Cô Lại bỏ chổi chạy vô nhà, cùng với ba cô kia chụm đầu lại chung quanh bàn, nghe Tuấn đọc bài luận « *Một buổi chiều dạo trên đỉnh núi Phương Mai* ». Mái tóc xúc dầu dừa của cô Trâm phảng phất bên cạnh Tuấn một mùi thơm dễ chịu. Gió sớm ngoài sông thổi vào mát-mẻ dịu-dàng. Sóng bề xa xa hồi hộp, nhịp nhàng với hơi thở của bốn người bạn trẻ.

Tuấn đọc say sưa... Bốn cô nghe say sưa... Tuấn thức khuya viết bài luận lâu đến 4, 5 tiếng đồng hồ là ít, thế mà đọc không đầy mười lăm phút đã hết. Nhưng cô nào cũng thích, trầm trồ khen hay. Tuấn nở hai lỗ mũi. Vừa có bà bán cháo gà đến, theo thường lệ. (Qui-nhơn lúc bấy giờ buổi sáng sớm một nửa thành phố đều ăn lót lòng cháo gà, mỗi tô 1 xu.) Sáng hôm ấy, bốn cô mua 5 tô đề 1 tô « tặng » Tuấn. Mặc dầu Tuấn đã ăn ở nhà no rồi, các cô cũng ép Tuấn « làm » một tô nữa, Tuấn thấy tô cháo có miếng huyết gà, vài miếng thịt với một lớp nước mỡ màu vàng lênh bênh trên mặt lẫn tương

ớt đồ, ngon quá. Tuấn cứ tự nhiên không làm khách.

Nhưng xong việc cháo gà, bốn cô làm cho Tuấn thất vọng. Không cô nào dám đem bài luận đến nhà trọ ông Chủ Bút Hồng Tiêu. Cô nào cũng mắc cỡ, cô nọ đẩy cô kia đi. Rốt cuộc Tuấn thân hành đi vậy.

Nhưng Tuấn lại bị thất vọng lần thứ hai, lần này nói đúng hơn là tuyệt vọng. Đến nơi nhà trọ người ta bảo: ông Chủ Bút đã đi ra Huế lúc 3 giờ sáng rồi. 3 giờ sáng là lúc Tuấn chỉ mới viết xong bài luận.

Tuấn thui-thủi trở về nhà trọ của bốn cô bạn học-trò lớp Nhất. Thấy nét mặt Tuấn buồn, các cô cũng buồn. Các cô buồn, Tuấn lại càng buồn hơn. Tóc không chải, Tuấn ngồi ủ-rũ trên vĩa hè, tay cầm quyền vờ nháp « một buổi chiều dạo trên đỉnh núi Phương-Mai... ». Tự nhiên Tuấn mắc cỡ, dứt quyền vờ trong lưng quần, dưới lớp áo dài đen, chào bốn cô bạn lớp Nhất, rồi lê đôi guốc cùn ra bờ sông, dọc theo ven bờ, đi lang-thang...

Xuống đến Cầu-Tàu, trước nhà giầy-thép, Tuấn ra ngồi bãi cát, nhìn sóng biển ủa-ủa từ ngoài khơi bờ vào tấp lên chun

trò. Trò ngồi buồn một lúc, thò tay vào túi áo lấy ra khúc viết chì đen (lúc bấy giờ chưa có bút chì nguyên-tử, chỉ dùng toàn bút chì đen Baignol — Farjon của Pháp, rất tốt, viết nét mềm và thật đậm). Tuấn viết luôn trong quyền tập còn nhiều giấy trắng: « Một buổi sáng đi lang thang trên bờ biển ».

Mãi đến trưa, Tuấn mới đi bách bộ về nhà. Dọc đường gặp anh Trọng, học-trò lớp Đệ-Tam-niên, người anh lớn đã cử động hùn tiền mở tòa báo ở Saigon. Tuấn nói chuyện 2 bài luận cho Trọng nghe. Anh ta bảo:

— Mày đưa tao coi, nếu tao thấy được thì tao gửi vô tờ báo ở Saigon cho.

Tuấn cười:

— Thiệt, ne?

Anh Trọng, nói với giọng người lớn:

— Thiệt, chứ tao nói chơi với mày ne? Biết chừng đầu bài luận của mày sẽ được đăng trên mặt báo ở Saigon!

Tuấn đưa hết quyền tập nháp cho anh Trọng. Anh cầm coi, ra về « ta đây » thông thạo lắm:

— Mày viết nháp tèm lem thế này thì ma nó đọc cho mày, chứ ai mà đọc! Phải viết sáng suốt,

rõ ràng đừng viết tháu, mới được chứ!

Nói thế, nhưng anh Trọng vẫn chịu khó đọc. Xem chừng anh ấy say mê cái chuyện làm báo, nên anh sốt sắng lắm. Đọc xong, anh bảo trò Tuấn:

— Mày về viết lại cho sạch sẽ, rồi đưa tao, ngày mai tao gửi giùm vô tòa soạn Saigon cho

— Tòa soạn là Tòa gì hi anh? Ai biểu anh gửi vô Tòa ấy làm chi?

Anh Trọng cười sặc sụa:

— Thằng này ngu như con bò! Tòa soạn là tòa báo đó! Tao biết chỗ ở Tòa soạn báo Saigon, ông Chủ-Bút Hồng Tiêu có dặn tao khi nào muốn viết thơ cho ông thì gửi vô chỗ đó, ông sẽ nhận được. Tao cứ gửi hai bài luận của mày cho ông coi. Biết đâu, chó ngáp phải ruồi, hi-hi!...

Anh Trọng cười hi! hi! ra về anh cả, trò Tuấn cũng cười hi! hi! tỏ ra đồng-ý. Về nhà, Tuấn chép lại sạch sẽ, lấy thước gạch một đường ngang dưới đầu đề: « Một buổi chiều dạo trên đỉnh núi Phương Mai ». Rồi ngay tối hôm Chủ nhật ấy, trò đem cái bài luận

đưa cho anh Trọng. Chiều hôm sau, tan giờ học về nhà, anh Trọng mới rủ trò Tuấn đi với anh ra nhà giầy-thép để mua con tem 1 xu dán trên phong bì gửi vô ông Chủ-Bút « Tòa Soạn » nhà Báo Saigon.

Thật là một việc lớn-lao vô cùng và liêu-linh vô cùng. Trò Tuấn chạy đi mệt với bốn cô bạn lớp Nhứt cái việc vĩ-dại đã xảy ra, đem đến cho trò một hy-vọng menh-mông như trời như biển.

Anh Trọng có nói:

— Nếu ông « Chủ bút Tòa-soạn » đăng bài của mày trên mặt báo thì ông sẽ gửi tờ báo đó về đây cho tao, tao sẽ đưa cho mày coi.

— Còn nếu ông không đăng?

— Không đăng thì thôi, chứ sao. Tao đã bảo mày là chó ngáp phải ruồi. Tao đọc thì tao cho là được, mà ông Chủ Bút ông giỏi hơn tao, tao sợ ông chê dờ.

— Bốn cô học trò lớp Nhứt khen là hay.

Anh Trọng trở mắt ngó Tuấn:

— Mày có đưa bài luận của mày cho mấy đứa nó xem, ne?

— Họ biểu tui viết, chứ tui đâu có muốn viết. Họ xúi tui viết cho họ đọc.

— Mấy đứa con gái đó biết

gì mà mầy nghe lời tui nó ? Tui con Trâm, con Anh, con Thực, con Lài đó phải hông ?

— Phải.

— Trời ơi, thằng Tuấn này ! Hèn chi Học trò lớp Nhứt chúng nó đồn là mầy cứ làm gà bài luận cho mầy đứa con gái, rồi tui nó mua kẹo thèo-lèo cho mầy ăn, có không ?

Tuấn nhe răng cười, không trả lời. Trọng hỏi tiếp :

— Tui con Trâm, con Anh, xúi mầy viết bài luận đi chơi trên núi Phương Mai đó, ne ?

Tuấn gật đầu. Trọng hỏi :

— Mầy đứa nó thường chơi với mầy, phải hông ?

— Không phải. Tui thường chơi với mầy đứa nó thì đúng hơn.

— Chơi gì ?

— Chơi nói chuyện vậy mà.

Trọng chỉ ngón tay vào mặt Tuấn :

— Mầy coi chừng, chớ mầy ông giáo thấy mầy cứ lê-là với tui con gái, mầy ông phạt mầy chú-nhật phải tới lớp viết pensum, thấy mờ-tỏ, nghe hông mầy !

— Miễn là tui học thuộc bài, tui làm đủ bài, thôi chớ !

— Mầy liệu hồn, ông giáo-sư Toán, với ông Giáo-sư Lý-Hóa ghét mầy lắm đó.

— Ghét thì ghét, tui hông sợ.

— Mầy nói bá-láp, bá-xàm. Học trò mà không sợ Thầy thì học sao nên ?

— Ông Chủ bút Hồng-Tiêu biểu tui học cho giỏi đề lớn viết văn cho đàn bà con gái xem.

Trọng vỗ-vai Tuấn, cười hả-hả :

— Ông Chủ bút biểu mầy thế, thật ne ?

— Thật. Tui nhớ câu đó hoài, tui không quên đâu

Trọng cười sắc súa :

— Thôi vậy thì tao chịu thua mầy. Mầy chờ bài luận của mầy đăng lên mặt báo, mầy sẽ đưa cho tui con Trâm con Lài với con Thực lưng-quần-dỏ, chúng nó đọc cho chúng nó khoái nhé !

Nhưng Tuấn chờ mãi, và Trâm, Anh, Lài, Thực cũng chờ mãi. Một tháng, hai tháng, ba tháng, chẳng thấy « mặt-mũi » tờ báo ra sao và bài « buổi chiều dạo trên đỉnh núi Phương Mai » cũng theo làn gió biển bay tuốt luốt ra khơi, không thấy bay về !

Gần nghỉ hè, Tuấn hỏi Trọng :

— Anh Trọng ơi, bài luận của tui không được đăng lên mặt báo ở Saigon sao ? Sao lâu quá không thấy gì cả ?

Trọng cười tàn-nhẫn :

— Chắc là bài của mầy dở quá, Tòa-soạn cho vô giỏ rác, hay vứt trong cầu-tiêu rồi.

Tuấn thui-thui ra Cầu-tàu, ngồi khóc một mình...

(còn nữa)

lạc lỏng

★ BÙI-CẨM-THÚY

(Mỹ-quốc)

Tôi hết muốn đi giữa phố-phường xa lạ,
 Tôi ngồi trên ghế đá,
 Buồn miên-man nhìn mặt sóng lao-xao.
 Ngoài xa khơi, xa tít tận phương nao,
 Xa thăm thăm, mịt-mù... là Quê Mẹ !
 Quê Mẹ ! Bên kia trời là Đất Mẹ !
 Việt-Nam ! Sài-gòn ! Là hết thấy,
 Những phím tơ rạo-rực trong lòng tôi.
 Lá màu da, là mái tóc, là đôi môi,
 Là thương nhớ những ngày Xuân trong tổ ấm.
 Là cánh áo phất-phơ trong ánh nắng
 Những chiều mơ dệt mộng chị cùng em.
 Trên sân trường, trên vỉa phố, tuổi thanh xuân
 Bao rộn-rã tung-bừng lòng Đất-nước.
 Nhưng giờ đây chân buồn không muốn bước,
 Thân nữ-nhi lạc-lỏng giữa... « hoang-vu » !!
 Ai là thân ? Ai là bạn ? Tuy giao-du,
 Mà nụ cười không ân-ái,
 Chuyện trò không hăng-hái,
 Người là người tôi vẫn chỉ là tôi !
 Cố Hương ôi ! Sài-gòn thân-yêu ôi !
 Nơi đây bề rộng quá, vô phương,
 Sóng lòng tôi xao-động bao nhớ thương.
 Nhà ai cao chót vót,
 Đường ai dài vun-vút, xe ai chạy dập-diêu,
 Tôi bơ-vơ, một kẻ mất tình yêu !

★ B. C. THÚY

(Nhớ Xuân quê hương, 1963)

điểm uốn

★ PHẠM MINH-CHÂU

(Ban Hóa-học nguyên-tử
Đại-Học-đường Phi-Luật-Tân)

Em đến với tôi những chiều nắng gắt,
Vạn-vật khoác tang, mùa ly-hương cô-đơn.
Em đến với tôi khi nắng vàng mới tắt,
Không gian đen in hình áo trắng;
Ôm khúc nhạc sầu, hồn tôi tan-vỡ
Đau thương!
Em đến với tôi vì tình-yêu muôn-màu sặc-sỡ,
Quên nỗi hiềm-nghèo, bên nhau... rưng lệ.
Ánh mắt long-lanh, nụ cười hé-nở,
Áo vải dệt-hoa làm tôi quên hết
Gió sương!
Em đến với tôi cùng tế bào tân-tạo,
Mang giàn hoa bất-tử thiên-nhiên
Làm thời-gian chết lạnh và mộng tình vĩnh-cửu, tuổi
hoa-niên.



Kỷ-niệm ban đầu say-sưa khó tả;
Đường dài không ngăn lối
Dạ trằm ngào-ngạt thấu-canh.
Em nhĩ, một năm sao ngắn-ngủi!
Chiều nào hai đứa chúng ta...

truyện ngắn



★ HUỲNH HỮU PHƯỚC

ĐỊNH dẫn giúp việc ở
tiệm cầm đồ đã gần một tháng
rồi. Hôm nay, ông chủ của Định
cùng vợ con về quê chơi, Định
nghiêm-nhiên trở thành ông chủ.
Hắn ung-dung ngồi vào bàn viết
sau quầy, nơi ông thường ngồi.
Cái địa-vị tạm bợ này làm cho
hắn hãnh-diện đôi chút.

Nhưng kỳ chưa! Khách hàng
sao vắng thế? Hắn hơi thắc
mắc. À! Hắn hiểu ra rồi. Tờ
lịch mang số 5 to-tướng bên kia
đã giải đáp hộ hắn: ngày đầu

tháng! Hắn lừ-ừ nhìn ra đường
một cách vô ý thức. Đường phố
lúc ban sáng cũng vắng nổi.
Bóng tấm bản hiệu ngã nghiêng
trên đường nhựa với màu xám-
xít, xấu xí. Hắn nghĩ đến chủ
hắn. Ông là người lịch thiệp,
vui-vẻ, khá rành về tâm-lý khách
hàng, chứng có là ông dựng
tiệm cầm đồ ở khu phố ít người
qua lại!

Hai chiếc đồng hồ treo tường
đồng thanh điểm 10 tiếng, cắt

đứt niềm vui nhỏ của hần. Hai âm thanh trong đục quện lấy nhau. Chiếc có tiếng trầm, phát ra từng tiếng chậm, buông lơ lửng như giọng nói của gã đàn ông vụng vàng, bình-thản. Hần thích âm thanh này. Hần mong rằng tiếng nói của hần sẽ oai như vậy. Chiếc kia, tiếng trong, y như tiếng guốc cao gót của cô gái nhí nhảnh, gõ trên đường phố giữa đêm khuya. Bất-giác hần chợt nhớ đến Lý, cô thư ký phụ của tiệm này.

— Quái, con bé đi chợ sao lâu dữ! Hần lăm-bầm.

Hần thấy ghét Lý lạ. Con gái gì mà có giọng nói đánh đá. «Thị» lại ưa bắt bí hần cũng như thích soi gương. Rảnh một chút thì nó lên vào phòng rửa mặt. Hần còn nhớ hôm trước, chủ hần bảo mang mấy chiếc xe đạp của khách hàng lên gác. Gác đã cao lại chênh-vênh. Công việc ấy phải cần hai người mới đảm-đương nổi. Nhưng nào thấy bóng dáng «thị» đâu. Hần chạy đi tìm. Hết nhà trước đến nhà sau, vẫn không thấy nó. Sau cùng hần bắt gặp cô ả đang đứng trong phòng rửa mặt, trước cái gương to, mà xoa-xoa... cái ngực. Hần ngáy người nhìn, quên cả nói-nắng. Bất chợt, nó

quay lại, hần then đỏ mặt. Thế mà nó vẫn tĩnh-bơ! Thêm nữa, hờ một tí nó lại chê hần còn con nít, chưa biết gì! Tội chưa? Hần năm nay 18 tuổi, hơn nó những một tuổi kia mà!

Hần móc thuốc ra, bật lửa đốt. Hần hy vọng khói thuốc có thể biến đi ít nhiều nét con nít của hần, nếu có, để trở thành một người đàn ông có trọn-vẹn nghĩa đàn ông.

Lòng tự ái của hần được dịp sôi lên. Bây giờ, điều cốt yếu là hần phải có biện pháp thích-nghị để «dẫn» con bé ấy, hay ít ra cũng tạo cho nó sự nề-nang nhỏ nhỏ đối với hần.



Có tiếng guốc khua rộn ngoài kia. Lý về rồi! Cô nàng mang nụ cười khá xinh vào tiệm. Nắng sáng làm cho mặt nàng căng ra, hây-hây đôi má và long-lanh đôi mắt. Hần khẽ liếc về phía Lý rồi quay lẹ đi chỗ khác.

— Con bé hôm nay trông «nói» chớ! Da mặt nó hình như bớt đen đi. Riêng bước đi ông-ọo thì còn y như cũ. Hần tự nhủ.

Vừa thấy hần, Lý đã nói như con sáo:

— Chợ hôm nay vui ghê! Từ sáng đến giờ, khách có đông không? Làm gì mà mặt mày buồn thiu như... con mèo vậy?

Hần giận nôn. Không biết phản ứng thế nào; chẳng lẽ nín thinh? Hần hỏi lại, giọng cụt-ngủn:

— Mua gì đó?

Lý nói như hét:

— Mua gì mặc tôi! Anh mà biết gì. Nàng mỉm cười bỏ vào trong. Tiếng guốc nỗ giòn trên nền gạch bông.

Nhưng nàng lại trở ra ngay.

— Mua lụa thêu khăn nè!

Mảnh lụa trắng trên tay nàng vung-vẫy như cánh chim bồ câu trắng. Đầu nàng nghiêng-nghiêng tinh-nghịch. Tự-nhiên cơn giận của hần hạ xuống.

— Cô thêu cho ai?

— Cho người ta.

Cụt hứng. Hần móc thuốc ra hút. Thuận tay, hần lật lật quyền sỏ trên bàn, mặt thấy nóng.

Lý nào để hần yên. Nàng men lại, ngồi xuống ghế đối diện với hần. Hần ngỡ đối phương sắp dờ trò gì. Nhưng không. Nàng đặt mảnh lụa trên bàn, làm lạnh:

— Anh biết kẻ chữ không? Kẻ thật đẹp dạng người ta thêu.

— Chữ gì? Giọng hần thành thật.

— Chữ L và chữ..., mà anh thích chữ chi nữa?

Hần muốn nói đại chữ Đ, song ngại quá.

— Ai biết cô muốn chữ nào.

— Tức lắm! thì anh cứ viết đi.

— Tôi biết viết...

Hần bỗng ngưng lại. Hình như chân hần vừa chạm phải chân Lý. Đúng rồi. Làn da êm-êm và mát rượi của người con gái đây. Hần vụng-về cúi xuống trông. Quả thật chân hai người sát nhau quá. Hần ngượng-ngịu rút chân lại, trong khi Lý cố giấu nụ cười.

Ánh sáng tràn vào đầy phòng, soi rõ vẻ rạng-rỡ của khuôn mặt nàng. Lý lại giục:

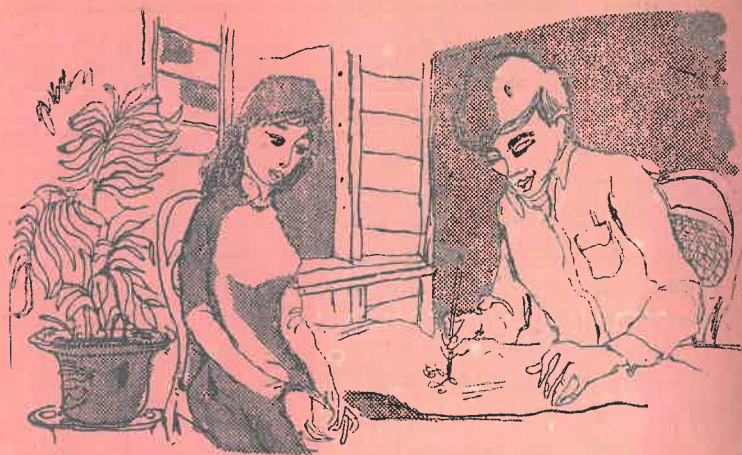
— Viết đi.

— Ờ thì viết.

Hần vớ cây bút chì màu, viết nhanh trên góc mảnh lụa hai chữ L. Đ. Lý trở mặt nhìn, im lặng. Hần đâm ra bối-rối.

— L. Đ. là gì?

Hần càng bối rối hơn. Hần có cảm-giác của kẻ cời cộp. Con bé này có hiền đâu. Không khéo thì «quê» một đời. Hần cố tìm 2 tiếng L. Đ. có nghĩa. Bộ óc của



hắn gia tăng sức làm việc. L. Đ là « *lên đường* ». Đâu được! Không lẽ lại... « *lận đận* » hay... « *lao-dao* » sao? Hắn nhìn lên trần. Mấy cây đèn Tây-ban-cầm treo lủng-lẳng trên kia như há to miệng cười hắn. Vô kể khả thi. Hắn dăm liều:

— Là « *Lý - Định* » được không? Tôi viết đề kỷ niệm...

— Thôi được. Tùy anh! Lý đáp, giọng hơi khác.

Hắn nhẹ-nhõm người. Thế là hắn bắt đầu hí-hoáy kẻ chữ.

— Trời ơi! Anh tài thật. Chữ đẹp quá. L. Đ như quần lấy nhau!

Hắn nghĩ khác. Những nét chữ

trông ngoằn-ngoèo đến vô duyên. Nhất là chữ Đ. Hắn tiếc cho màu trắng tinh-khiết của mảnh lụa bị hoen-ố, dưới ngòi bút của hắn.

— Cô quá khen chớ có...

— Anh! Anh kéo cong nét ấy thêm chút nữa. chút nữa.

Lý lấy tay chỉ. Hai mái đầu gần nhau hơn.

— Ờ, cô đề tôi...

Hắn lại ngưng. Rõ-ràng lần này Lý dẫm lên chân hắn. Hắn vờ vô tình, rút chân lại chậm-chậm. Song hắn thấy tiếc rẻ. Hắn nhìn ra ngoài: đường phố vắng! Đột-nhiên hắn đặt chân về chỗ cũ và nhất định cho nó nằm lì ở đó.

Hắn tiếp tục làm việc. Cả hai cố tình nhìn vào mảnh lụa.

Bỗng hắn nghe thấy chân người con gái run nhẹ, nhẹ như nhịp đập của tim đứa trẻ. Một xúc cảm khác lạ chuyển mạnh vào cơ thể hắn, qua cái chân lì-lợm của hắn. Hắn sẽ ngẩng lên, bắt gặp ánh mắt yếu đuối, đầy quyến-rũ của Lý. Không được nữa. Hắn đứng dậy... và hình ảnh một con ó, với một động tác hung bạo, trước con gà bé-bỏ, được diễn ra ở đây.



Trong giây phút ngây say, hắn có cảm-tưởng hắn đã chính thức bước vào ngưỡng cửa cuộc đời và, gần hơn, hắn trả được thù! Người con gái nghe hắn thì-thào bên tai:

— « Tôi đâu còn con nít nữa...! »

Ngoài kia, bóng tấm bản hiệu thu nhỏ lại và sắp mất!

HUỲNH HỮU PHƯỚC
(Tĩnh-Biên 1/63)



★ AI GIỎI HƠN

Trò Tý nói với trò Ba:

— Mày biết không, bố tao tài giỏi hơn ai cả mày ạ. Trong nhà ai cũng sợ bố tao hết, ông nói gì ai cũng phải nghe theo, ngay cả má tao cũng vậy.

Trò Ba đáp:

— Thế thì hôm nào mày nói với ba mày đến đấu với má tao xem ai giỏi hơn. Trong nhà tao ai cũng sợ má tao cả, má tao là lên là ba tao còn phải sợ bỏ đi nữa chứ.

tháng giêng

★ DƯƠNG-MINH-LOAN

(Sàigòn)

Sang giêng trời buồn màu xanh
Bao nhiêu quyến rũ biến thành cô đơn
Âm ca lời ghen tui hờn
Ở thềm cao lá vàng hơn rạt rào
Muốn tìm về đẹp hôm nao
Nhưng ngày xưa đã ghen ngào trong mơ
Chỉ còn đây một trang thơ
Chỉ còn đây những cung tơ trầm trầm..

thân phận

Anh về đây với nửa cuộc đời còn lại
Thân gầy tàn, lòng rách nát, đau thương
Nửa cuộc đời kia đã hiến sa-trường
— cánh tay phải lìa thân — đèn nợ nước
Còn một bàn tay, rã rời gầy gộc
Nên bây giờ cam làm phận phế-nhân

Xin trả em về nhịp sống mùa xuân
Có hoa thắm, có bướm vờn, nắng gôi
Dù muốn giữ em, nhưng vòng tay yếu đuối
Hạnh phúc: hoang đường, huyền hoặc, xa xăm
Xin nạp thân anh cho bệnh viện giam cầm
Coi như chết nửa cuộc đời còn lại.

★ PHAN-ĐÌNH-TUYỀN

(Quảng-Nam)

trăng tình

Ngắm ánh trăng vàng hun cánh hoa,
Cõi lòng hòa điệu khúc tình ca.
Nhớ đêm trăng cũ mùa thu ấy,
Tôi tỏ tình tôi suốt đêm ngà.

Tôi tỏ tình tôi trắng đêm ngà,
Bên người Chiêm-nữ mắt huyền nga.
Em ơi nhuộm thắm tình anh nhé!
Đừng để thời gian vội xóa nhòa!

Em bảo rằng em dấu trong tim,
Chuyện tình đôi lứa nở ban đêm.
Ôi thay vướng phải nhành ngang trái!
Chẳng biết ngày nao trút nỗi niềm?

Chẳng biết ngày nao đẹp bài thơ
Bên người hiền diệu của năm xưa?
Sầu tuôn nhuộm đậm màu thương nhớ,
Chiếc bóng phòng khuê luống đợi chờ.

Đêm nay vầng nguyệt xẻ làm đôi:
In bóng hình tôi, rồi bóng người...
Chiêm-nữ mắt buồn rơi mãi lệ
Mong chờ tôi đến với tim cô.

★ ĐÀNG-NĂNG-GIÁO

(Sinh-Viên Khoa-học — Chàm)



NĂM CON



TRUYỆN NGẮN VUI
★ MINH-NGUYỆT

Ấy lâu lắm rồi, tôi không đến Hương, mà cũng chẳng có tin tức gì của Hương cả.

Hôm nay nhân ngày rằm, tôi tìm đến viếng thăm người con gái có cái tên đẹp dễ đó. Chà! Không biết lúc rày Hương ra sao? Đã lập gia đình chưa, hay vẫn còn đi học như dạo nào? Tôi mỉm cười khi nghĩ đến những kỷ niệm trong thời gian sống chung với Hương. Thật là nghịch như quỷ.

Bước đến ngõ nhà Hương,

tôi vẫn không tìm thấy một chút nào thay đổi. Vẫn hàng rào bông bụp thẳng tắp, vẫn mái nhà nửa tân, nửa cổ, vẫn đôi đường mương mặt nước im-lìm. Và cô Hương nữa, vẫn duyên dáng, nhí nhảnh như xưa. Thấy tôi, Hương chạy ra nắm chặt tay tôi mừng rỡ:

— Dữ! một năm nay cú ở đâu?

Tôi cười, bước đi bên Hương:

— Saigon, bận làm ăn.

— Có « chàng » chưa?

— Chưa, còn Hương?

NĂM CON MÈO VỚI TRỤ SỞ HỘI ĐỘC THÂN

— Có rồi, nhưng còn gởi đăng nhà người ta.

— Nghĩa là...

Hương nhìn tôi cười:

— Nghĩa là vẫn còn phòng không, đơn chiếc lạnh-lùng.

Hương vui vẻ mời tôi ngồi xuống ghế, rồi đi rót nước. Tôi thông-thả đưa mắt nhìn một lượt khắp nhà Hương. Mắt tôi chợt nhìn thấy tấm bảng với hàng chữ còn ướt ướt mực nơi bàn viết của nàng.

TRỤ SỞ HỘI ĐỘC-THÂN

Tôi còn đang ngẩn người chưa hiểu thì Hương đã vỗ vai tôi ranh mãnh:

— Có muốn biết tại sao có tấm bảng đó không?

— Đang nóng lòng muốn biết đây

— Thế thì nghe đây.

Tôi hớp một ngụm nước rồi ngã mình trên nệm ghế, đưa mắt nhìn Hương chờ đợi.

★

Như chị biết gia đình tôi — Hương kể — gồm vốn vẹn có 7 người. Tôi không biết ông trời ông khéo xếp đặt, hay bị kiếp trước gia đình tôi không khéo tu,

mà cũng có thể do cái không của Ngoại và má tôi cho nên tội tôi mới chịu cái cảnh này.

Ngoại tôi năm nay 74 tuổi, bị ngoại hay ghen quá ể, cho nên ông Ngoại tôi ghét bỏ bà hồi năm bà 59 tuổi, đã về thế giới bên kia.

Má tôi, thì không hiểu vì lẽ gì mà good bye ông già tôi, hồi 30 tuổi. Tính đến nay đã mười mấy năm trời. Thế rồi từ đó 6 bông người đơn côi lặng-lẽ sống với nhau. Cùng đứa cháu trai 26 tuổi. Như vậy không phải gia đình tôi «bế quan tỏa cảng» mà trái lại má tôi rất cho tội tôi tự do trong vấn đề giao-thiệp. Nhưng phải trong khuôn-khò. Chỉ có thế.

Thời gian vẫn lặng-lẽ trôi. Tết sắp tới thì Chị Hai tôi đã vừa đủ 31 cái xuân già. Ấy thế mà vẫn chưa tìm ra một đức ông chồng để núp bóng tùng quân. Nói như vậy không phải chị tôi xấu hay bất tài, kém duyên. Mà trái lại chị tôi thuộc vào hạng gái rất đẹp, rất duyên, rất tài, với thân hình chữ V rất ưa là cân đối. Vì thế trong 20 năm qua cũng có rất nhiều chàng «dứt dờ măng», nhưng lại vương phải những khuyết điểm, mà mỗi lần chàng ngồi nói chuyện với chị ở phòng khách, tội tôi ở trong buồng vén nhẹ màn, nhìn trộm, theo dõi và... chấm điểm. Cả đến

thư từ của cậu nào gửi cho chị, tụi tôi được lệnh của chị, nên có quyền tất cả.

Má tôi bảo:

— Gia đình của Cậu ấy không có đức, văn-hóa bất đồng.

Chị tôi:

— Thôi, cho rôi. Chơi bởi quá xá.

Còn tụi tôi:

— Không được, ông í viết thư rắc mùi cái-lương.

— Không được, ông í ăn mặc nhà quê quá.

— Không được, ông í mập quá, coi chừng lên máu.

— Không được, ông í ốm quá, coi chừng ho lao.

— Không được, ông í. Trời đất, lùn quá.

— Không được, ông í muốn cưới chị, mà vào nhà không chào tụi tôi. Em vợ tương-lai mà.

— Không được, ông í vào nhà mà còn mang kính râm. Bất lịch-sự.

—

Thôi thì đủ thứ, chỉ một sơ-hở nhỏ cũng đủ làm mịch lòng « Ban giám-đốc » tụi tôi.

Kết luận: phòng không.

Đến Anh tôi thì khỏe hơn,

vì Anh không có bạn gái. Anh thì chơi bởi một rừng, cho nên chẳng ai dám gả con. Một hôm giận quá, Anh mới viết tờ rao « cần người » treo ngoài ngõ như sau:

« Cần gấp.

« Một thiếu nữ 18 đến 20. Thật đẹp, làm việc nhà. Lương 3.000 đồng. Điều kiện:

— Phải biết giảng mừng, giủ chiếu.

— Phải biết ca hát chút ít

— Phải biết ăn nói dịu-dàng.

— Phải biết đấm-lưng.

— Học lực tiểu học.

Nếu người đến xin đông thì tất cả phải qua một kỳ thi sát hạch chuyên môn. Xin hỏi số.. »

Ấy thế mà chả có cô nào nhảy vào.

K.L—Đơn chiếc.

Tối tôi năm nay 22 tuổi, đi làm đã 2 năm nay. Tôi gặp và tiếp xúc rất nhiều thanh niên. Tôi hoàn toàn thất vọng vì chẳng tìm thấy một người nào thành thật. Họ luôn luôn nghi ngờ và đem đủ mảnh



khoe ra để đưa tôi vào cạm bẫy. Thật ra tôi cũng chẳng dám trách các thanh niên bây giờ, bởi họ có quyền như vậy, vì đa số các cô đã cho họ nhiều mặc cảm. Những cái chính tôi nhìn thấy, những lời má tôi nói, má tôi học được trong hơn 30 năm kinh nghiệm, cộng vào những mảnh khoe, tâm lý các ông mà anh chị tôi tiết lộ, đã cho tôi ý-thức một phần nào, những lời ngon ngọt của thanh niên thời đại; cho nên tôi rất dễ đặt trong vấn-đề giao-thiệp.

Chị không biết, dần ông bây giờ họ có những cái mâu-thuẫn kỳ lạ hẳn. Mình đảng-hoàng, đứng đắn thì họ kính nể, nhưng họ sợ, còn quá dễ dãi thì họ thích, nhưng lại xem thường. Ấy thế mà thường họ đi cưới cái người mà họ xem thường ấy về làm vợ.

Tôi thì không phải thuộc vào hạng dễ dãi cho nên..

Kết luận: Lạnh lùng.

Thấy vậy má tôi thường la rầy:

— Không hay ho gì đâu. Phải tính làm sao cho tao có cháu bằng chứ.

Còn Em tôi!

— Má nên mua năm thứ bông, năm thứ trái cây, cúng mỗi đầu tháng, may ra..

Chúng tôi rất thông cảm nỗi lo buồn của má tôi, nhưng biết làm sao khi mà đàn ông, thật đúng nghĩa đàn ông không có. Cạy gỡ ở chúng tôi không được, má tôi đặt hy-vọng vào thằng Hoài — em tôi — nhưng đau khổ làm sao, tánh tình của nó đã cho gia-đình tôi một viễn ảnh đen tối ở tương-lai rồi. Cái huông độc - thân nó càng ngày càng bành trướng mạnh trong nhà, cho tới đứa cháu trai của má tôi năm nay 27 tuổi rồi mà cũng cùng chung số phận hăm hiu.

Nhân Xuân Quý - Mão sắp đến, chị Hai tôi hội họp bàn tròn và tuyên bố:

— Xét rằng, vì chẳng có đứa nào có vợ, có chồng nên nhà cửa phải sơn màu vàng: Màu tuyệt vọng.

— Xét rằng vì chẳng có đứa nào có chồng, có vợ nên màn cửa phải may màu trắng.

— Xét rằng vì lý do trên nên nhà mình được gọi là: Trụ-sở Hội độc thân.

— Xét rằng tại cái huông mồ côi chồng của ngoại nên mới có Trụ-sở H. Đ. T. Vậy phạt ngoại tiền mua đồ ăn tết.

Xét rằng tại má nên Hội độc

thân được thành lập, nên phạt má tiền mùa nước ngọt và la-ve.

— Xét rằng con Hương còn nhỏ mà không cứu vãn tình thế nên phạt nó viết lăm chữ T.S.H.Đ. I treo ngoài cửa.

— Xét rằng Trụ Sở Hội Độc Thân phải có người cai quản nên tao tôn tao làm Chủ-tịch, thằng Huy làm Phó Chủ-tịch, con Hương làm Cố-vấn, thằng Tùng làm Tổng thư-ký còn thằng Hoài làm gác dan.

Buổi họp giải tán trong sự đồng ý của tụi tôi.

Hương ngừng kể, nhìn tôi cười hỏi :

— Đó, bây giờ chị đã hiểu chưa ?

— Hiểu rồi. À, mà Cô cố-vấn Hội Độc Thân có muốn nhận thêm

hội viên không ?

Hương tròn mắt.

— Sao lại không. Chị muốn gia nhập hả ? Được đề em bảo anh Tùng ghi tên chị vào hồ sơ. Từ nay chị sẽ là đại-diện cho hội ở khắp nơi nhể.

✱

Tôi từ già Hương ra về với những nỗi vui buồn lẫn lộn. Tôi không hiểu cái cơ đề chị em Hương « ở vậy » có đúng không, nhưng dù sao họ vẫn có cái lý của họ trong vấn đề này. Vậy nếu có vị độc giả nào thích như chị em Hương, nghĩa là muốn sống độc thân, thì hãy gia-nhập vào hội. Tôi sẵn-sàng nhận thư vì tôi là Hội-viên là đại-diện cho hội Độc Thân mà lý.

● MINH NGUYỆT



✱ DỄ DÀNG QUÁ MÀ

Hai thiếu nữ nói chuyện với nhau :

— Mày ơi! Chuyển xe đi Đà'lat ngày mai sao mà sớm quá, mới 5 giờ sáng đã khởi hành, tao sợ không dậy kịp để đi mày à!

— Ô, mày đi chuyển ngày mới vậy. Dễ dàng quá mà.

tem
thu
quốc
tế



✱ Đinh-Điền

TEM thư « Con Phụng » phát hành ngày 7-9-1955 chỉ có một giá tiền (4đ00).

Đặc tính của tem-thư như sau : Khổ 31x52 ly, in hai màu tím và đỏ, theo lối chạm-nổi tại Nhà In Tem-thư Pháp ở Paris. Mỗi tờ có 25 con.

Tem-thư do họa-sĩ Nguyễn-văn-Thu vẽ và hình dung chim Phụng vậy, cánh bay trên mấy tầng cao.

✱

Ngày trước, mỗi độ Tết đến các cụ thường treo trong nhà những bức trướng hay những mẫu giấy đỏ có in hình Phụng, vì Phụng tượng trưng cho Hạnh-Phúc, cho sự ấm cúng

gia-đình, cho sự hòa hợp giữa đôi vợ chồng trẻ.

Chim Phụng, được gọi là Phụng Hoàng vì « Phụng » là chim đực, còn « Hoàng » là chim cái. Đôi khi chim cái lại gọi là « Loan ».

Phụng Hoàng sống từng cặp, không tách rời nhau, nên có câu :

« Phụng Hoàng lẻ bạn sầu tư,

Em đây lẻ bạn cũng như Phụng hoàng ».

Đề ví những đôi vợ chồng trẻ đau khổ mỗi khi xa rời nhau.

Chim Phụng là loại chim bay rất cao, luôn luôn ở trên mấy tầng mây, vậy vùng một cõi,

nên kẻ làm trai ước ao như chim
Phụng để thỏa chí nam nhi :

«Trai anh hùng, gái thuyền
quyên,

Phi nguyên sánh phương, đẹp
duyên cưỡi rồng »

Theo truyền thuyết, Chim
Phụng là một loại chim có mỏ
gà, mồng đỏ, cánh dài, lông ngũ
sắc, đuôi dài như chim trĩ và
chia thành năm tia.

Chim Phụng ít khi hiện ra
cho người ta trông thấy, ít khi
đậu, và nếu có đậu thì đậu trên
cây ngô đồng để tìm hột tre mà
ăn.

Tiếng hát của đôi Phụng
Hoàng rất hòa hợp với nhau,
đủ các âm điệu tàu, làm thành
một điệu nhạc du dương, vì vậy
nên sử sách đời xưa, mỗi khi
nói đến âm nhạc thường hay

dùng những chữ « phiếm loan »,
bản đàn « Phụng cầu Hoàng »,
vân vân... để ca tụng những điệu
nhạc, những bản nhạc hay.

Người ta nhắc lại chuyện
ngày xưa, Tư Mã Tương Như
gảy bản đàn « Phụng cầu
Hoàng » để trêu ghẹo quả phụ
Trác-văn-Quân, và bản đàn gảy
hay thế nào đến nỗi góa-phụ này
liền bỏ nhà theo, nên bị chú là
Trác-Vương-Tôn từ bỏ.

Người đời sau này đã có
câu thơ :

«Trở trêu khúc Phụng khúc
hoàng,

Lòng em không giống như nàng
Văn Quân »

để ám chỉ những người vì mê
theo nhạc điệu mà trở thành
trắc nết.



việc gửi thư dưới thời vua chúa

«Ngư chi phúc nhận chi túc,
bằng thư nhất điệp tố ngã trung
khúc », đó là một câu thơ Đường

có nghĩa : «Bụng cá chân nhận,
đưa một lá thư, mới tỏ lòng ta ».
Vì thế nên mỗi độ gần Tết,

trước thêm năm mới, thiên hạ
lo gửi thư từ, bưu-thiếp cung
chúc nhau tân xuân đề lòng tri ân
hay tỏ tình bè bạn. Nhờ những
phương tiện chuyển vận mau
chóng, của thời đại nguyên tử
như máy bay phản lực, xe lửa,
tàu thủy, vân, vân... nên thơ từ
đến kịp thời, trước ngày đầu
xuân, để đem lại an ủi cho những
người ăn Tết xa gia đình, xa
quê hương, nơi đất khách quê
người.

Đi ngược lại thời gian, ngày
xưa dưới thời Vua Chúa, việc
chuyển vận thư từ không phải
tính giờ hay tính ngày, nhưng
tính tháng này qua tháng nọ,
nên lắm khi thư đến tay người
nhận đã mất thời gian tính.

Dưới đời Nhà Lý (năm 1023
trở đi) việc chuyển vận thư từ do
trai tráng đảm nhiệm. Những
người này lựa trong số những
người sức lực dồi dào, đi bộ hay,
cỡi ngựa giỏi.

Đề cho phu trạm bớt mệt mỏi,
những đoạn đường dài được
chia thành nhiều chặng, mỗi
chặng dài từ 15 đến 20 cây số.
Tại mỗi chặng đường có đặt một
trạm nhỏ, ở đó túc trực người
và ngựa. Đến mỗi trạm, người
ta thay người lẫn ngựa để tiếp
tục cuộc hành trình, mang thư

đến nơi đến chốn.

Thư từ được bỏ trong ống tre
đóng kín lại. Tuy nói là thư từ,
nhưng thời đại đó chỉ toàn là
công văn của nhà Vua gửi cho
Tỉnh; hay Tỉnh gửi xuống Phủ,
Huyện.

Những đoạn đường ngắn thì
phu trạm đi bộ, những đoạn
đường dài hay hiểm trở thì phải
dùng ngựa. Gặp những núi non
đầy thú dữ, phu trạm phải mang
theo dao mác để hộ thân.

Trong trường hợp có công
văn thượng khẩn, gọi là « hỏa
tốc » của nhà Vua gửi đi, phu
trạm cầm trên đầu một chùm
lông gà, tay cầm bó đuốc, còn
ngựa thì đeo lục lạc chung
quanh cổ.

Tiếng vó ngựa phi trên đường
trường, hòa lẫn tiếng lục lạc,
tiếng roi quất ngựa xé tan cảnh
tịch mịch của làng mạc, và ngựa
chạy đến đâu, người người phải
tránh xa ra, nhường chỗ cho
ngựa chạy qua. Gặp bến dò hay
cầu tre hẹp, mọi người phải
nuông chỗ cho phu trạm và
ngựa qua trước, và kẻ nào vô
tình hay cố ý làm chậm trễ việc
chuyển vận công văn của nhà
Vua có thể bị khép tội nặng.

Gặp đêm tối, phu trạm đốt

đuốc tiếp tục cuộc hành trình, vượt suối trèo đèo, và nếu gặp trở ngại dân làng lân cận phải giúp sức.

Đầu thế kỷ thứ 20, việc chuyển vận thư từ bắt đầu nói rộng và gồm có thư của dân chúng gửi cho nhau.

Tại các phủ, các huyện, các tổng có thành lập những bưu trạm điều khiển, có một hay nhiều lính trạm giúp việc để chuyên chở thư từ chỗ này qua chỗ nọ, hoặc phân phát thư trong thôn xóm.

Những đội trạm và lính trạm được ăn lương do quỹ hàng Tỉnh đài thọ, nhưng thật ra lương tiền rất ít ỏi, không thấm vào đâu, nên ngoài việc đưa thư, phát

thư, họ còn phải lo kiếm kế sinh nhai khác để nuôi gia-dình.

Thời đại phong kiến đó, nhằm vào chỗ nhiều người ở làng mạc thích phàm ham, nên nhà cầm quyền thời đó, để bù vào chỗ trả lương ít, muốn tuyển mộ đội trạm hay lính trạm một cách dễ dàng, thường hứa hẹn cho huy chương hay phàm ham cho những người làm lâu năm hay đảm nhiệm công việc giỏi dẫn. Tuy nhiên, vì những lính trạm, chữ nghĩa không bao nhiêu, phần không có tinh thần trách nhiệm và lương tâm nghề nghiệp, nên thời đó thư từ, báo chí gửi về thôn quê hay bị chậm trễ hay thất lạc.

● ĐÌNH-ĐIỀN



★ TÔI CHỈ LIỄM THÔI

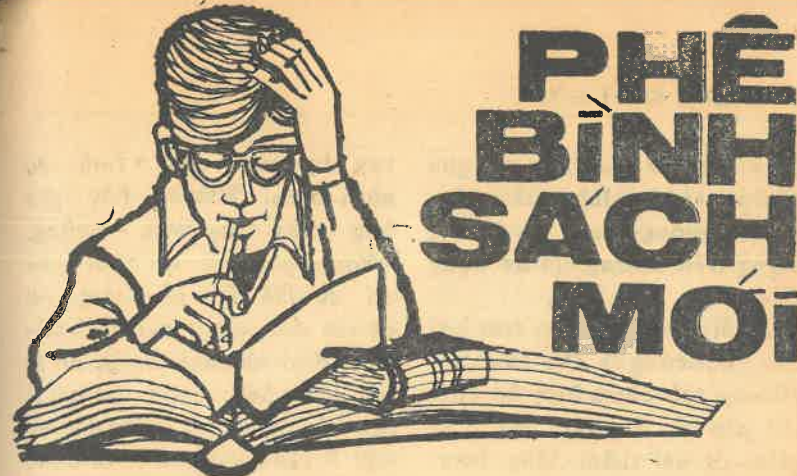
Hai người bạn lâu ngày gặp nhau, anh A hỏi anh B:

— Nghe đâu anh làm tại một xưởng sản xuất kẹo bánh, vậy chắc anh được ăn kẹo bánh nhiều lắm nhỉ?

—Ồ, đâu có ăn được cái nào bao giờ đâu, xừ chủ kiểm soát quá sá mà ăn sao được.

— Thế bộ anh không ăn một cái nào bao giờ cả sao?

— Nửa cái cũng không ăn được chứ đừng nói một cái. Nhưng có điều là... cái nào tôi cũng liếm qua thôi, thế tưởng cũng đủ rồi, phải không anh.



PHÊ BÌNH SÁCH MỚI

một vài cảm nghĩ của người thầy thuốc

★ Thiệu-Sơn

Tác - Giả : Anh - Tuấn
NGUYỄN - TUẤN - PHÁT
NGÔN - LUẬN XUẤT - BẢN

MỘT ông thầy thuốc viết sách mà ít nói về thuốc, ít nói về bệnh nhưng nói nhiều về người, về đời, về những đau khổ của nhân-sinh, về tình thương nhân-loại. Ông thầy thuốc đó là Bác-sĩ Anh - Tuấn Nguyễn-Tuấn-Phát và sách của ông nhan - đề « Một vài cảm nghĩ của người

thầy thuốc » do Ngôn-luận xuất bản vào cuối năm qua.

Trong bài « Mưa, gió, rét » tác-giả viết :

« Tôi biết rất ít về sự nghèo khổ. Tôi chỉ được biết qua vài quyển tiểu - thuyết của Thạch - Lam và vài nhà văn khác. Tôi chỉ được biết qua những thân tàn ma dại mà tôi

được thầy ở nhà thương, qua những thân hình thât-thếu, ăn mặc mỏng-manh, đi không vững trên những vĩa hè đông đúc...

« Tôi được nhìn họ trút hơi thở cuối cùng ở nhà thương. Nhưng tôi chưa biết họ chết thê nào ở nhà họ, chắc còn giản-dị và thắm-lặng hơn. Cuộc đời họ ra sao tôi cũng chưa biết... »

Tác-giả nói thật vì hồi đó ông còn là một sinh-viên chưa biết đối, biết rét và chưa biết rõ những cảnh đau khổ lâm-than của đồng-loại. Nhưng ngay từ hồi đó ông đã để mất, để lòng đền những thân-hình thât-thếu, ăn mặc mỏng-manh đi không vững trên những vĩa hè đông-đúc. Ông thấy họ chết ở nhà thương, được đưa qua nhà xác rồi qua viện cơ-thể-học để sinh-viên y-khoa năm thứ nhứt mổ xẻ và học-tập. Nhưng ông chưa biết họ chết ở nhà họ ra sao, chắc còn giản-dị và thắm-lặng hơn. Chắc còn đau thương hơn nữa.

Bởi thế nên khi ra trường ông đã hăng-hái giơ tay đọc lời thề của Hippocrate trước mặt các giáo-sư. Ông thề tận-

tụy hy-sinh cho « Tình yêu nhân-loại ». Nhưng bây giờ ông thấy ngưng-ngưng. « Ngưng-ngưng vì tình yêu đó đã lần lần phai-nhạt, nó đã tản mát một ít vào tình yêu chiếc ô-tô tôi đang dùng, dù là ô-tô hạng bét, một ít vào cái ví tiền của tôi dù nó ít khi đầy và một ít vào cái căn nhà tôi đang ở, dù là căn nhà kiến-thiết, mỗi tháng thuê hơn ngàn bạc... »

Tôi chưa được hân-hạnh thăm căn nhà của ông, ngồi trên chiếc xe hơi của ông và cô-nhiên là chưa biết ví tiền của ông lớn, nhỏ, đầy, vơi ra sao. Nhưng theo ý tôi thì tác-giả không cần phải tỉ-mỉ kê-khai ra đây mà lời nói của ông vẫn có giá-trị như một chơn-lý. Thật vậy. Con người khi chưa vào đời còn sạch-sẽ trong trắng thì còn giữ vẹn một tâm lòng và tưởng rằng có thể hiến trọn đời mình cho lý-tưởng vị-tha. Nhưng bụi đời lần lần làm mờ tâm gương trong và lòng mình trở nên ích-kỷ.

Tôi thích lời nói trung-thực của tác-giả và mong cho mỗi người đều có can-đảm nhìn-nhận cái chân-lý nói trên.

Phải biết tình đời mới thầy rõ lòng mình. Phải thầy rõ lòng mình mới còn được những phản-ứng đẹp-đẽ để thanh-thoảng nhớ lại những mơ-ước năm xưa và gắn mình vào tình yêu nhân-loại. Chính nhờ thế mà tác-giả đã viết ra được những lời đẹp-đẽ như sau.

« Bây giờ tôi mới hiểu tại sao có những người bỏ nhà, bỏ cửa, bỏ quê hương, đi xa ngàn dặm để trông nom những người cùi, để săn-sóc những trẻ con vô thừa nhận, để làm giảm bớt sự đau khổ ở cái thế-gian đầy đau khổ này... Những người đó, tôi hiểu lắm, là những người lòng luôn luôn tươi trẻ, lòng luôn luôn hăng hái, lòng luôn luôn từ-tâm thương người. Nét mặt những người đó có một cái gì đặc-biệt, phẳng phật một vẻ cao-siêu của linh-hồn soi lên ánh mắt, soi lên nụ cười, soi vào cử-chỉ, vào giọng nói. Tôi muốn chấp tay, ngả mũ, cúi đầu, tránh sang một bên khi gặp một người đó trên đường đời... Và cái đời này tuy nhớ bản nhiều vẫn còn đáng quý vì còn những người đó tuy rằng hiếm ».

Tôi cũng xin cúi đầu, ngả

mũ trước một áng văn tuyệt-bút mà tác-giả đã viết với cả một tâm lòng. Tôi chỉ tiếc rằng tác-giả đã có một sơ sót về danh-từ. Thay vì viết « lòng luôn luôn từ-tâm » tác giả nên viết « lòng luôn luôn từ-ái hay từ-thiện » vì đã có lòng ở trước thì cũng không cần có tâm ở sau. Hơn nữa, tiếp theo còn có 2 chữ *thương người* thì cả hai chữ *từ-tâm* đều thừa. Ta có thể thu gọn như sau: *lòng luôn luôn thương người*, vừa cân-đối với vế trên vừa không mất một ý-nghĩa nào cả.



Trong « *Mấy lời nói đầu* » tác-giả đã nói sách của ông là những bài đã đăng ở báo « *Ngôn-Luận* » và ông viết:

« Tôi gộp lại các bài, in từng tập một, không sửa-chữa và cũng không chọn lọc. Và đây là tập đầu... »

Tôi không đồng-ý với tác-giả về điểm này. Khi viết đăng báo vì cần phải tranh-thủ thời-gian ta không thể sửa-chữa và chọn-lọc theo ý muốn của ta. Nhưng khi in ra sách thì ta phải thận-trọng hơn, kỹ-càng hơn, có khi phải sửa công-phu để tác-phẩm của ta

bớt được những lỗi-lầm và thiếu sót. Theo ý tôi, nếu tác giả chịu sửa chữa và chọn-lọc kỹ hơn nữa thì những *Cảm nghĩ* của ông sẽ được điều-hòa hơn, tập trung hơn, có những ý-kiến được phát-triển đầy đủ hơn và cũng có những bài được gác lại để giành cho một cuốn sách khác với một nhan đề khác thích-hợp hơn.

✱

Tôi đã được nghe giáo-sư Lemierre diễn-thuyết tại Sài-gòn cách đây trên 20 năm. Giáo-sư đã nói về lương-tâm người y-sĩ và đề biếu-lộ những đức hy-sinh, tận-tụy, bác ái, vị-tha của một hạng người có phận-sự hàn gấm những vết thương đau của nhân-loại. Giáo-sư nay đã ra người thiên-cổ mà hình bóng của ông chưa phai mờ trong ký-ức của tôi.

Tôi đã đọc sách của văn-hào Georges Duhamel nói về những người bị hy-sinh ở chiến-trường. Văn-hào hỏi đó còn thanh-niên. Ông làm quân-y bác-sĩ. Ông săn-sóc chiến-thương của trận giặc 14-18. Tiếp-xúc với những thống-khổ của đồng loại lòng ông

mang nặng một tình thương và tình thương đó đã tạo nên một danh-sĩ.

Tôi đọc những *« Cảm nghĩ »* của *Bác-sĩ Nguyễn-tuấn-Phát* tôi cũng thấy phảng-phất một tình thương mặc dầu chưa được sâu đậm như ở hai danh nhân nói trên.

Điều đó không lầy gì làm lạ vì chính ở *Bác-sĩ* còn có sự tranh-đầu bản-thân cam-go và khổ-sở. *Bác-sĩ* đã thấy con bệnh không phải chỉ là một thân-chủ đem tiền đền cho mình sắm xe hơi, nhà lầu. Hơn nữa, ông đã thấy sự đau khổ và lòng sợ chết nhiều khi đem đền cho người bệnh những tư-tưởng lạnh mạnh, tốt đẹp và trong sáng. Họ tha-thiết muốn sống và nếu được sống thì họ sẽ tử-tê hơn, lương-thiện hơn, sạch sẽ hơn và nhân-đạo hơn. Nhưng hoặc là họ chết trước khi làm lại cuộc đời, hoặc là họ được cứu sống mà lại cứ chứng nào, tật nấy.

Bác-sĩ thấy rõ sự thông-khổ của loài người. Nhưng ông còn biết rõ sự yêu-hèn của lòng người.

Hơn thế nữa, chính ông cũng thấy rõ sự yêu-hèn của

lòng mình nên mới có sự tranh đầu bản thân cam-go và khổ-sở. Ông muốn tu nhưng ông chưa thành chánh quả

Nhưng tôi thấy ở ông có quyết tâm. Hơn nữa, ông có tâm-hồn nghệ-sĩ, rất yêu đời và muốn tốt với mọi người.

Ta hãy nghe ông nói :

« Đời ví như cái gương. Tôi cười và giờ tay ra, cái gương cũng cười và cũng nhanh nhẹn giờ tay ra bắt. Nếu tôi nắm tay đâm một cái, trước mặt tôi một quả đâm cũng khỏe, cũng mạnh đưa ra phía tôi ngay tức thì. Trong hai trường hợp, bắt tay và quả đâm, nhứt định tôi chọn cái mỉm cười và bắt tay. Trên đời nầy tôi đã thấy rất nhiều quả đâm nó làm cho méo-mó mặt mày, đôi khi làm cho tan-tác cuộc đời cũng có nữa. Vì thế tôi nhứt định chỉ cười và bắt tay, tử-tê với mọi người. Gương đời sẽ trả lại cho tôi sự tử-tê, những cái bắt tay thành-thực và những nụ cười tươi như hoa nở... »

Bác-sĩ Phát đã có mắt quan sát lại hay suy nghĩ « về nhân tình » thế thái. Ông có nhiều cơ-hội để thu thập tài-liệu của đời và của người, cho nên tôi nhận thấy rằng ông say - mê nghệ - thuật văn-

chương cũng như ông thích và ông nghe của thầy thuốc vậy. Và ông đã thành-công trong y-giới cũng như trong văn-giới.

Ông đáng ghi một điểm son vì ông còn biết tranh-đầu bản thân trong khi biết bao nhiêu người đã bỏ cuộc và đầu hàng trước thế-lực của đời : tiền-tài, địa-vị, uy-quyền và hư-danh.

Tôi vừa viết đến đây thì có một ông bạn làm thợ máy tới khoe với tôi rằng : « Tôi mới đọc hết sô *Phổ-Thông Xuân* có nhiều bài xuất-sắc nhưng hay nhứt là bài *« Phòng mạch của tôi »*. Thì *« Phòng mạch của tôi »* cũng là nỗi lòng và ngọn bút của Anh-Tuần, cùng một tâm-tình, một thái-độ, một văn - phong của tác-giả *« Một vài cảm-nghĩ của người thầy thuốc »*. Một người thợ gấm với cảnh khổ hơn những hạng người phong lưu nên rất có cảm-tình với những tâm lòng còn biết rung động và những cây viết biết kiếm để-tài trong cảnh đau thương của những người cùng khổ. Cái giá-trị nhân-bản của Anh-Tuần được một bạn lao-động nhìn-nhận là một vinh-dự và cũng là một khuyến-kích.

● THIẾU-SON

những năm con

MÈO

TRONG LỊCH - SỬ VIỆT - NAM

● Quý mao (258 trước Tây lịch)

Họ Hồng Bang làm vua được 18 đời, gồm 2622 năm từ Nhâm tuất (2879 trước Tây lịch) đến Quý Mão (258 trước Tây lịch), bị nhà Thục lấy mất nước.

● Quý mao (43 Tây lịch).

Ngày mồng 6, tháng 2, hai vị anh thư Trưng Trắc, Trưng Nhị, vì thua tướng nhà Đông Hán là Mã-Viên, nên gieo mình xuống dòng Hát-giang (chỗ sông Đáy tiếp vào sông Hồng Hà) tự tử.

Nước ta bắt đầu lệ thuộc nước Tàu lần thứ II.

● Đinh mao (187 Tây lịch).

Thái thú Tàu là Sĩ Nhiếp sang nước ta cai trị dùng chính sách tốt đẹp để khai hóa miền thức nên khi chết được tôn là Sĩ Vương và lập đền thờ.

● Tân mao (571 Tây lịch).

Việt vương Triệu Quang

Phục từ trần, trị vì được 22 năm (549-571). Hậu đế Lý Phật Tử lên ngôi và chịu thần phục nhà Tùy.

● Đinh mao (907 Tây lịch)

Nhà Đường bên Tàu mất ngôi. Khúc Hạo, con Khúc Thừa Dụ, thay cha làm Tiết



★ LÂM - HỮU - NGÂN

NHỮNG CON MÈO TRONG LỊCH SỬ

độ-sử, lập ra bộ, phủ, châu, xã ở các nơi, đặt quan lại, sửa sang thuế má, việc sưu dịch và cho con là Khúc Thừa Mỹ sang sứ bên Quảng Châu giả danh kết niềm hòa hiếu nhưng cốt để do thám tình hình,

● Tân mao (931 Tây-lịch)

Dương-diên-Nghệ, tướng của Khúc-Hạo ngày trước, nổi dậy mộ quân đánh đuổi Lý-khắc-Chinh là Lý-Tiền, tự xưng Tiết-độ-sứ.

Sáu năm sau (931-938, tùy tướng Kiều-công-Tiện giết Dương-diên-Nghệ đoạt chính-quyền.

● Kỷ mao (979 Tây lịch)

Niên hiệu Thái bình, Tiên Hoàng - đế Đinh - bộ - Lĩnh, tức Vạn Thắng Vương, con trai Thứ sử Hoan-Châu Đinh-Công-Tráng, gốc làng Hoa Lư (Thanh-hóa), bị Đỗ Thích giết vào tháng 10 (Kỷ mao), trị vì 12 năm, thọ 56 tuổi, được táng tại Trường An Sơn Lăng.

● Kỷ mao (1039 Tây lịch)

Thái tông Đại-hành hoàng đế Lý-Phật-Mã, con trưởng Lý-Thái-Tổ, đổi niên hiệu Thông Thụy ra Kiến Phù Hữu Đạo vào tháng 10, Kỷ Mão.

Lý Thái-Tông thân chinh, bắt được Nùng Tôn-Phúc và con là Nùng Trí-Thông đem về Kinh xử tội. Còn A Nùng hoàng hậu (vợ Nùng Tôn-

Phúc) và con thứ là Nùng Trí-Cao chạy thoát.

● Ất mao (1075 Tây lịch)

Đời vua Lý Nhân-Tông do Lý đạo Thành làm Phụ chính, có mở khoa thi Tam trường, chọn người văn học vào làm quan. Kỳ thi này, thủ khoa là Lê-văn-Thịnh.

Lý-thường-Kiệt đem quân sang vây Khâm-Châu và Liêm-Châu (Quảng-dông) giết hơn 8000 người. Đạo quân của Tôn Đản sang đánh Ung-châu (tức thành Ninh ninh tỉnh Quảng tây), quan Đô giám Quảng tây Trương Thủ Tiết đem binh cứu Ung-Châu bị Lý-Thường-Kiệt đón đánh ở Côn-lôn quan (gần Nam Ninh), chém Trương Thủ Kiệt tại trận. Tôn Đản vây Ung-châu hơn 40 ngày, quan Tri-Châu Tô Dam cô thủ. Nhưng rồi thành bị hạ.

● Đinh mao (1267 Tây lịch)

— Tháng tám nhà Trần chế định quân ngũ. Quân gồm 30 đô, đô có 80 người; tuyên trong họ tôn thất lấy người thông võ nghệ, binh pháp để cai quản,

Ngoài ra còn có quân Tứ Xương là những binh lính phải thay phiên nhau canh giữ bốn cửa ngoài thành. Tuy nhiên, hạng quân Tứ Xương

này không được tin cần như quân Chăm-vệ.

— Mông Cổ yêu sách nhà Trần 6 việc :

- 1) Quân trưởng phải sang châu ;
- 2) Phải đưa con em nhà vua sang làm con tin ;
- 3) Biên sổ dân ;
- 4) Nộp sưu thuế ;
- 5) Chịu quân dịch ;
- 6) Vẫn đặt Đát lỗ cát tề để thông trị.

— Tháng một. Mông-cổ lại đòi ta trao trả những lái buôn người Hồ-hoạt để họ xét hỏi chúng về việc Tây vực. Đồng thời giữ sứ giả ta là Trịnh-quốc-Toản ở lại quán Hội đồng, rồi sai bọn Sài Xuân bốn người cùng một sứ giả ta là Đỗ-quốc-Kê đem tờ chiêu sang dụ hàng. Nếu vua Trần không sang châu thì phải cho người bằng vàng để thay, lấy 2 hạt ngọc thay đôi mắt, thêm vào đây phải tuyền những hiền-sĩ, phương kỹ, tử đệ, thợ thuyền, mỗi hạng 2 người để thay cho nhân dân. Bằng trái lệnh thì sẽ bị vạ tội.

• *Quý Mão (1283 Tây lịch).*

Quân Mông Cổ xâm lược nước ta vào tháng 10. Vua

Trần Nhân Tông (1279-1293) tiên phong Trần-Quốc-Tuân làm Quốc Công.

• *Ất-Mão (1315 Tây lịch).*

Đời vua Trần-Minh-Tông (1314-1329), cầm người trong họ không được thừa kiện lẫn nhau.

• *Quý Mão (1423 Tây lịch).*

Bình định Vương Lê-Lợi, sau khi tạm hòa với giặc Minh, kéo quân về Lam Sơn. Đến khi bọn tướng Minh Trần Tứ, Sơn Thọ bắt sứ giả Lê Trần cầm tù, Bình - định - Vương tuyệt giao và kéo binh về đóng ở Lư Sơn.

• *Kỷ Mão (1459 Tây lịch).*

— Nhân Tông Tuyên hoàng đế Lê-Bang-Cơ, con thứ ba Lê-Thái-Tông, lên ngôi hồi 2 tuổi, bị Lê-Nghi-Dân giết, trị vì 12 năm, thọ 14 tuổi.

— Lê-Nghi-Dân, sanh năm 1439, đồng mưu với Lê-đắc-Ninh, Phạm-Đôn, Phan-Ban và Trần-Lăng, nửa đêm tràn vào thành giết Lê-Nhân-Tông và Hoàng Thái-Hậu, tự xưng làm vua rồi sai sứ sang Tàu cầu phong.

• *Tân Mão (1471 Tây lịch).*

Ngày 29 tháng giêng (19-2-

1471) vua Lê-Thánh-Tôn vây thành Chà-bàn là Kinh-đô của Chiêm-Thành.

• *Kỷ Mão (1519 Tây lịch)*

Lê Du bị Mạc-Đăng-Dung giết vào tháng 8 năm này.

• *Quý Mão (1543 Tây lịch)*

Dương - văn - An, tự Tỉnh Phủ, đỗ Tân-sĩ-khoa Quý Mão niên hiệu Vĩnh Định đời Mạc. Ông là tác-giả bộ sách Ô-Châu cận lục gồm 6 quyển.

• *Ất Mão (1579 Tây lịch)*

Mạc - Kính - Điền từ trần, Mạc-Đôn-Nhượng đem binh vào đánh nhà Lê nhưng không thắng trận nào.

• *Ất Mão (1615 Tây lịch)*

Đời Chúa Sãi Nguyễn-Phúc-Nguyên, giáo sĩ P. Busomi đến miền Nam giảng đạo.

• *Quý Mão (1663 Tây lịch)*

Ở Bắc Việt, chúa Trịnh-Tạc truy nã các giáo-sĩ và cầm không cho dân theo đạo Thiên Chúa.

• *Ất Mão (1675 Tây lịch).*

— Gia-tông Mỹ hoàng-đế Lê-Dung-Hội, con thứ hai vua Thần-tông, lên ngôi hồi 11 tuổi, băng ngày 3 tháng 4,

niên hiệu Đức nguyên thứ 2 (1675).

— Hi-Tông-Chương hoàng-đế Lê-Duy-Hợp, con thứ tư vua Thần-tông, lên ngôi hồi 9 tuổi, ngày 12 tháng 6 năm này.

• *Đinh Mão (1687 Tây lịch)*

Chúa Nguyễn - Phúc - Trấn đem phủ về làng Phú-Xuân, gọi là chính dinh. Chỗ phủ cũ để làm Thái-Tông miếu, thờ Chúa Hiền.

• *Kỷ Mão (1699 Tây lịch).*

Vua Chân-lạp là Nặc-Ông-Thu đem quân chống đối với Chúa Nguyễn, Chúa sai quan Tổng suất Nguyễn-hữu-Kinh sang đánh. Quân ta tiến tới thành Nam-vang, Nặc-Ông-Thu chạy, con Nặc-Ông-Nộn là Nặc-Ông-Yêm mở cửa ra hàng. Sau Nặc-Ông-Thu cũng về hàng, theo lệ triều cống như cũ. Quân ta rút về.

• *Quý Mão (1723 Tây lịch),*

Theo sách Bản Quốc ký sự, vua Lê Dụ-Tông, nhân dịp sứ Tàu sang nước Nam, sai bà Đoàn-thị-Điễm và Nguyễn-Quỳnh giả gái bán hoa và kẻ chèo đò để đưa tài cùng sứ Trung-Hoa.

• Ất Mão (1725 Tây lịch).

— Tháng 4 năm nầy, Thuận tông-Giản hoàng-đề Lê-Duy-Tường, con trưởng vua Lê-Dụ-Tông băng hà năm Long-Đức thứ 4. Trị vì 4 năm, thọ 37 tuổi, được táng tại Bình-Ngô Lăng thuộc làng Bình-Ngô (Thụy Nguyên, Thanh-hóa).

— Ý-tông Huy hoàng-đề Lê-Duy-Thần, con thứ vua Lê-Dụ-Tông, lên ngôi hồi 17 tuổi, tháng 5, niên hiệu Vinh-hựu.

— Lê-Duy-Phương, con vua Dụ Tông, bị Trịnh-Giang giết hồi tháng 9, táng bằng số trượng năm 1741 tại làng Kim Lũ (Thanh-trì, Hà-nội).

• Ất Mão (1735 Tây lịch)

Ngày 27 tháng 5, đời vua

Túc-tôn Hiền-Minh hoàng-đề năm thứ 11, Mạc-Cửu tử trần tại Hà-tiên, thọ 81 tuổi.

• Kỷ Mão (1759 Tây lịch)

Ý-tông Lê-Duy-Thần băng hà, thọ 41 tuổi, táng tại Phù-Lê-Lăng, làng Phù Nguyên (Thụy Nguyên, Thanh-hóa).

• Tân Mão (1771 Tây lịch)

— Trịnh-quốc-Anh đem binh sang đánh Hà-tiên. Tổng binh Mạc-thiên-Tứ bại trận, bỏ thành chạy.

— Ba Anh em Tây Sơn, Nguyễn Nhạc, Nguyễn Lữ, Nguyễn Huệ lập đồn trại chiêu tập quân sĩ, thu phục lòng dân.

(Còn tiếp)



★ THẦY BÓI VÀ KHÁCH

Thầy bói:

— Ông thật là người nhiều may mắn. Số ông tốt quá, trong vòng 2 năm nữa ông sẽ giàu to.

Khách đáp:

— Thật vậy sao ông. Thế ông vui lòng cho tôi chịu tiền quẻ, trong vòng 2 năm nữa, tôi giàu sẽ trả cả lời lẫn vốn nhé!

Chợ Lớn Phố

Thư Hẹn Nợ

Tặng Bác TỬ BẾ
gởi đến những gia đình
nghèo-khổ đồng con

Đời trần ai dễ biết ai,
Giang-sơn còn đó nợ ngài còn đây
Non non, nước nước, mây mây
Còn trời, còn đất tôi đây cũng còn
Nợ ngài chút ít con con
Cho tôi tạm hẹn lần lần hôm sau
Nợ ngài chẳng mất đi đâu,
Bạc tiền lo đủ trước sau hầu ngài
Cõi đời ta hãy còn dài
Còn quen biết mặt, còn hoài gặp nhau
Xin ngài nghĩ nỗi cháo rau
Con thơ bín-rín ốm đau rã-rời
Làm ăn lại chẳng gặp thời
Ruộng vườn lại nữa vừa rồi lụi to.
Xin ngài thương hại giùm cho
Nỗi tôi, tôi nghĩ, tôi lo, tôi buồn
Tảo-tần cực-khổ sớm hôm
Ngẫm rằng con Tạo đang còn oán tôi
Xin ngài xét lại mà coi
Xưa kia Chúa-Chồm mấy đời quýt ai

Tôi xin ghi mãi ơn ngài
 Và xin ngài hãy khoan thai dịu-dàng
 Riêng tôi lo hết mọi đàng
 Thuận trời, phải chuyển đem sang tiếc gì
 Gặp người « Nại Trống » có khi,
 Vốn ngài vay một, gởi thì thành hai
 Kính xin vẫn tắt chúc ngài
 Thê vinh, tử ấm, phát-tài, Khang-ạn.

✱ **NGHIÊM-LINH-ĐĂNG**

(Đalạt)



Saigon, ngày 8 tháng... Năm...

Thư đề một bức gửi thăm Diệu-Huyền

Tình và nghĩa nhẽ nào quên được,
 Khó quên nhau nên viết thăm nhau.
 Tình kia vẫn giữ thâm sâu,
 Nghĩa kia vẫn trọn buổi đầu hẹn nhau.

Ở ăn vẫn có sau có trước
 Như Diệu-Huyền hỏi được mấy ai?
 Nhẽ nào đã hẹn mà sai,
 Nhẽ nào bướm đậu lại bay tuyệt mù?

Ngày xưa bởi vì đâu nên nỗi
 Dứt hẳn đường lá nôi, chim bay
 Đề ta đã sớm chua cay
 Trách nàng và nghĩ không hay cho nàng (1)

(1) Báo gửi bị thất lạc mấy lần nên có mấy bài thơ gửi trách.

Nay mới biết rằng nàng có nghĩa
 Đã phái người đến để thăm tin (2)
 « Minh ơi! », nghĩ lại thương mình
 Chạy xuôi, « lội ngược » chữa đành phụ nhau.

« Thế nà » chẳng biết « thế nào? »
 Cảm ơn ta viết mấy câu gửi mình.

Thân-ái,

★ **TIỀN**

Võ-Tánh Saigon

(2) Đã nhận được báo Xuân đến, dù trễ, nên có thư này đề cảm ơn.



thiến quách cho xong

(Tin các báo : một ông chồng vì quá đông con, tiền,kiếm không ra,
 cảnh nhà lị reo-neo, túng bấn, giận thân chặt ngay cục nợ)

MƯỜU

Vợ sao năm một sồn sồn,
 Nỗi tiền thì ít, nỗi con lại nhiều.
 Xanh kia sao cứ cọt treu,
 Thôi đành thiến quách khỏi đeo nặng mình.

NÓI

Trăm ngàn bận từng van nợ nó,
 Van nợ đừng để nữa nợ ôi!
 Nợ không nghe còn đồ vấy tại tôi,
 Tại tôi chán lại đồ tại trời nghe mới lạ.
 Đêm gió lạnh tôi thôi, nợ gạ,
 Buổi mưa dầm nợ chẳng, tôi nài.
 Cuộc thi đua ai có chịu nhường ai,
 Con một tá muốn thôi mà khó tẻ.
 Tiền bạc kiếm ví nhanh như vợ đẻ,
 Cảnh gia đình chưa dễ đã long-đong.
 Thôi thì thiến quách là xong.

★ **TÚ-BE**

Sài Gòn Báo Mới

★ Thành kiến sai lầm của người dùng thuốc

(Tủ sách truyền-bá vệ-sinh và Tân Y-học)

của Bác sĩ Lương-Phán, cựu ngoại trú các nhà thương Paris, và Bác-sĩ Nguyễn-thị-Lợi, tốt nghiệp trường Dục-nhi, Paris. Mục đích của hai tác giả là phổ biến những điều học hỏi và kinh nghiệm trong các năm hành nghề. Y-khoa là một môn học khó khăn và rất quan-trọng vì có liên hệ trực tiếp đến sức khoẻ và đời sống của con người; đã vậy một số đông những người tiêu thụ thuốc lại có những thành kiến sai lầm về cách dùng thuốc và công hiệu của các môn thuốc, nên thường xảy ra nhiều nguy hại không ngờ. Quyền sách của hai Bác-sĩ Lương-Phán và Nguyễn-thị-Lợi giảng giải rất rõ ràng về các chứng bệnh và các thứ thuốc thích ứng cho mỗi chứng bệnh. Soạn rất công phu, trình bày rất đầy đủ và dễ hiểu, quyền sách này thật có ích cho mọi người và nên có trong mọi gia-đình.

In đẹp, dày trên 260 trang, giá bán 62\$.

- ★ Nhạc Pháp, quốc-nhạc Việt-Nam.
- ★ Bài đàn Tranh
- ★ Phương pháp học đàn Tranh
- ★ Bài đàn Nhị-huyền

- ★ Bài đàn Nguyệt
- ★ Bài đàn Tỳ-Bà
- ★ Bài đàn độc-huyền

7 tập sách nhạc này là những sách rất quý mà tác-giả là ông Nguyễn-hữu-Ba, giáo-sư quốc-nhạc trường Quốc-Gia Âm-Nhạc Việt-Nam. Chúng tôi sẽ có bài phê-bình sau.

★ **Hải ngoại kỷ sự**, của Thích Đại Sán, toàn bộ 2 quyển, do Ủy ban phiên dịch Sử liệu Việt-Nam, Viện Đại-học Huế, xuất bản.

Những sử liệu quý báu về nước Đại-Việt Thế-kỷ XVII, do một Lão tăng Trung-quốc ghi lại. Lão tăng này tức là Đại-Sán Hán. Ông đã qua ở Huế theo lời mời của Chúa Nguyễn phúc-Chân tại Chùa Thiên-Lâm An-Cự, và đã thuật lại trong một bản văn do chính Chúa đề tựa, các điều tai nghe mắt thấy của Lão tăng trong thời kỳ lưu lại Việt-Nam.

Một bộ sách nghiên cứu rất có giá trị, nhiều tranh ảnh, và chú thích rõ ràng, đầy đủ, dày trên 290 trang.

★ **L'Enseignement libre du Viet-Nam de Demain** par Michel Phan-huy-Đức, Directeur du Lycée Cừu-Long, président de la Fédération des Écoles libres du Viet-Nam.

Các Đặc-san Xuân : Xuân Quý-Mão của trường nữ Trung-học Mỹtho, — Đặc-san Xuân Pétrus Ký, —

★ **Diệu kỳ truyện ký Phật Đà.**

Của Emilio Rebar, do Giác-Linh tỳ-khưu dịch-diễn. Dày 120 trang.

Giác-linh tịnh xá, Phú-văn, Bình-dương, gởi tặng.
Chúng tôi xin thành thật cảm ơn.

BỔ-CHÍNH

Trong P.T. số Xuân, một truyện ngắn của bạn Hoàng-Thắng, nhan đề là « Hai cô gái đợt sóng mới », nơi trang 228 và 229 có ghi lại một bài thơ mà các nhân vật trong truyện không biết tên tác-giả, và chép sai lầm năm sáu chữ. Nay xin bổ-túc : Tác-giả bài thơ ấy là cô Minh-Khiết.

PHỔ-THÔNG VÒNG QUANH THẾ GIỚI

* Xuân Anh

PHÁP : Lạnh giết người

Một lần sóng lạnh xưa nay chưa từng thấy đã tràn qua miền Tây châu Âu và đã làm nhiều người chết tại các nước Pháp, Anh, Ý và Tây-ban-Nha, tổng số lên đến 729 người.

Người ta cho rằng lần sóng lạnh này là một biến cố ghê gớm nhất xảy ra trong mùa đông ở Âu châu kể từ năm 1880.

Ở Anh, trời lạnh hơn đầu hết và ở Tây-ban-Nha, hơn 8000 người không có nơi trú ẩn.

NHƯ-ƯỚC : Lẽ tất niên... 448 người chết

Lẽ tất niên năm nay tại Hoa-kỳ đã làm cho 448 người chết

chia ra như sau :

— 272 người chết vì tai nạn xe cộ.

— 74 người chết vì hỏa hoạn.

— 102 người chết vì các tai nạn khác.

Theo ông Chủ-tịch Hội-đồng An-ninh quốc-gia thì con số ấy là con số ít nhất ghi chép từ mấy năm nay và đây cũng nhờ thời tiết mùa đông năm nay quá lạnh, gió và tuyết đã làm cho nhiều người « cụt hứng » không đi chơi nên tai nạn mới ít xảy ra như thế.

● Eo ơi ! thế nghĩa là nếu không « cụt hứng » thì lại càng chết nhiều hơn nữa. Tất niên mà cũng là... « tất đời » thì ai ăn Tết làm chi ?

PHỔ THÔNG VÒNG QUANH THẾ GIỚI

HOA-THỊNH ĐỐN : Thảm hiềm Kim-tinh

Vệ tinh nhân tạo Mariner II của Hoa-Kỳ phóng lên Kim-tinh, đã đến gần ngôi sao này khoảng 30.000 cây số và những máy tự động đặt trên vệ-tinh đã chuyển về trái đất cho các kỹ-thuật gia biết những đặc điểm như sau :

— Không có một từ trường (champ magnétique) nào quá mạnh chung quanh Kim-tinh hơn các lớp từ trường của vệ-tinh Mariner đã gặp trên đường bay dài 289 triệu 620 ngàn cây số từ trái Đất lên Kim-tinh.

— Ngôi sao không nóng quá độ như người ta tưởng.

Theo các tin ấy, các nhà Bác-học cho rằng có thể có những loại cây cỏ mọc trên mặt Kim-tinh và việc đưa những người đầu tiên lên thám hiểm Kim-tinh là một chuyện có thể thực hiện được.

Ý : Ăn Tết... thành tật

Dân Hoa-kỳ ăn Tết mà chết... vì tai nạn, còn người Ý thì ăn Tết mà sống thành tật.

Ở thành phố La-Mã, vì rượu

say, cười giỡn và đốt pháo bông ăn Tết mà có hàng trăm người bị thương, ở Naples cũng chừng 40 người.

Theo nhà chức trách ở La-Mã thì cho rằng năm nay thế là ít chứ năm ngoái thì lại có 2 người chết và hàng trăm người bị thương.

● Coi vậy mới biết người Việt chúng ta ăn Tết rất hiền lành và chẳng có ai chết chóc gì hết, có lẽ chúng ta nhờ... cái tật « kiêng cử » sợ xui xẻo suốt năm nên mới tránh được tai nạn chẳng ?

LA-MÃ : Cung điện xưa chôn vùi dưới đất

Một cung điện nguy nga tráng lệ của thời xưa vừa được các nhà khảo-cổ đào ra được ở dưới mặt đất, chôn vùi từ thế kỷ thứ 4 sau Thiên Chúa Giáng sinh, đến nay tính cũng được 1.600 năm.

Cung điện này nằm dưới sân máy bay quân sự ở Pratica-di-Mare cách thành phố La-Mã 30 cây số về phía Nam. Diện tích cung điện này được 1000 thước vuông gồm có một phòng lớn 300 thước vuông và 6 phòng lớn.

Cung điện này hoàn toàn y nguyên.

Các nhà khảo-cổ học đoán rằng đây có lẽ là một đền do những người La-Mã đầu tiên xây dựng lên để chứa các «gia thần» của những con cháu thuộc giòng giới Enée, vị tổ tiên sáng lập Kinh-đô La-Mã.

KAZAHSTAN : Loài vật đời thượng cổ

Các nhà sinh vật cổ-học mới tìm ra được mấy bộ răng đã nát của một con tê-giác sống trước đây 1 triệu năm trên quả đất và của một con voi sống chừng 800 ngàn năm trước đây.

Con tê-giác dài chừng 4, 5 thước và con voi cao 5 thước.

Những con vật này sống trên đất liền nhưng rất gần nước. Mấy bộ răng này đã được gửi đến Hàn-lâm-viện khoa-học Quốc gia ở Alma-Ata.

Cuộc tìm kiếm này giúp rất nhiều cho khoa địa-chất học biết một cách chính xác «tuổi» của các khoáng chất kết hợp vỏ trái đất.

SYRIE : Gia tài chôn từ 3.600 năm

Một nhà khảo cổ-học Pháp, ông Claude Schaeffer vừa đào được một gia tài khổng lồ gồm toàn đồng vàng và bạc chôn từ thế kỷ thứ 16 trước Thiên-chúa giáng sinh, kể đến nay cũng được 3.600 năm.

Gia tài này chôn dưới một nhà xưa thuộc giòng giới quý phái, trong những hủ cao 1 thước 20. Ngoài những đồng tiền vàng, bạc còn có một cái dao găm 28 phân bằng vàng chạm hoa sen ở cán dao, một bình bạc khảm vàng, 3 lọ bằng bạc và 3 cái đĩa cũng bằng bạc chạm trổ rất tinh vi.

NHẬT : Mua đất, di dân

Dân Nhật càng ngày càng đông, không đủ đất để ở, sự tăng dân số ấy đã trở thành cái nạn nhân mãn làm cho Chánh phủ Nhật lo lắng vô cùng.

Đề giải quyết một phần nào nạn ấy, Chánh phủ Nhật đã điều đình với Chánh Phủ Paraguay (Nam-Mỹ) để mua 94.000 mẫu tây đất đai cần còi của xứ

này đang đưa sang 2.000 gia đình Nhật.

● Không hiểu sao người Á-đông chúng ta lại sinh sản lắm thế. Cái gì thì không biết chứ cái tài sinh con e đứng nhút hoàn cầu.

ĐÔNG-KINH : Cung điện mới cho Nhật Hoàng

Từ 1945, Không lực Hoa-kỳ đã ập tấn công vào Đông-kinh, dội hàng chục ngàn tấn bom phá hủy kinh-đô Nhật bản thì cung điện của Nhật Hoàng cũng bị tan tành trong khói lửa.

Từ đây Nhật-hoàng tạm trú trong Thư viện của Hoàng-cung và năm vừa rồi mới dời đến một tòa nhà riêng.

Đề xứng đáng với ngôi vị và với một quốc gia hưng vượng đệ nhứt Đông Nam Á. Chánh phủ Nhật vừa quyết định tái thiết những tòa cung điện mới cho Nhật-hoàng, trị giá 25 triệu mỹ-kim (phỏng 2 tỷ bạc Việt-Nam).

Cung điện này sẽ làm bằng bê-tông cốt sắt nhưng hoàn toàn theo lối kiến trúc cổ-hữu của Nhật-bản.

AI-CẬP : Thuốc sinh quái thai lại trị ung thư

Chắc ai cũng còn nhớ một dạo các báo Âu-châu đều nhao-

nhao lên về thuốc Thalidomide, một thứ thuốc an-thần của các sản-phụ hay dùng nhưng cũng vì thuốc ấy mà sinh ra những quái thai.

Tưởng rằng thuốc ấy là một độc-dược tai hại cho nhân loại không ngờ lại là một thứ thuốc rất có ích cho nhân loại, trị được chứng bệnh ghê gớm nhứt là bệnh ung thư.

Sở là, tình cờ, một bác sĩ chữa bệnh ung thư ở bệnh viện Do-thái không thể nào làm an-thần cho một nữ bệnh nhân mắc chứng ung-thu rất nặng, vô phương cứu chữa, bằng chất một-phân (thuốc phiện chế ra thành một loại thuốc) nên ông đánh liều dùng thuốc Thalidomide, cốt làm cho bệnh nhân được dễ chịu để chờ chết mà thôi chứ ông biết không còn hy vọng gì nữa.

Lạ thay, càng uống Thalidomide thì những chỗ lở loét, sưng phù lại càng thấy giảm dần và sau 10 tháng chữa riết, bệnh nhân đã lành hẳn, các vết tích ung thư đều biến mất.

Thật là một cái tin đáng mừng cho nhân loại và thật không ai ngờ rằng thuốc Thalidomide kia trước là loại thuốc sát-nhi nay lại trở thành loại thuốc cứu nhân độ thế.

xuân của thi nhân

★ ĐAN QUẾ
Xuân Quý-Mão (Đalat)

Oanh vàng rẽ liễu dạo tin Xuân,
Chào ánh thiếu-quang tỏa sáng dần.
Lan đượm hương trinh lay trước gió,
Mai đua sắc tuyết nở đầy sân.
Nắng thêu mặt cỏ, hoa càng thắm,
Ý dệt từng mây, mộng vẫn gần.
Xuân của thi-nhân xuân vạn thuở,
Lầu thơ đâu vắng bóng Đông-quân?

xuân mền

★ THANH-NGUYỄN

Nàng Xuân reo-rất phấn hương Xuân,
Nhẹ phất trần-ai đủ bụi trần.
Nắng đọng nền xanh gieo sắc biếc,
Mai phong nhụy thắm gợn màu tân.
Mơ-màng cánh gió hồn du-tử,
Êm-ả đường mây mộng lãng-nhân.
Mỗi bước tơ vương phai mái tóc,
Non sông tô-diềm đẹp tinh thần.

xuân quý mảo

(Tự thuật)

★ SONG-THU
(Gia-Định)

Thấm-thoát thiếu-quang trắng mái đầu!
Ba mươi sáu Tết nữa bao lâu?
Trên đời từng trải cơn giông tố,
Trước mắt lần qua cuộc bể dâu.
Non nước hằn đành dan-dấu lở...
Nghiep duyên thôi chẳng hẹn-hò sau.
Ngày Xuân ta hãy vui Xuân đã...
Cùng bạn thi-văn ngộ giải sầu.

inh ới
M

ch ấ y Đ ầu

?



CH ấ y đ ầu

HAi vợ chồng gần đi ngủ, đã 1 giờ khuya, thì xe chữa lửa rú lên tiếng còi báo động liên tục nghe giống như « Cháy đâu... cháy đây... cháy đâu... cháy đây... » vang dậy cả một khu phố quận Nhì. Bà Tú rút quyền sách xuống ghế, vội vàng nhảy ra đứng cửa sổ để ngó ngoài đường. Xe cộ đều tránh hai bên, để xe vòi rồng kể tiếp 5, 6 chiếc chạy ầm ầm vùn vụt, vang lên tiếng hụ inh tai, rùng rợn. Bà quay lại ông Tú đang ngồi viết, la hét hoảng :

— Minh ơi, đám cháy lớn quá xá !

Ông Tú làm thình, cứ viết. Bà vẫn gọi rới rít :

— Minh, ra đây xem với em ! Ngọn lửa cao quá, Minh ơi.

— Em xem một mình, để anh viết.

— Em đứng một mình, em sợ lắm. Ô kìa, Minh ơi, ngọn lửa đỏ lôm nó cháy phực lên cao chót vót, Minh ơi, nó cháy lan tràn ra tùm lum, Minh ơi, Minh ! Ra đây xem với em. Ồ ! Kinh khủng quá ! không khéo cái tàn lửa nó bay qua nhà của hai đứa mình ! Minh !... Minh, ra đây với em mau lên !

Ông Tú cứ điềm-nhiên ngồi

viết. Bà Tú chạy vào, kê mũ hôn lên má ông, miệng tùm tùm cười, tay khê rút cây bút để xuống bàn, rồi nắm tay kéo ông ra cửa sổ. Ông Tú đành ngoan-ngoãn đi theo, không cự nự một lời. Bà đứng kề sát vào ông, khê bảo :

— Lúc này em trông thấy lửa đỏ rực trời thế kia, em sợ sợ là !

Ông Tú vuốt mái tóc vợ :

— Bây giờ em còn sợ nữa không ?

— Có Minh, em hết sợ...

Lửa cháy đỏ cả một góc trời bên kia sông. Nghe náo động tiếng người kêu, la, khóc, trong biên lửa đang ào-ạt cháy lan cả một khu bình-dân lẫn lộn chung quanh vài ba xưởng máy.

Ông Tú bà Tú đứng nhìn đám cháy kinh-khủng đỏ rực trong đêm khuya. Lửa đang thiêu hủy trăm nghìn mái nhà lá của xóm nhà nghèo.

— Minh ơi ! Minh đã thấy đám cháy nào lớn như thế này không, Minh ?

— Có. Năm 1929 anh đã chứng kiến một trận hỏa-hoạn từ 8 giờ tối đến 12 giờ khuya thiêu-hủy hết cả một khu Ngũ-

MÌNH ƠI !

Xã ở Hànội, rộng gấp ba khu này. Đứng trên bờ đê ngó xuống, y như một hồ lửa đỏ rực.

— Trong lịch-sử thế-giới có những đám cháy nào kinh-khủng nhất không, Minh nhỉ ?

— Có. Như trận cháy tiêu-diệt của hai thành phố **Sodome** và **Gomorrhe**, trong Thánh kinh của gia-tô-giáo có thuật rõ. Trận cháy thành **Troie ở Tiều-Á, 1300 năm trước J. C.** Trận cháy thành **Persépolis, 400 năm trước J. C.** Trận cháy thành **Rome** năm 64, dưới đời vua **Néron**. Trận cháy **Borgo Nuevo**, cạnh tòa Thánh **Vatican**, năm 847. Trận cháy Kinh đô **Moscou** của Nga, năm 1812. Trận cháy thành phố **Chicago** của Mỹ năm 1871. Trận cháy **San Francisco** của Mỹ năm 1906. Đó là không kể trận cháy **Hiroshima** vì bom nguyên tử năm 1945... Đây là những đám cháy kinh khủng nhất, tai hại nhất, thiêu hủy cả một thành phố, chết có hàng vạn hàng triệu mà loài người còn ghi chép lại trong Lịch-sử.

— Minh kể một vài đám cháy ấy cho em nghe.

— Đám cháy lớn nhất đầu tiên trong Lịch-sử, theo **Thánh-Kinh** của Gia-tô-giáo kể lại trong quyền **Genèse**, chương 19, là do Chúa Trời thả diêm-sinh và lửa xuống thiêu hủy **Sodome** và **Gomorrhe**. Chúa đốt hai thành phố này là để tiêu-diệt nhân-dân hai nơi đã phạm nhiều tội lỗi đối với Chúa. Cho nên toàn thể dân chúng, già trẻ gái trai, cả súc vật, cây cỏ đều chết cháy hết. Chỉ trừ một người con giòng Abraham của Chúa là **Lot** và vợ với hai cô con gái của **Lot**, là được Chúa cho biết trước để trốn lên gò, xa thành phố Sodome và Gomorrhe bấy giờ chỉ còn là than với tro. Chúa không muốn cho **Lot** và vợ con nhìn thấy đám cháy tàn khốc kia, nên truyền lệnh **Lot** dắt vợ con đi về hướng núi mà không được quay lại ngó Sodome. Nhưng vợ của **Lot** không tuân lệnh, đi giữa đường quay đầu lại ngó lửa cháy. Tức thì Chúa phạt vợ **Lot** biến thành một pho tượng bằng muối. Chỉ còn **Lot** với hai cô con gái là thoát khỏi mà thôi.

— Chuyện hỏa hoạn Sodome có thật không, Minh ?

— Thật hay không, làm sao chúng ta biết được. Trong

Thánh-kinh (Bible) chép như thế thì mình cứ biết thế.

— Nghĩa là hai thành phố Sodome và Gomorrhe bị lửa và diêm-sinh thiêu-hủy, là do Chúa-Trời đốt ?

— Ừ.

— Còn vụ cháy thành **Troie**, mà mình nói lúc nãy, năm **1300 trước J. C.**, là do ai đốt ?

— Thành Phố Troie bị quân Hy-Lạp bao vây. Nhờ kể một con ngựa gỗ mà đoàn quân cầm tử này lọt được vào thành sau 10 năm vây thành, và nửa đêm nổi lửa đốt thiêu rụi cả thành. Tham dự trận vĩ đại này, là những tay anh hùng hiệp-sĩ lừng danh trong lịch-sử cổ Hy-Lạp, như Nestor, Agamemnon, Ulysse, và nhất là **Achille**.

— Achille là chàng lực-sĩ mà hai đứa mình có xem trong mấy tuồng xi-nê lịch-sử về truyện cổ Hy-Lạp đó, phải không ?

— Ừ. **Hélène** là hoàng-hậu Hy-Lạp còn trẻ và đẹp lắm, đẹp nhất cả Âu-châu như Tây-Thi bên Tàu. Nàng bị hoàng-tử Pâri, con vua Priam xứ Asie Mineure, bắt cóc đem về

thủ-đô Troie. Thế là quân Hy-Lạp kéo qua vây thành Troie, và tất cả những chàng trai Hy-Lạp mê sắc đẹp của Hélène đều tình nguyện đi cứu Mỹ-nhân. Achille là trang lực-sĩ tài-hoa nổi danh nhất trong trận này, nhưng sau chàng bị một mũi tên tẩm thuốc độc của gã Hoàng-tử si-tình Pâri bắn vào gót chân. Achille quỵ xuống chết ngay.

Nhưng rồi đoàn quân Hy-Lạp tính mưu kế, làm một con ngựa gỗ thật bự để cúng Thần. Con ngựa gỗ đẹp quá, quân của vua Priam trong Thành điều đình với quân Hy-Lạp cho khiêng con ngựa gỗ vào trong thành cho vua xem, không ngờ con ngựa gỗ chính là mưu kế của quân Hy-Lạp, vì một số quân cầm tử đã chui ngồi trong bụng ngựa. Con ngựa được đẩy vào thành buổi chiều, thì đến tối chờ lúc quân trong thành yên giấc, quân cầm tử trong bụng ngựa chui ra, mở cửa thành cho đoàn quân Hy-Lạp ủa vào, cứu thoát được nàng Hélène, chém giết vua Priam và hoàng tử Pâri, rồi nổi lửa thiêu rụi cả thành Troie. Toàn thể binh sĩ và dân chúng trong thành chết hết, không sống sót một người.

— Mình ơi, thế ra chỉ vì một người đàn bà đẹp mà cả một thành phố bị đốt cháy !

— Troie bị đốt cháy vì một Hoàng-hậu diêm kiều, còn thành **Persépolis** cũng bị đốt cháy, nhưng vì một cô gái diêm, thế mới là quái lạ !

— Mình kể đi. Sao lại có chuyện lạ như thế ?

— **Alexandre** đệ nhất, là vị đại đế khét tiếng của Hy-Lạp, thế kỷ thứ 4 trước J. C. Ông là một nhà đại anh hùng trong lịch sử Âu-châu, tuy còn trẻ tuổi, Ấy thế mà ông lại say mê một cô gái diêm Hy-Lạp, tên là **Thaïs** Thaïs cũng như một loại **Bao-Tự** của nước Tàu thời Châu-U-Vương. Một đêm, **400 năm trước J.C.** Alexandre thắng trận Ba-tư, mở tiệc khao quân ở thành phố **Persépolis**. Sau một buổi dạ hội tung bừng náo-nhiệt, rượu chè ca hát say sưa, đến nửa đêm Đại-đế đưa nàng Thaïs ra ngoài dạo mát. Có mấy tên lính cầm đuốc theo hầu. Nàng gái diêm Thaïs lấy một bó đuốc trao tay Alexandre và nhoen một nụ cười, bảo: — Đêm khuya trời tối mà nếu có một đám lửa cháy rực-rỡ chắc là đẹp lắm. Bó đuốc

đây, Hoàng-đế hãy đốt cháy thành phố này cho em xem đi !

Vua Alexandre nghe lời người yêu, cầm bó đuốc đốt ngay lầu đài nơi thiết tiệc. Lửa cháy qua các biệt thự chung quanh, vì có gió mạnh, lửa cháy lan khắp cả thành phố, đổ rục một góc trời. Nàng gái diêm Thaïs, và vị đại-đế si-tình nắm tay nhau đứng trên gò cao nhìn xuống cả một vùng thành-thị và ngoại-ô rộng-lớn mênh-mông cháy thiêu trong khói lửa. Thaïs cười khoái-trá trong lúc dân-cúng chết vô số kẻ.

— Ồ ! Sao lại có người diêm-cường thế nhĩ ? Trong lịch-sử có ghi trò chơi dã-man đó của Alexandre không, hả Mình ?

— Có chứ. Không những có sử sách mà có cả bức họa danh tiếng về đêm cháy **Persépolis**, của Họa sĩ Rochegrosse (1903) vẽ nàng Thaïs rất đẹp và lả-thề với dáng-diệu một nữ-thần, cầm bó đuốc đốt cung điện nhà Vua. Bức tranh tuyệt-tác ấy hiện còn giữ ở Bảo tàng viện Paris.

Thành-phố **Roma** cũng đã bị **Néron** đốt cháy, năm **64** sau J. C. trong một đêm cuồng loạn, sau một buổi tiệc hoan

mê. Có sách chép rằng, nhìn Kinh-dô của mình đang cháy, Néron ngâm Thơ và đánh đàn khoái-chí lắm.

— Lịch-sử có nhiều chuyện phi-thường quá, Mình he !

— Xóm **Borgo-Nuevo**, sát cạnh Tòa-thánh **Vatican** cũng bị một cuộc hỏa-hoạn kinh khủng, năm **847**, do bọn Sarra-sins đốt. Bọn này thù địch với Tòa-Thánh. Sách chép rằng đức giáo-hoàng **Léon IV** đã phải thân hành khiêng dọn chiếc rương của ngài ra ngoài Thánh-địa. Lửa đã sắp tàn phá Tòa Thánh, thì may cứu được. Sau đó đức Giáo-hoàng **Léon IV** xây thành chung quanh để bao bọc Thánh-địa, và đặt tên Tòa-Thánh là **Cité Léonine**, lấy tên của ngài.

— Còn vụ cháy nào lịch-sử nữa không, Mình ?

— Có trận cháy **Moscou**, Thủ-dô của nước Nga, năm **1812**. Năm ấy, Hoàng-đế **Napoléon** của Pháp đã làm bá-chủ Âu-châu, nhưng cứ bị Nga-Hoàng **Alexandre** chống cự. Hoàng-đế Pháp quyết đem binh sang chiếm Moscou. Đi gần ba tháng trường, Đại-binh của Napoléon vượt qua sông Mskowa và đóng binh trước

Moscou, đề nghị ngưng, định sáng ngày **15-9-1812** ca khúc khải - hoàng vào chiếm đóng thủ đô Nga. Không ngờ đêm ấy, quân đội và toàn thể dân chúng Moscou đã được lệnh của Nga Hoàng thừa đêm tối trời tản cư đi mất hết.

Sáng hôm sau, Napoléon 1er kéo đại đội binh mã vào một thành phố ma, không một bóng người, không một tiếng động. Nhà cửa phở xá đều đóng kín mít và im phăng phắc. Quân Pháp hết sức ngạc nhiên, nhưng không biết làm cách nào kêu gọi dân chúng. Họ biến đâu mất cả, cho đến ông già con nít cũng không có một người. Napoléon vào điện Kremlin trống rỗng. Một cung điện nguy nga rực-rỡ nhưng lạnh ngắt và vắng hoe, chẳng có một bóng dáng ai cả. Thế rồi ba hôm sau, một đêm cũng tối mịt, bỗng dưng lửa cháy khắp kinh thành, gió lớn thổi mạnh, làm cho lửa tha hồ thiêu hủy tất cả lâu đài dinh thự, nhà cửa, phố phường. Chính là người Nga lên đốt thủ đô của họ, chủ trương tiêu thổ kháng chiến !

Napoléon 1er đại đế của Pháp và Chúa-tể Âu-châu, đành ngâm ngùi kéo binh sĩ ra ngoài

vòng vây của lửa, và rút lui về xứ. Trên đường triệt thoái của Napoléon, đại quân Pháp bị quân du-kích Nga chặn đánh bất ngờ. Quân Pháp thua liềng xiềng để lại từ Moscou đến Wilna **308.000** xác chết cháy, **136.000** tù-binh trong số kẻ cả **6000** sĩ-quan, **900** khẩu đại-bác, **100.000** khẩu súng, **25.000** chiếc xe vận-tải...

Về sau, Thi-sĩ Pháp **Victor Hugo**, đã tả cuộc rút lui khỏi Moscou bằng những câu thơ chua chát :

*Demain, Ô conquérant, c'est
Moscou qui s'allume
La nuit, comme un flambeau !...*

*.....
Ngày mai, hỡi ai chiếm đất đai
Chỉ thấy Mốt-cu, lửa cháy mịt-
mù,*

Đêm tung bừng như bó đuốc !...

Moscou cháy suốt mấy ngày mấy đêm như thế, quân đội Pháp hết phương cứu chữa, Napoléon chiến thắng mà thành ra thất bại. Ngôi sao của nhà đại-đế Âu-châu cũng bắt đầu lu-mờ từ đây.

— Mình ơi, lúc này, Mình còn nói hai thành phố Chicago và San Francisco của Mỹ cũng bị cháy khủng-khiếp, tại sao, hả Mình ?

Năm nào ? Ngày nào ?

— **Chicago**, một thành-phố lớn vào bậc nhất của Mỹ, bị cháy kể tiếp ba ngày liền, **7, 8, 9** tháng **10** năm **1871**. Nguyên-nhân là lúc **9** giờ **25** đêm Thứ Bảy mùng **7**, tháng **10**, một bà chủ trại chăn nuôi, tên là Bà O'Leary, xách cái đèn dầu hỏa ra trại nuôi bò để vắt sữa. Không biết sao đêm ấy con bò cái của bà không chịu cho vắt, nó nhảy tung tung, đá nhảm cái đèn lăn ra đồng cỏ khô. Đồng cỏ bắt cháy, cháy luôn nhà bà, rồi có ngọn gió đưa ngọn lửa cháy sang các nhà kế cận. Mặc dầu có đội chữa lửa đến, một trận cuồng phong bất ngờ thổi mạnh quá ngay lúc ấy, chuyển lửa cháy lung-tung cả một khu ngoại-ô rồi lan tràn vào trong thành phố, khắp nơi đâu đâu cũng cháy. Cháy luôn ba ngày ba đêm, đội lính cứu hỏa đành chịu thua, may nhờ một trận mưa lúc **4** giờ sáng ngày **10**, lửa mới tắt.

Diện tích bị cháy lan rộng đến **800** mẫu, **17.450** tòa nhà bị cháy rụi và sụp đổ hết, **300** người chết, **100.000** người không có chỗ ở. Những tòa nhà cao nhất và đẹp nhất của

thành phố như Hôtel Nevada, Hôtel Pacific, Tremond House, Hotel Bigelow, Garden City House, các lâu đài vĩ đại ở đường chính Randolph Street, xưởng máy Mc Cormik, nhà hàng Marshall Field lớn nhất, nhà ngân hàng Federal Bank, Tòa-Án, trường Đại-học, Nhà máy Nước, nhà Đèn, v.v., đều chỉ còn những đồng gạch và đưa lên trời những cái sườn sắt đen thui, cong queo, ngồn-ngang hai bên các đại-lộ đông-đúc nhất và giàu sang nhất.

— Ghê quá nhỉ !

— Tồn thật trên 200 triệu mỹ kim, em thử tưởng tượng !

— Ồ !

— Cái chuông lớn nhất của nhà thờ Saint Paul bị chảy ra thành một khối đồng nóng hực trên các đồng sắc và đá của nhà thờ bị thiêu hủy. 150.000 thước khối gỗ của một trại cưa bên kia bờ sông Chicago River thành ra một núi than kết xù. Nhà Ngân hàng Union National Bank cháy hết rụi 10 triệu mỹ kim ở trong kho đựng bạc. Tòa Nhật báo Tribune, cao và rộng mênh-mông cũng sụp đổ, cháy hết, thành phố Chicago cháy tan tành ra than ra tro, mà lạ thay chỉ có

mỗi một căn nhà thấp và nghèo của một anh lính cảnh sát tên là Richard Bellinger là còn nguyên vẹn giữa các lâu đài đồ sộ bị tiêu hủy. Chỉ nhờ anh lo lấy nước tưới khắp cả bốn vách tường, mái nhà, cột, kèo, ướn như bị lụt. Anh đã đề dành được 20 chai rượu cidre ngon nhất định đề uống dần, hôm đó anh cũng lấy ra tưới khắp nhà cửa. Nhờ vậy mà chỉ có nhà anh khỏi bị Thần hỏa nuốt.

— Ghê quá, Mình nhỉ !

— Còn thành phố **San Francisco** bị cháy ngày 18 tháng 4 năm 1906, ngay lúc rạng đông, cũng tai hại không kém. Đây là do một trận động đất gây ra hết sức đột ngột, khiến cho xuyết một chút xíu nữa là toàn thể hải cảng to lớn này bị dòn thò hết, không còn vết tích gì trên mặt đất nữa. Vì động đất mà thành ra hỏa hoạn. Lửa cháy sáng rực cả một khu rộng bằng ba thành phố Sài-gòn, cho đến cách đó 80 ki-lô-mét, ở San Jose, tối dân chúng ngồi ngoài sân cầm tờ báo đọc được !

Tổng cộng số thiệt hại là 500 triệu Mỹ-kim, và 452 người chết.

— Những đám cháy Mình vừa kể đó thật là hi-hữu, Mình nhỉ !

— Cũng may là từ xưa đến nay, chỉ có những đám cháy lịch-sử đó là đáng kể còn những đám cháy khác, ở London, Paris, Constantinople, Tokyo, v. v... thì kém thua.

Đứng cửa sổ nói chuyện một lúc mà ngọn lửa ở xóm ngoại-ô Sài-gòn vẫn chưa tắt. Bà Tú nghe mê, cứ nhìn ông Tú mà không ngó nơi góc trời xa xăm còn hừng-hực đỏ.

Bỗng trời rất hột, rồi một trận mưa đổ xuống. Ông Tú nín lên Trời, khê bảo :

— Cảm ơn Thượng-đế ! Nhưng ngài rưới ân vũ-lộ hơi trễ, cả xóm dân nghèo kia đã ra tro rồi, Ngài ơi !

Bà Tú bắt chước ông Tú, trách Đấng Tối Cao mù mịt :

— Ông Trời kỳ-cục quá ! Lúc nhà người ta cháy thì không mưa. Đề cháy rụi hết, rồi mới mưa !

Ông Tú nắm tay Bà Tú, đưa bà vào giường :

— Thôi, em đi ngủ, khuya quá rồi.

— Còn Mình ?

— Anh viết nốt mấy trang nữa.

— Không, em không chịu đâu.

Bà đứng tựa đầu vào ngực ông Tú, phụng-phịu đôi má :

— Mình đề em ngủ một mình, em khóc bây giờ.

Ông Tú chịu vợ, tắt đèn trên bàn viết.

Diệu-Huyền



— Tội nghiệp ! nếu ba má không thuận cho em lấy anh thì chắc hẳn anh sẽ ở độc thân suốt đời chứ !

— Đâu có ! anh vẫn chuẩn bị 2, 3 món phòng-hờ đấy em à !

LỢI NGƯỢC

20 năm

Truyện dài trào-phúng xã-hội ★ NGUYỄN-VỸ

(Tiếp theo P.T. 97)

THĂNG Ngọng trở lại tư dinh ông Lớn, nhưng lần này người lính Bảo-an đứng gác trước cổng không cho nó vào. Nó cứ lảng-vảng gần đây, thì vừa gặp một người đàn bà đi xe cyclo đạp chờ một thùng gì to lớn đến đây. Nó biết ngay đó là bà Xuân-An, vợ ông thầu khoán ở đường Ngô-Quyên. Nhưng nó không hiểu vợ ông Thầu-khoán chờ thùng gì vô dinh ông Lớn?

Xe đi vòng ra sân sau, rồi đỗ trước một cửa hông. Bà Xuân-An và chú phu xe khiêng nó i-à i-ạch vào trong nhà. Xong hai người cùng trở ra, người đàn

bà mở bóp lấy mười đồng trả tiền chuyên chở, chú phu xe đạp xe ra về. Thằng Ngọng đứng chơi nơi ngã tư gần dinh ông Lớn, cười bảo chú phu xe:

— Chà, chú chờ cái thùng gì vô dinh bà Nón, thề nà thề nào?

Chú phu xe cười ngạo lại nó:

— Chờ cái thùng rượu xâm banh của bà Thầu đem dâng cho bà Nón, thề nà thề nào.

Cả hai cùng cười rồ lên. Chú phu xe hỏi nhái lại thằng Ngọng:

— Mấy đưng nằm gì ở đây, thề nà thề nào?

Nó cũng cười đáp lại:

LỢI NGƯỢC

— Tui chờ coi chút nữa ông Nón đãi tiệc mây ông ở Sẻ-gòn nên, thề nà thề nào.

Thằng Ngọng nào-nức muốn vào trong dinh, nhưng bây giờ làm cách nào vào được. Nó muốn biết tại sao vợ ông thầu khoán lại chờ thùng rượu xâm banh vào trong dinh để dâng cho bà Lớn? Và nhất là lát nữa nó làm cách nào để vào xem được buổi tiệc?

Một cơ-hội thật may-mắn cho nó. Một chiếc xe nhà-binh chở đầy lá dừa và một giỏ bông hoa, từ ngã bờ sông chạy vào thật nhanh đến dinh ông Lớn, đang quẹo vào sân thì một xô lá dừa và giỏ hoa bị rơi xuống trước cổng. Thằng Ngọng chạy tới, nhanh nhẩu:

— Đ¹ em nượm nên cho bác, thề nà thề nào.

Nhờ được cái nó nhanh mồm nhanh miệng và vui-vẻ, cả tỉnh ai cũng biết nó và ai cũng thương, (thằng Ngọng là nhân-vật danh tiếng nhất ở tỉnh!) cho nên hai anh lính Bảo-an ngồi trong xe cười bảo nó, và nhái theo nó:

— Ủ, nượm nên hết đem đây, thề nà thề nào.

Thằng Ngọng nhặt các cành lá dừa và các bông hoa mà

hai người lính dùng để trang trí mặt tiền dinh ông Lớn. Họ lấy giấy nhợ đỏ cột những lá dừa bọc kín các cây cột ngoài hiên, cắm các bông hoa và cò. Thằng Ngọng được dịp chơi vui, hăng hái làm với hai người lính mặc dầu không ai sai bảo nó. Thì giờ đã trễ, họ cò gắng làm cho chóng xong theo mệnh lệnh bên Tòa, nên sự giúp đỡ của thằng Ngọng cũng không phải là thừa. Chưng diện xong, họ ngồi hút thuốc trong khi thằng Ngọng tự động lấy chổi quét trước sạch-sẽ đường-hoàng. Một anh lính cười bảo nó:

— Mấy hút thuốc không, Ngọng? Nè, hút một điều chơi cho vui thề nà thề nào.

Thằng Ngọng cười lắc đầu:

— Em hút thuốc cho khỏi ra nổi mũi cứ sặc hoài, thề nà thề nào.

Hai người lính cười ngạc-nghèo. Cho đến anh lính bỗng sùng gác ngoài cổng cũng phải cười theo.

Gần đến giờ rồi. Chuông nhà thờ đã đổ 12 giờ trưa, mà theo trong chương trình thì 1 giờ ông Lớn sẽ mời ông Bộ Trưởng và

Phái-đoàn Văn-hóa Quốc-tê về dùng trưa ở Tư-dinh. Nhân viên nhà hàng Mê-Kông, do sự điều khiển của chính chủ-nhân, một Hoa-kiều đầy - đà, lịch-thiệp, mặc lễ-phục, quần đen, áo trắng, thắt nơ đen, đang lăn-xăn sắp đặt các ghê bàn, tuy số quan - khách không quá 20 người.

Xong việc kết hoa kettlá, treo cờ và dọn dẹp, hai người lính lên xe nhà-binh ra về. Khi xe rồ máy, họ bảo thằng Ngọng lên xe họ chờ về luôn. Nhưng nó cười:

— Em ở nài em coi, thề nà thề nào.

Không ai nghi-ngờ gì nó, biết chỗ nào cũng có mặt nó, và nó không làm gì hại ai, họ quay xe ra về, bỏ mặc nó ở lại trong dinh ông Lớn. Sự thật thì nó cũng ở lén-lút thôi, vì Bà Lớn thù ghét nó lắm, và nếu cảnh-sát trông thấy nó ở đây thề nào họ cũng đuổi nó ra. Ai cũng biết bà Lớn đã bị nó trêu vì bài về « Níp-níp-nơ » mà bây giờ cả thành phố đều thuộc lòng. Được cái lúc nào áo quần nó cũng sạch-sẽ, gương

mặt nó ngó-ngẩn nhưng sáng sủa, trông dễ thương. Nó mặc quần xanh ống túm theo kiểu cao-bồi, mang xăng-đan, áo sơ-mi rằn-ri, (loại bán-xôn ngoài chợ), nhưng tóc hớt rẽ 3/4 gọn gàng, chứ không hề bờm xờm như cao-bồi thật sự. Lúc nào nó cũng cười, dù ai nhạo - báng nó, hay la mắng nó. Nó không giận ai bao giờ cả, và có điều khá-ái nhất là không bao giờ nó nói dối.

Ông chủ nhà hàng Mêkong cũng thích nó lắm và nhiều tiệc cưới lớn hay tiệc mừng sang trọng thề-đãi ở nhà hàng ông, đều có mặt thằng Ngọng. Nó lăn-xăn việc nấy việc nọ, những việc lật-vật mà tự nó tình nguyện làm giúp không ai sai bảo mà cũng không ai chửi - từ. Vì họ mến tính nó thật-thà mà nhanh-nhau, vui-vẻ, lễ phép.

Nó vào phòng tiệc trong dinh ông Lớn, đang được chưng bày, đi ngang qua một cái bàn thầy giữa bàn có búp hoa hortensia màu xanh đựng trong một bát thủy-tinh đẹp quá, nó đứng lại nhìn say-sưa. Bỗng nó la lên:

— Ô, ông chủ ơi, có con sâu ròm bự thật nà bự, thề nà thề nào.

Ông chủ nhà hàng Mêkong chạy lại xem thì quả nhiên có con sâu to bằng ngón tay cái đang bò trên cánh hoa. Nhưng thằng Ngọng đã nhanh chân chạy ra ngoài sân tìm hai cái que đem vào gấp con sâu đem ra bỏ ngoài sân. Người chủ Mêkong trầm trồ khen và cảm ơn thằng Ngọng lu-bù.

Việc sắp đặt phòng tiệc đã sẵn sàng đâu vào đấy cả rồi. Ngoài phòng khách nơi các quan khách dùng *apéritif*, cũng rất đàng hoàng.

Có tiếng bà Lớn từ trong nhà bước ra, thằng Ngọng vội vàng ngồi thụp xuống dưới bàn để bà Lớn không trông thấy nó. Nó sợ nơm-nớp. Không phải nó sợ cho nó, mà chỉ sợ bà lớn căm tằm nấp bàn hắt cả xuống đất như lúc 9 giờ sáng thì... thì... thề nà thề nào?

Thằng Ngọng không có tính hiềm ác đâu. Tuy Ông Lớn và hai bà vợ của ông đều làm trò cười cho nó, cũng như cho cả thành phố, bởi những cái lỗ lông phong kiền, những cái

đạo đức giả, những cái bắt công, những chuyện hồi lộ, những vụ bán tiện, bí ôi, lô-bịch trong đời công và đời tư của ông và gia-dinh ông — nhưng trong thâm tâm thằng Ngọng vẫn không muốn bà Lớn làm bề mặt ông Lớn trong một tiệc tiếp đãi phái-đoàn quốc-tê đến thị-sát tỉnh nhà. Nó mong muốn mọi việc đều tốt đẹp, rồi đợi khi nào phái đoàn từ giã xong rồi thì ông Lớn và bà Lớn, Bà Nhỏ, sẽ diễn cái trò gì ra cũng được. Nó nghe nói bà lớn sẽ chủ-tọa buổi tiệc quốc-tê nầy, chẳng lẽ bà Lớn lại nhất định phá đám để cho ông Lớn bị Thượng Cáp ở Sê-Gông khiển-trách sao?

Sự thật, thì lúc sáng bà Lớn « làm tàng » với ông Lớn, để « lầy lẹ », gọi là trả thù vật chút chơi thề thôi, chứ bà Lớn rất kiêu-hãnh được chủ-tọa một buổi tiệc quốc-tê. Cho nên suốt mấy tiếng đồng hồ bà đã trang điểm rất công phu, rất lộng lẫy. Ngồi trước tấm kính bà đã ngắm đi ngắm lại không biết bao nhiêu lần cái khuôn mặt kiểu-diêm của bà. Bà đánh lại cái môi son cho thật tươi thật ướt, Bà sửa lại rồi lại sửa

lại cái mái tóc mà bà bới lên thật cao cho ra vẻ quý phái tời-tân. Bà xịt nước thơm odorado ba bên vào nách bà (vì bà Lớn có mồ hôi dẫu, hồi nách nóng-nực lên!). Bà tắm nước hoa khắp cả ngọc thể. Rồi bà đứng trước tủ kiềng ngắm rồi lại ngắm bộ dạng của bà, sửa lại dáng đi, thử lại nụ cười, tập lại một vài cử chỉ cho thêm duyên dáng, thêm hấp dẫn. Bà thay đổi ba màu áo, và sau cùng bà nhất định mặc chiếc áo nhung đỏ gợn những làn kim tuyến. Bà đeo ba vòng chuỗi ngọc-thạch, bích-ngọc và lưu-ly.

Bà Lớn đẹp rực rỡ.

Xong, bà Lớn mới ra phòng khách, ngó qua các bàn tiệc, nhưng bà Lớn làm nghiêm không nói gì cả. Bà Lớn cũng không trông thấy thằng Ngọng ngồi núp dưới bàn. Bà trở vào nhà trong, một lúc sau nó tùm-tùm cười, từ dưới bàn chui ra, ngó ông chủ nhà hàng Mekong:

— Thề nà thề nào?

Người hoa-kieu cười, nhưng lấy tay làm dấu hiệu cho nó im mồm.

Ông Lớn sắp đưa ông Bộ-Trưởng và phái đoàn Quốc-tê về đây.

Một đoàn xe hơi Mỹ có trên mười chiếc chạy về Dinh. Chỉ 6 chiếc vào trong sân, còn mấy chiếc khác đậu hai bên đường ngay trước cổng.

Đáng lý ra, theo phép xã-giao, nhất là xã-giao quốc-tê, bà Lớn phải có mặt nơi phòng khách trong lúc này, để đón chào quan khách.

Nhưng tại vì mấy hôm trước ông Lớn với bà Lớn cứ đề thỉ giờ cãi lộn và đánh lộn mãi, nên không ai kịp chỉ cho bà Lớn các phép xã-giao sơ-đẳng trong dịp tiếp-tân. Bà Lớn ít được giao-thiệp với người ngoại-quốc, nên lần này là lần đầu tiên ra mặt trong buổi tiệc « quốc-tê », Bà Lớn sợ-sệt bỏ ngõ.... Đến phút chót bà toan trốn luôn trong phòng ngủ, không dám xuất đầu lộ diện.

Ông Lớn hơi bồi rồi và ngượng ngùng vì sự vắng mặt của phu nhân mà ông tự hứa sẽ giới thiệu đề « lấy lệ », nghĩa là đề khoe với các chánh khách ngoại quốc rằng mình có người vợ đẹp lộng lẫy. Chính ông Lớn cũng kém xã-giao nữa, vì tuy ông được sỗ dỗ lên làm ông Lớn, nhưng ông chưa quen phép lịch sự Âu Mỹ, chưa được giao thiệp

hiều với các giới ngoại quốc, nên chỉ ông mời các quan khách vào salon, rồi năm phút sau ông tự tiện đứng dậy, chạy vào phòng vợ. Thằng Ngọng thấy thế cũng vội vàng lên ra sân sau để nghe ngóng.

Nó nghe tiếng ông Lớn với bà Lớn cãi lộn như sau đây:

— Sao em không ra để anh giới thiệu?

— Thì thông-thả chút nữa tôi ra cũng được chứ sao. Việc gì mà cứ giục người ta thế?

— Đừng để các quan-khách chờ đợi lâu chớ!

— Chừng nào nhập tiệc, tôi ra mời cũng được vậy. Bây giờ tôi làm được tích sự gì mà hồi tôi ra.

— Em ra để anh giới-thiệu.

— Tôi khỏi cần ai giới-thiệu. Ở dinh này có một phu nhân, chớ hai phu-nhân sao mà phải giới-thiệu.

— Em nói gàn quá.

— Ừ, tôi gàn đây.

Ông Lớn sợ lớn tiếng kỳ quá, bỏ trở ra phòng khách. Trong lúc đó, mấy người ngoại quốc nói chuyện với nhau bằng tiếng ngoại-quốc, ông Bộ-trưởng nói chuyện bằng tiếng Pháp với một người Canadien, còn mấy vị công-chức

cao-cấp Việt-Nam thì nói tiếng Việt riêng với nhau. Không khí gượng-gạo, buồn tẻ. Một bạn trẻ làm thông-ngôn, nói tiếng Anh khá thạo nhưng tiếng Pháp rất kém, thỉnh-thoảng được một ông công-chức Cao-cấp Việt nhờ thông-ngôn giùm cho vài câu với một vị Giáo-sư Phi-luật-Tân. Ông Lớn thì nói tiếng Pháp tạm tạm, không thông thạo lắm, còn tiếng Anh ông chỉ biết vài tiếng thông dụng, cứ « yes, yes » mãi.

Bà Lớn ra, (quan khách đã đến 25 phút rồi bà mới ra chào). Mọi người đều lễ phép đứng dậy. Cũng bắt chước phụ nữ Âu-Mỹ, bà đưa tay (có mang gang trắng) ra bắt tay từng người, nhưng bà vừa bắt tay vừa cười toe-toét, và làm dáng ông-tò y như một cô vũ-nữ hơn là một bậc phu nhân đẳng hoàng, lịch thiệp.

Xong rồi, bà Lớn không biết nói gì hơn là một câu:

— Xin mời các quý quan vào dùng bữa, chúng tôi rất hân-hạnh.

Thấy thông-ngôn dịch ra tiếng Anh. Mấy ông giáo sư ngoại quốc nhìn nhau, nhưng họ vẫn giữ phép lịch sự và đứng đắn, không cười.

(còn nữa)

MỘT CHỨNG BỆNH

★ Bơ. Thiên-ý

tai hại cho THANH, THiếu NIÊN NAM NỮ

Cần biết để tránh

MỘT chứng bệnh tai hại ?

— Bệnh lao !

— Phải, bệnh lao tuy có khủng khiếp, nhưng ngày nay nhờ những thuốc P.A.S., Isoniazide, Streptomycine, D— Cyclo-sérine, Viomycine v.v..., đâu còn có đáng lo ngại nữa.

— Bệnh cùi !

— Xin thưa, bệnh cùi trông thì ghê người, nhưng đâu có tai hại, sau nữa ngày nay bệnh cùi có thể chữa hết được.

— Phóng xạ nguyên tử chẳng ?

— Làm gì mà to lớn như vậy, bệnh này tiềm-tàng âm-ỷ nhưng có thể làm cho tiết nòi

tiết giống.

Thật vậy, một chứng bệnh không ai ngờ tới, mắc từ hồi còn nhỏ, nhớn lên biết ra đã muộn, lại nữa, nói ra thì mắc cỡ, nên nhiều người dấu kín, cứ để cho bệnh hoành hành, đến khi các hậu quả tai hại xảy ra, đi chữa nhiều khi không kịp.

Chính vì trường hợp *thông-thường, tự-nhiên*, kẻ bệnh ra thì *ngại-ngùng*, không than vãn với một riêng ai, có bệnh thì dấu diếm, cho nên năm, mười năm sau, mới dẫn tới những hậu quả đau đớn, ê-chề, tổn hại cho nòi giống, cho dòng họ, cho gia-đình, khi hiểu rõ thì đã muộn rồi !

★

MỘT CHỨNG BỆNH TAI HẠI

Nguyên nhân và bệnh trạng

Chứng bệnh tai-hại này gọi là *thủ-dâm*.

Bệnh bắt đầu từ tuổi dậy thì tức là thời-kỳ phát triển mạnh mẽ bộ máy sinh dục. Tuổi này không nhất định, con gái sớm hơn con trai hai, ba năm, ở miền nóng sớm hơn miền lạnh, vì vậy tuổi dậy-thì của thanh-niên những xứ lạnh là 18, 20 thì ở xứ ta con gái từ 15, 16 tuổi, con trai từ 17, 18. Ta có câu « nữ thập-tam, nam thập-lục » tưởng cũng không có gì là sai lạc cả.

Đến tuổi này, cơ thể phát triển khác thường. Thân mình lớn lên trông thấy, tiếng nói vỡ ra, tính tình thay đổi... Đáng kể nhất là bộ phận sinh dục (ngực nở, lông mọc, con gái thì có kinh nguyệt, con trai thì đôi khi có tinh khí xuất ra...)

Lúc này là lúc các bậc phụ-huynh cần chú ý nhiều đến các con em, trai cũng như gái. Cần thân mật, trò chuyện, dò hỏi, để ý đến tính tình hay thay đổi, để phức-tạp của chúng. Nên chiều chuộng nhưng cũng nên vừa ngọt ngào, vừa cứng rắn

răn-dạy chúng, vì chính lúc này chúng dễ lầm đường lạc lối. Cha mẹ nên để ý đến những cử động khác thường, những cử động nhỏ nhặt : một bài hát, một bức tranh, một quyển truyện cũng cần được các bậc phụ huynh để mắt tới — để mắt chứ đừng dò xét vì nếu không chúng sẽ dấu đi biệt.

Tại sao lại rắc rối như vậy ?

Xin thưa, lúc này là lúc mà xuân-tình phát-động, tuổi trẻ không người hướng dẫn chống sinh ra hư hỏng.

Tình dục phát động, yếu lòng không kiềm chế nổi, giáo dục gia đình lỏng lẻo, ảnh hưởng ngoại giới đầy rẫy, thiếu người bảo ban khuyên răn, thì tuổi trẻ dễ dàng sa ngã.

Chính lúc này các bậc phụ huynh nên gần gũi con cái để khuyên răn, dạy bảo. Tuổi trẻ cần có tư tưởng trong sạch, lành mạnh, những hành vi, những cử chỉ anh hùng mà thượng, không ử rử, âu sầu, khóc gió than mây, năng thề thao, thích du ngoạn, chịu đọc sách, những sách phiêu lưu, mạo hiểm, anh dũng, đề cao những bậc anh hùng nghĩa khí, để mình cũng nức lòng noi theo.

Trái lại, nếu việc giáo dục con cái chênh lệch, hậu quả sẽ tới ngay: Trẻ không người khuyên bảo, đi xem những sách báo tranh ảnh lăng mạn, kích thích, khiêu dâm, rồi kích thích bởi những hình ảnh, những câu truyện không đứng đắn, óc sẽ hết thư thái mà chỉ lớn vồn những ý nghĩa đen tối, xấu xa, luôn luôn tưởng tới những vấn đề... chưa được phép nghĩ đến. Thế rồi dễ thỏa mãn dục vọng, sẽ dùng tay hoặc đồ vật..., theo tính tự nhiên, làm mà không biết rõ cứ thấy thích, thấy dễ chịu thì làm, không hiểu rằng những cử chỉ đại dột đó ảnh hưởng xấu xa đến suốt cả một đời. Có người luôn luôn nghĩ tới, tưởng tượng tới những hình ảnh, những cử chỉ..., hoặc tìm đọc sách báo, tranh ảnh,... dễ thỏa mãn tình dục một phần nào: đó là *ý dâm*. Ý dâm thì cũng tai hại không kém, chẳng chóng thì chầy, cũng đi đến thủ dâm.

Hậu quả tai hại

Thế rồi, một hai lần sinh quen thấy dễ chịu, khó mà bỏ được, trái lại từ đó hết hồng kim giữ. Dục tính tăng dần, thỏa-mãn đòi hỏi gặt gao hơn, con người

càng ngày càng lao đầu vào.

Thân thể hốc hác, xanh xao trí óc lú mờ, nhảm lẫn, nói trước quên sau, chóng mặt mỏi, hay chán nản. Tính tình thay đổi, hết khoan thai, thư thái. Cử chỉ ngôn ngữ luôn luôn bị ám ảnh về vấn đề khiêu dâm thành trở nên thiếu đường hoàng, gọn ghẽ.

Nhưng hậu quả còn tai hại hơn nhiều nữa, tinh khí xuất, người càng mệt mỏi, ốm yếu, bỏ bễ công việc, người lờ đờ thiếu sức, nếu tinh khí cứ xuất bất thường mãi, thì thành ra *di-tinh* (spermatorrhée) một chứng bệnh tai hại hơn nữa.

Rồi gái cũng như trai càng ngày càng suy nhược, thần kinh rối loạn, cuối cùng thành ra *liệt âm, liệt dương*, và lẽ dĩ nhiên sẽ không thể có con được, hết hi-vọng duy trì nòi giống. Người thanh niên lúc này mất hết vẻ cường tráng, oai-nghiêm vì xác thịt cũng như tinh-thần đều bị suy-nhuược: mỗi mắt, lơ dờ, lưng đau, hay buồn ngủ, uể-oải, chậm chạp, trí óc kém minh mẫn, thiếu hăng hái, ghét hoạt động... nói chung là sút kém về phương diện tinh-thần cũng như vật chất.

Tai hại hơn là không dám thú

thật, và nhiều khi cũng không hiểu rõ nguyên nhân chỉ uống qua loa vài thứ thuốc thông thường, dễ rồi bỏ qua đi. Bệnh nhân không khai rõ bệnh, thầy thuốc khó lòng mà chữa tới nguyên nhân.

Thế rồi, tuy rằng sức khỏe, tinh-thần đã xơ-xác, người bệnh vẫn không chữa: tình-dục tuy kém mạnh, nhưng thủ dâm đã thành thói quen, khó mà chữa ngay, hoặc có người cũng không biết rõ dễ mà tránh. Bệnh không hết thì hậu quả tai hại chỉ có tăng thêm.

Cứu bệnh như cứu hỏa

Đã biết những hậu quả tai hại như thế thì cần phải chữa bệnh ngay, càng dễ lâu cơ thể cũng như tinh thần càng suy-nhuược, càng khó chữa.

Trước tiên phải có một *ý-chí cương quyết*. Cương quyết bỏ, nhất định không nghĩ tới, không làm những cử chỉ đại dột ấy nữa. Phụ-huynh cần đi sát với con em để khuyên nhủ, răn bảo. Phải luôn luôn nghĩ tới những hậu quả; di tinh, liệt dương, tuyệt chủng, dễ sợ mà tự tránh,

dễ sợ mà không dám làm liều.

Cha mẹ cần gần gũi con cái thân mật chỉ bảo những lối giải trí lành mạnh, (như đọc sách vui, sách phiêu lưu, như đi câu, đi săn, đi cắm trại ngoài trời) những trò chơi khỏe lợi cả cho thể xác lẫn tinh thần như đi bơi, chơi bóng, chèo thuyền, du ngoạn vv..

Tuyệt đối vứt bỏ những sách, báo, phim, ảnh có những hình ảnh kích thích, lăng mạn. Mắt không nhìn tới, tai không nghe những chuyện thiếu đứng đắn, cố gắng nâng cao tinh thần lên.

Thuốc men chỉ là vấn đề phụ. Một vài liều thuốc an thần, một ít thuốc bổ, ăn uống nhiều chất tươi, nhiều sinh tố, thế là đủ. Làm việc điều hòa, nghỉ ngơi hợp lý, trong một thời gian ngắn sẽ lại sức, sẽ lại tinh thần, câu chuyện bệnh tật chỉ còn là một cái bóng mờ, mờ dần.

Ngừa bệnh hơn chữa bệnh

Tuy nhiên đâu có phải ai cũng biết căn bệnh của mình dễ mà tránh: hoặc vì còn ít tuổi chưa

MỘT CHỨNG BỊNH TAI HẠI

hiều rõ lợi hại, hoặc vì gương ngáp, không dám nói ra hết lẽ.

Kề thì một nền giáo dục gia đình nghiêm khắc trong lúc này cũng có lợi, nhưng với lối sống mới, trào lưu mới, thanh, thiếu niên nam nữ được nhiều tự do hơn, sau nữa vì sinh kế gia đình các bậc phụ huynh đâu có nhiều thì giờ mà sẵn sóc uốn nắn con cái từng ly từng tý. Dù sao về vấn đề trách nhiệm, các bậc phụ huynh cũng phải gánh chịu một phần.

Vậy chỉ có cách, tốt hơn là ngừa từ trước.

Cần kiểm soát sách vở, báo chí, tranh ảnh của con cái. Các phim chiếu bóng, các tuồng-tích cũng cần được cha mẹ cho ý kiến, cho phép đi hay không.

Hàng ngày nên khuyên bảo con em năng tập thể dục, đi bộ, chèo thuyền, đi bơi đều rất có lợi. Thân thể tráng kiện thì trí óc cũng dễ minh mẫn.

Khi con cái đã đủ trí xét đoán cũng cần giải thích cho hiểu rõ cơ năng sinh dục của con người đừng để cho trẻ tò mò tự tìm hiểu lấy. Lẽ dĩ nhiên, khi người

cha giảng cho cậu con' giai hay khi người mẹ cắt nghĩa cho cô con gái, nên thật bình thân, tự nhiên mà lược giảng, không coi vấn đề đó là một trò ú-tim, huyền-bí, như vậy tính tò mò của trẻ cũng như sự ngạc nhiên của chúng sẽ giảm đi nhiều.

Sau cùng cha mẹ nên gần gũi con cái, thân mật khuyên bảo chúng như một người bạn cốt để cảm hóa chúng, con em tất nhiên sẽ không dấu diếm cha mẹ điều gì, như vậy dễ dàng cắt nghĩa, giải thích hơn nhiều.

Thay lời kết

Hàng ngày ở phòng mạch cũng như khi tiếp nhận những thư hỏi thuốc của một nhật báo chuyên tới, tôi nhận được rất nhiều thư hỏi về vấn đề này, phần nhiều là thư của các độc giả 16, 18 tuổi cả.

Hy vọng những lời mộc mạc nhưng không kém chân thành trên đây được các bậc phụ huynh lưu ý thì chúng ta tránh cho con em chúng ta bao nhiêu việc đáng tiếc về sau này.

● **Bác sĩ THIÊN-Ý**

Một tờ báo mới: ĐUỐC-THIÊNG

Ngày 1. 3. 1963, tuần báo QUỐC THIÊNG sẽ tục bản với một thế-tài mới, do sự hợp tác của nhiều Nhà văn, Ký-giả có tên tuổi như: Tchy, Uy-Trần, Lê-Huy-Oanh, Lai-Hồng, Như-Trí, Hoài-Điệp-Tử, Nguyễn-Sao, Trần-Phương-Như, Trang-Thế-Hy, Vi-Bằng, Chính-Ba, Tạ-Ký, Doãn-Quốc-Sỹ, Thanh-Tâm-Tuyền, Thế-Viên... **Chủ-nhiệm: Trần-quang-Huê.**

Về hình thức, ĐUỐC THIÊNG số 1 bộ mới sẽ ra mắt trong khuôn khổ một tập báo nhỏ (15 cm x 21 cm), bìa in Offset 5 màu, dày 64 trang, do Họa-sĩ Diệp-Đình trình bày và minh họa.



* Tác giả hai bài thơ này, là ai ?

(của ô. Nguyễn văn Trung, Phan bội Châu — Qui-Nhơn)

Thưa ông.

Tình cờ tôi được người bạn cho xem một tập thơ viết tay cách đây 30 năm mà trong đó có hai bài đề « gửi anh Vỹ ở Hà-Nội ».

Tôi tin rằng chắc lúc đó ông còn học ở Hà-Nội và người này cũng là bạn thân tín nhất của ông, thế nào ông cũng biết (hai bài thơ tôi chép sau đây) có chỗ đề: Huê ngày... Krong-pha Thi-tập, gồm nhiều thẻ thơ từ thơ dịch của Pháp (độ bảy tám bài) le Lac của Lamartine, Une belle nuit dans le désert du nouveau Monde — của Chateaubriand... và nhiều nữa, song thất lục bát, hát nói, thất ngôn bát cú, Tứ Tuyệt, Văn tế, câu đối. Qua thơ thấy sự học thức của tác giả uyên thâm lắm và mang một tâm sự bi thương.

Mỗi tác giả của Thơ Pháp đều có hình cắt dán vào.

Trang đầu đề *Tịnh am Thi Tập*

— *Tiếng hạc bay qua* — Hiện nay tôi cắt giữ tập thơ ấy.

Tôi nhận thấy lời thơ lưu loát, nhẹ nhàng và chứa đựng một tâm sự bi thương. Vậy tôi nhờ ông cho biết thêm về tác giả tập thơ đó...

Đây là hai bài thơ có chép trong tập :

1) Gửi Anh Vỹ Hà-nội

Than ôi ! giấy ngẩn tằm tình dài,
Chẳngặng cùng nhau tỏ cặn lời
Đất Bắc ngậm ngùi chìm lặn bạn
Trời Nam cuốn cuộn nước trôi xuôi
Hoa chào liễu hỏi làm vui gương
Bến cũ dò xưa lưỡng nhớ hoài
Đồng bình tương lân ai đó tá ?
Tắm tình xưa gửi bóng trắng soi !

2) Gửi cho Vỹ ở Hà-Nội

Thăng-Long cô nhận khứ,
Diệm-Lãnh phiếm vân phi

Giữa trần ai xem mấy kẻ tương tri
Ngao ngán nhẽ phân ly hai ngã cách
Ngôn thược trùng quan thanh vị tịch,
Bất như miêng khứ mộng trung khan
Ngọn đèn xanh mờ tỏ lúc canh tàn
Trông cảnh lạ lại mơ màng người cũ
Đành hồ thi là Nam nhi chí cả
Nhưng cảm thay tạo hóa chẳng chịu người
Núi cao chi lắm núi ôi !

● **Đáp.**— Xin bạn cho biết tác giả hai bài thơ trên là ai, chắc là có ghi tên trong Thi tập, vì lâu ngày chúng tôi không được nhớ. Thành thật cảm ơn bạn.

* Einstein và Phép lạ Fatima

(của ông Đinh-hữu-Lễ, Bộ Tài-chính)

... Trong Phổ-Thông Noel vừa rồi, chúng tôi ngạc-nhiên đọc hai bài kể tiếp nhau, mà chủ-trương hoàn toàn chông nhau. Đó là bài « Trước đây vài ngàn năm ai đã viếng Quả đất ? » của ông Võ-quang-Yên (Paris), và bài « Bí mật trong Phép lạ Fatima » của Ô. Tê-Xuyên.

Bài trên hoàn toàn đứng trên lập trường khoa-học, có giảng-giải rõ ràng về sự áp-dụng học-thuyết Einstein, còn bài dưới thì lại theo lập-trường hoàn-toàn tôn-giáo, căn-cứ trên những « phép lạ » của « Đức Mẹ hiện về ở Fatima ». Chúng tôi không hiểu vô-tình, hay cố-ý, ông Chủ-Bút đã cho đăng hai bài kể-tiếp nhau mà lập-trường tương-phản một cách rõ-rệt như thế ? Và thưa ông, lập-trường nào đúng hơn ?...

● **Đáp.**— Tôn-chỉ của *Phổ-Thông tạp-chí* là phổ-biến Văn-hóa — Văn-hóa rộng mênh-mông, và phức-tạp vô cùng. Khoa học và tôn-giáo đều ở trong phạm-vi Văn hóa. Chúng tôi không muốn đứng riêng hân về chuyên môn, trái lại luôn luôn sẵn-sàng tiếp đón tất cả các học-thuyết, dù là chông-chọi nhau, để Bạn đọc được tự-do nhận-xét và suy-nghiệm

rộng rãi. *Phổ-Thông tạp-chí* là cơ quan Văn-hóa chung của toàn thể bạn đọc, chúng tôi không muốn thiên vị về bên nào cả.

* Hồ Than-Thở

(Của các bạn học-sinh Vĩnh-Long)

... Chúng em được giáo-sư phụ trách môn Địa-lý dạy rằng con sông Hậu-Giang phát nguyên từ biển Hồ, chớ không phải là một nhánh của sông Cửu-Long. Giáo-sư lại còn cho biết hồ Hồ-Xuân-Hương và hồ Than-Thở là một cái hồ nhưng mang hai tên. Nhưng em lại nghe nhiều người bảo rằng có hai hồ riêng biệt. Thú thật với chị, chúng em chưa đi Đà-lạt lần nào, nên không biết phải tin ai. Xin chị vui lòng giải đáp đùm chúng em những nỗi hoang-mang đó.

Chúng em thành thật cảm ơn chị Diệu-Huyền nhiều và tha thiết mong chị cho đăng tải những câu hỏi của chúng em.

Các em của chị

TỔNG-PHƯỚC-HIỆP

Vĩnh-Long

● **Đáp.**— Xem bản đồ Nam-Việt cũng thấy sông Hậu-giang là một nhánh của sông Cửu-Long. — Hồ Than-Thở và hồ Hồ-Xuân-Hương là hai hồ cách biệt ở hai nơi.

* Sơn khuyên ngược

(của hai bạn Khá và Minh, Tây Ninh)

Thưa chị, trong Luận Đề Nguyễn-Công-Trứ có hai câu thơ sau đây !

Tiền tài hai chữ son khuyên ngược,

Nhân nghĩa đôi đường nước chảy xuôi »

Thưa chị, cũng vì hai câu thơ ấy mà chúng em cãi nhau « om tời » đưa thì nói cụ Nguyễn « chơi chữ » đưa thì lý luận là cụ nói cho xuôi vắn chữ không có dụng ý gì về chữ « ngược » để nói cả.

Vậy Em và Minh (bạn em) đồng lòng viết thư nầy đến nhờ chị giải đáp hộ.

Thưa chị ! Chúng em là bạn chí thân của tập *Phổ-Thông*. Cứ mỗi một đầu tháng hoặc giữa tháng là chúng em tranh nhau chạy ra sạp báo để tìm P.T. số mới, vì ở đây chỉ có một sạp báo mà đèn trể là không còn...

— Gửi thư nầy đến nhờ chị và chúng em mong chị trả lời thật sớm, nghĩa là chừng lời số 96 vậy...

Xin lỗi! chúng em gọi bằng chị nhưng không biết tuổi chị có xứng chị hay không! tuy nhiên căn cứ theo mục « Minh ơi » của chị thì chúng em cho chị không quá 30 tuổi nếu có gì sai sót mong chị tha lỗi.

Cuối thư chúng em kính chúc « chị và anh Tú » sống lâu nhất trên đời để viết rất nhiều chuyện « Minh ơi », Giấc mơ Hoa, Tuấn, Lợi Ngược, v.v... và v.v... cho chúng em đọc.

● **Đáp.**— Hai bạn đã cãi nhau « ồm-tỏi », rồi rù tỏi cãi thêm vào nữa cho « ồm-tỏi » nữa hay sao? Tỏi nhất định cãi rằng cụ Nguyễn-công-Trứ không phải *chơi chữ*, mà cũng không phải *nói cho xuôi vắn*. Cụ làm 2 câu thơ để chửi đời đó. « *Tiền tài hai chữ son khuyên ngược* », là ý cụ nói cũng như trong « *lội ngược* » vậy! Vì hồi xưa câu thơ nào hay thì được bút son khuyên, mà theo thường lệ là khuyên từ trên xuống dưới. Đây cụ nói khuyên ngược, là từ dưới lộn lên, ý nghĩa mỉa mai bao-biếm rằng đồng tiền gây ra nhiều việc trái ngược trên đời. Cũng như *nhân nghĩa đôi đường như nước chảy xuôi*, là chỉ nói nhân nghĩa ngoài môi rồi cho trôi luôn như giòng nước vậy.

Thôi, tội mình cũng cho trôi luôn, đừng cãi ồm-tỏi nữa!

★ **Bị gậy ăn mày, vớng lọng quan...**

(của Ô. Ng. Tấn-Minh, 19/1 Trần Hoàng, Khu phố B, Tam-kỳ)

... Nghe câu thư sau đây, không biết có phải của ông Nghè-Tân Nguyễn-quý-Tân, đậu Tân-sĩ triều vua MINH-MẠNG không? Hay là của ai, xin ông cho biết, hay cho đăng báo để hỏi quý Độc-giả, đừng trả lời giúp.

Nguyên văn câu thư:

*Bị gậy ăn mày, vớng lọng quan,
Quanh-quần rồi đây cũng một đoàn;
Vũ-trụ có mình thêm có chuyện,
Trần-gian không tớ cũng không vui. (1)*

Và một bài sau đây, cũng không biết của ai?

Đề thi: Thấy trời mưa lụt mà sợ

*Đời người ngắm kỹ chẳng ra sao!
Sóng gió giông mưa đổ lộn nhào,
Cây lớn nhiều năm còn trốc gốc,
Sậy con mới mọc chớ khoe cao!*

(1) Lời Tòa soạn: chữ « Vui » này chắc là sai, vì không đúng vần.



★ *Diệu-Huyền*

P.T. SỐ 97 MẮT HAI TRANG.

Vì một lý-do kỹ-thuật, T.P số 97 bị xé bỏ hai trang 35-36, xin bạn đọc lượng thứ.

★ **Ông L.H.T. Bangkok (Thái Lan)**

— Vâng, bài thơ ông chép đó có nhiều chữ sai. Đúng nguyên văn như sau đây:

*Nhung trường phụng mạng thập canh đông,
Võ lược y nhiên vị tấn công
Cùng hộ ngao thiên nan trách nhạ
Phỉ đồ biến địa thượng đồn phong.
Cửu trùng xa giá quan san ngoại
Tứ hải nhân-dân thủy hỏa trung.
Trách vọng dũ long ưu dũ đại,
Tướng môn thâm tự quý anh hùng*

— Bài đó, theo lời truyền khẩu, là của Cụ Phan-dinh-Phùng làm lúc sắp lâm chung.

★ **Cô Lê Thanh-Tâm, bệnh viện Grall**

— Bạn đã ở trong nhà thương lại còn hỏi tôi về vấn đề kinh-nguyệt! Bạn ngại gì mà không hỏi các Bác-sĩ, hoặc các cô Y-tá? Riêng theo chỗ tôi biết, kinh-nguyệt của bạn tháng này ra nhiều quá, chính vì bạn bị cảm quá mạnh trong trường hợp bạn kê trong thư. Bạn chưa bệnh một đôi tháng, tinh-thần trở lại ổn định, cân não hết căng thẳng, khí huyết điều hòa, thì kinh nguyệt sẽ trở lại bình thường như trước. Bạn không nên suy-nghĩ nhiều.

● Chữ « *Phiêu thuyền* » trong thơ *Hoang-Vu* có nghĩa là chiếc thuyền phiêu-dạt đó đây. Dùng theo nghĩa tượng trưng.

● **Térence, Virgile** là hai nhà thơ nổi danh thời Đế-Quốc La-Mã.

Virgile sinh năm 71, chết năm 19 trước J.C.

Térence sinh năm 190, chết năm 159, trước J.C.

Câu : *Dã-tràng xe cát bề đông, nhọc nhằn mà chẳng nên công*
cán gì > không có điển-tích nào cả chỉ căn-cứ trên thực tế.

Dã-tràng, là tên chữ Nho của con *Còng*, một loại cua nhỏ, chạy thật nhanh, chuyên môn đào lỗ trên bãi cát bờ biển để làm ổ nhưng cứ đào xong là bị sóng đánh vào lấp mất, *Còng* lại đào lỗ khác.

★ **Bạn Hoàng-Phong-Hương (Banmêthuet)**

2-11 — Bình-Tý = 15-12-1936

21-9 — Mậu-Dần = 12-11-1938

★ **Bạn Cao-hữu-Tạ, Marseille**

— *Lã-thị-Xuân Thu* không phải là tên một cô con gái Tàu, mà là tên một bộ sách của Lã Bật Vi, một học-giả Tàu đời Xuân-Thu. Soạn xong bộ sách ấy, tác-giả đem treo nó ở cửa Hàm-Dương, truyền rằng người nào thêm hay bớt được một chữ thì được thưởng nghìn vàng. Ý tác-giả cho rằng bộ sách của ông là rất quý, viết đúng đắn, không dư không thiếu một chữ.

— *Chén quan-hà* (Quan = Ai, Hà = Sông) Chén rượu tiễn-biệt.

★ **Cô Nguyễn thị Hồng, Vĩnh-Bình.**

— Nên đi Bác-sĩ khám vì cô có những triệu - chứng đau tim.

— « Quê bói Duyên-Hồng » chỉ là một trò chơi vui. Có nhiều khi đúng. Cũng có khi sai.

★ **Cô Lê-Chi, Huế.**

Theo lời bạn yêu-cầu, có một bài nói về bệnh « thủ đâm » của Nam và Nữ trong số này.

★ **Nhạc-sĩ T.T. Nha-Trang.**

Chúng tôi chưa có thì giờ nghĩ đến việc phổ-nhạc một số bài Thơ trong H.V. Nếu bạn đã làm việc đó thì hay lắm. Chúng tôi xin hoan-ngheh. Bạn nên điều-định trực-tiếp với các ban văn-ngệ và các đài phát thanh về vấn-đề phổ biên.

★ **Ông Nguyễn văn Nam, Xóm-Chiếu Saigon.**

— *Mạch-lương* là một loại bệnh trĩ, đau ở hậu-môn.

Tiêng Pháp là *Hémorroïde*. Dời ăn là một loại dartre.

— *Lâu dài*, là chữ. *Lầu đài* là nôm.

★ **Bạn Nguyễn văn Cần, Huế.**

Rất tiếc chúng tôi không được rõ về vấn-đề « đặc ân » đòi với các công chức có văn bằng tương đương với bằng Tú-Tài.



Phụ-trương ANH—PHÁP—HOA

SUPPLÉMENT

- ★ EN FRANÇAIS
- ★ IN ENGLISH
- ★ IN CHINESE

DEAR READERS,

To meet your requirement and in compliance with our aim, we have tried to add to the Vietnamese PHỔ - THÔNG Review a French-English-Chinese supplement, starting from its Tết's special issue.

As you like it, in publishing things Vietnamese especially in the cultural field, we wish to help you to understand thoroughly Vietnamese Civilization, Literature, History, and Folklore.

You will see why we are so proud of our country and you will like it for some of its deficiencies.

We have been very glad to receive from our overseas readers and friends many sympathetic and cheering letters. We hope that you will support us continuously with your suggestions and contributions. Thank you.

☆ Diêu-Huyền

普通雜誌

中英法文刊